TẠP CHÍ

# PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 170 tháng 9/2023

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719

## CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI 2023 - 2024

## HƯỞNG ỨNG THÁNG AN TOÀN GIAO THÔNG NĂM 2023







TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ

# PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 170 tháng 9/2023

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719

## CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI 2023 - 2024

## HƯỞNG ỨNG THÁNG AN TOÀN GIAO THÔNG NĂM 2023







TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY




*Bộ trưởng Tô Lâm tặng hoa chúc mừng Ban Thường vụ Hội Cựu CAND Việt Nam tại Đại hội thành lập Hội Cựu CAND Việt Nam.*

*Ảnh: Hà Văn*




*Các đại biểu đại diện các trường CAND tham dự Lễ Khai mạc Hội thi Giáo viên dạy Giỏi năm học 2022 – 2023 do Bộ Công an tổ chức.*

*Ảnh: Thuận Anh*

ISSN 1859 - 4719




**HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP**
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
PGS, TS. PHẠM VĂN LONG - Ủy viên
PGS, TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Ủy viên

**PHÓ TỔNG BIÊN TẬP**
**Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN**
TS. PHẠM THỊ THOAN

**TÒA SOẠN**
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

**THIẾT KẾ MỸ THUẬT**
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Giấy phép xuất bản số 457/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 27/11/2013.

**Ảnh bìa:**
*Chào mừng năm học mới 2023-2024*

# TRONG SỐ NÀY

## SỐ 170, THÁNG 9/2023

**THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ**
5. LÊ QUANG BỐN: Những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong năm học 2023 - 2024 của Trường Đại học PCCC.

**CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI 2023 - 2024**
8. BÙI DANH TUẤN: Trường Đại học PCCC khẳng định vị thế trong công tác đào tạo về lĩnh vực PCCC&CNCH.
11. NGUYỄN THỊ HẢI VÂN: Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo thông qua kết quả lấy ý kiến phản hồi của Công an các đơn vị địa phương đối với cán bộ, chiến sỹ qua đào tạo tại Trường Đại học PCCC.
14. LÊ NGỌC HƯNG - NGUYỄN BÍCH NGỌC: Giải pháp nâng cao trình độ tiếng Việt cho học viên quốc tế tại Trường Đại học PCCC.

**PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC**
17. LÃ XUÂN LỰC: Công tác dân vận của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH góp phần bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn.

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC**
20. NGUYỄN ĐỨC VIỆT: Tăng cường công tác PCCC trong mùa nắng nóng.
22.TRẦN TIẾN MINH: PCCC rừng và một số vấn đề đặt ra trong quan hệ phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hiện nay.
25. ĐÀO ANH THƯ: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính về PCCC&CNCH trên cổng dịch vụ công Bộ Công an.
29. ĐỖ THỊ DIỆU LINH: Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH đối với chợ, trung tâm thương mại.

**PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ**
31. PHAN THÀNH ĐÔNG - PHẠM QUỐC HƯNG: Quan hệ phối hợp của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với lực lượng Kỹ thuật hình sự trong khám nghiệm hiện trường vụ cháy.
34. NGUYỄN THÀNH KIÊN: Công tác hướng dẫn, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố Hà Nội góp phần phòng ngừa cháy, nổ từ xa, từ sớm.

**NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI**
38.PHẠM VĂN LONG: Nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH trong lĩnh vực giao thông vận tải.
41. NGUYỄN THÀNH LONG: Đầu tư, trang bị, bảo dưỡng phương tiện PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH.
44. LƯƠNG THỊ XUÂN THU: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành điện trong công tác PCCC đối với nhà và công trình.

**DIỄN ĐÀN KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ**
48. PHẠM KHẮC THỂ: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác PCCC&CNCH.

ISSN 1859 - 4719




**EDITORIAL DIRECTING COUNCIL**
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON – Chairman
Dr. PHAM VAN NAM – Member
Assoc. Prof., Dr. PHAM VĂN LONG – Member
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG HAI – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
Dr. LA XUAN LUC - Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

**DEPUTY EDITOR**
**EDITORIAL SECRETARY**
Dr. PHAM THI THOAN

**OFFICE**
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

**DESIGNER**
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed at Sao Viet Company
No. 9/40 Nguy Nhu Kon Tum
Nhan Chinh - Thanh Xuan - Ha Noi

**Publishing License**
No.457/GP-BTTTT date 27/11/2013

**Cover image:**
*New academic year welcoming 2023 - 2024.*

# INDEX

Issue no 170, 9/2023

**NEWS – POLITICS**

5. LE QUANG BON: Key and breakthrough tasks in the academic year 2023 - 2024 of the University of Fire Prevention.

**NEW ACADEMIC YEAR WELCOMING 2023 - 2024**

8. BUI DANH TUAN: Proving the status in training in the field of fire and rescue.

11. NGUYEN THI HAI VAN: Improving the quality of education based on local police units' feedback on personnel trained by the University of Fire Prevention and Fighting.

14. LE NGOC HUNG – NGUYEN BICH NGOC: Solutions to enhance Vietnamese competence for international students at the University of Fire Prevention and Fighting.

**ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING**

17. LA XUAN LUC: The mass mobilization of the Fire and Rescue Police to make a contribution to maintaining the grassroots security and order - Some theoretical and practical issues.

**IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING**

20. NGUYEN DUC VIET: Strengthening fire prevention and fighting in hot weather.

22. TRAN TIEN MINH: Forest fire prevention and fighting and some issues of concern in the cooperation between the Ministry of Public Security and the Ministry of Agriculture and Rural Development.

25. DAO ANH THU: Improving digital transformation in the implementation of administrative procedures pertaining to fire and rescue on the public service portal of the Ministry of Public Security.

29. DO THI DIEU LINH: Measures to raise the efficiency of fire and rescue education for markets and commercial centers.

**LAWS – PROFESSIONS**

31. PHAN THANH DONG – PHAM QUOC HUNG: The coordination relationship between the Fire and Rescue Police and the Criminal Technology Force in the examination of the fire scene.

34. NGUYEN THANH KIEN: Fire and rescue safety guidance and inspection in Hanoi city to contribute to the effective prevention of fires and explosions.

**RESEARCH – EXCHANGE**

38. PHAM VAN LONG: Raising the efficiency of implementing fire and rescue policies and laws in the field of transportation.

41. NGUYEN THANH LONG: Investing, equipping, and maintaining fire and rescue apparatuses to respond to the requirements of implementation of policies and laws on fire and rescue.

44. LUONG THI XUAN THU: Some solutions to improve the efficiency of the application of standards and national technical regulations of the electricity industry in fire safety for buildings and constructions.

**SCIENCE AND TECHNOLOGY FORUM**

48. PHAM KHAC THE: Application of Artificial Intelligence in Fire and Rescue operations.

# NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, ĐỘT PHÁ TRONG NĂM HỌC 2023 - 2024 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

**Trung tướng, PGS, TS LÊ QUANG BỐN**
*Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt***: *Bài viết trình bày những kết quả nổi bật và một số hạn chế của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) đã đạt được trong năm học 2022 - 2023. Trên cơ sở những chủ trương, định hướng lớn của ngành giáo dục, của Bộ Công an, bài viết đưa ra 04 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, 03 nhóm nhiệm vụ đột phá mà Trường Đại học PCCC cần phải thực hiện trong năm học 2023 - 2024 tới đây.*

***Từ khóa***: *nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, năm học.*

***Abstract***: *The article discusses the outstanding results and some limitations of the University of Fire Prevention and Fighting during the academic year 2022 - 2023. Based on the major guidelines and orientations of the Ministry of Education and Training, and the Ministry of Public Security, four groups of key tasks, and three groups of breakthrough tasks that the University seeks to fulfill in the coming academic year 2023 – 2024 are proposed.*

***Keywords***: *Key tasks, breakthrough, academic year.*

***Ngày nhận bài***: *20/7/2023;* ***Ngày thẩm định***: *10/8/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2023.*

**1.** Năm học 2022 - 2023 là năm thứ ba triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng với những chủ trương, định hướng quan trọng, trong đó có nội dung *"Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài"*. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về *"Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới"* có vai trò quan trọng để các học viện, trường Công an nhân dân (CAND), trong đó có Trường Đại học PCCC tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, thực hiện các mục tiêu chiến lược về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Trong năm học 2022 - 2023, Trường Đại học PCCC tiếp tục bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an; được sự giúp đỡ, phối hợp tích cực của các đơn vị chức năng trong và ngoài lực lượng CAND, nhà trường đã triển khai hiệu quả, chất lượng các nhiệm vụ công tác giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, công tác Đảng, công tác chính trị, công tác tham mưu tổng hợp, đối ngoại hợp tác quốc tế, hậu cần, kỹ thuật… và đã đạt được nhiều kết quả nổi bật.

*Về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng:* nhiều hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng được triển khai hiệu quả thông qua các hoạt động tổ chức quán triệt, học tập nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Ngành; giáo dục chính trị, tư tưởng gắn với giáo dục truyền thống, giáo dục động cơ nghề nghiệp và tổ chức hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua do Bộ Công an, nhà trường phát động.

*Về công tác đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo:* nhà trường đã tổ chức tuyển sinh, chiêu sinh, nhập học cho hơn 70 lớp với hơn 5.000 học viên; tổ chức đào tạo cho hơn 100 lớp với hơn 70.000 giờ giảng. Đã tổ chức thành công Hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp Khoa, cấp Trường với tổng số 44/48 lượt đạt xuất sắc; tham gia kỳ thi Olympic toàn quốc môn Vật lý đạt giải Nhì toàn đoàn. Đã xây dựng, triển khai 05 chương trình đào tạo theo ngành Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH); xây dựng Đề án Nâng cao chất lượng công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo của nhà trường giai đoạn 2023 - 2030; tổ chức hơn 800 buổi kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo; triển khai hơn 6.000 lượt lấy ý kiến phản hồi về công tác giáo dục đào tạo.

*Về công tác nghiên cứu khoa học:* nhà trường đang tổ chức nghiên cứu 02 đề tài cấp Nhà nước, 08 đề tài cấp Bộ, 16 đề tài cấp Cơ sở; nghiệm thu 51 chuyên đề khoa học, sáng kiến của cán bộ, giáo viên; 72 đề tài nghiên cứu khoa học và chuyên đề khoa học sinh viên. Tổ chức thành công Hội thảo Câu Lạc bộ Khoa học và công nghệ các trường đại học kỹ thuật lần thứ 57 và 01 Hội thảo Khoa học cấp Tiểu ban. Triển khai biên soạn 09 giáo trình, 31 tài liệu dạy học; xuất bản 11




*Trường Đại học PCCC tổ chức diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.* *Ảnh: Hồng Vân*

số Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy; đăng tải hơn 1.000 tin, bài trên Trang Thông tin điện tử (Website) của nhà trường.

*Về công tác quản lý giáo dục học viên:* đã tổ chức nhập học, khai giảng và sinh hoạt đầu khóa đối với 09 khóa; bế giảng cho 08 khóa học viên tốt nghiệp ra trường. Tổ chức đi thực tế chính trị, xã hội cho gần 300 học viên theo phương châm "ba cùng": cùng ăn, cùng ở, cùng làm tại tỉnh Nam Định. Tổ chức 03 Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với đại diện các đơn vị chức năng và khối học viên. Tổ chức thành công Hội thi "Cán bộ trung đội giỏi năm học 2022 - 2023" theo hướng đổi mới, phát huy tính tự giác, tự quản, tích cực, sáng tạo của học viên.

*Về công tác xây dựng lực lượng:* Đảng ủy nhà trường đã ban hành các nghị quyết, kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 188-KH/ĐUCA ngày 25/5/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW về *"Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới"*. Đã rà soát danh mục vị trí việc làm; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ; ban hành kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên đến năm 2025 định hướng đến năm 2030. Trong năm học, nhà trường đã có 02 đồng chí được bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư, 13 đồng chí được bổ nhiệm chức danh Giảng viên chính đại học, 23 đồng chí được bổ nhiệm chức danh Giảng viên; 07 giảng viên nghiệp vụ đi luân chuyển có thời hạn, 82 lượt giảng viên đi thực tế tại các đơn vị, địa phương. Tổ chức kết nạp Đảng đối với 76 quần chúng, công nhận đảng viên chính thức đối với 143 đảng viên dự bị. Nhà trường vinh dự có 96 lượt tập thể, cá nhân được các cấp khen tặng; có 04 đồng chí đạt danh hiệu "Chiến sỹ Thi đua toàn lực lượng"...

*Về công tác hành chính, đối ngoại hợp tác quốc tế, hậu cần đảm bảo:* nhà trường đã cử 07 đoàn công tác đi công tác, học tập tại nước ngoài; đón tiếp chu đáo 09 đoàn tới thăm và làm việc. Đã ký biên bản ghi nhớ và chương trình hành động trong khuôn khổ hợp tác với Trường Đại học Phòng vệ dân sự thuộc Bộ Tình trạng khẩn cấp Belarus; tặng 02 xe mô tô chữa cháy do nhà trường nghiên cứu, chế tạo cho đối tác Cuba. Ký kết quy chế phối hợp trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, hoạt động thực tiễn về PCCC&CNCH với Công an tỉnh Đồng Nai; tiếp tục tổ chức hiệu quả quy chế phối hợp đã ký kết với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an Thành phố Hà Nội, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Tích cực tham gia chi viện cứu chữa 23 vụ cháy trên địa bàn Thành phố Hà Nội và tỉnh Đồng Nai, được chính quyền địa phương đánh giá cao. Đặc biệt, trong năm học 2022 - 2023, Trường Đại học PCCC vinh dự có 05 giảng viên tham gia Đoàn công tác CNCH quốc tế của Bộ Công an trong việc hỗ trợ tìm kiếm nạn nhân sau thảm họa động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ đã được Thủ tướng Chính phủ tặng 01 Bằng khen cho nhà trường và tặng 01 Bằng khen cho 01 giảng viên.

*Bên cạnh những thành tích nổi bật trên, trong năm học 2022 - 2023, công tác giáo dục đào tạo của nhà trường vẫn còn một số hạn chế nhất định, đó là:* chưa hoàn thành nhiệm vụ tuyển sinh ở một số loại hình đào tạo, bồi dưỡng; vẫn còn cán bộ, đảng viên, học viên vi phạm quy định phải xử lý kỷ luật; cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác học tập và làm việc của cán bộ, giảng viên, học viên chưa được đầu tư, trang bị đồng bộ; thiếu nhiều phương tiện, thiết bị và mô hình dạy học, huấn luyện, thực hành.

**2.** Năm học 2023 - 2024, các học viện, trường CAND trong đó có Trường Đại học PCCC tiếp tục phấn đấu, thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết

Đại hội Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhà trường lần thứ XIII; đặc biệt là Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của của Bộ Chính trị về *"Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới"*. Kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được; khắc phục những hạn chế của năm học vừa qua, trong năm học 2023 - 2024, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC xác định 04 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, 03 nhóm nhiệm vụ đột phá cần tập trung thực hiện như sau:

*Một là,* tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các Đề án thành phần, trọng tâm là triển khai Đề án *"Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong CAND đến năm 2030 đáp ứng mục tiêu xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại"*. Hoàn thành kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong; bố trí sắp xếp cán bộ theo khung danh mục vị trí việc làm và tổ chức bộ máy mới. Triển khai chiến lược phát triển nguồn nhân lực đảm bảo các mục tiêu dài hạn; quy hoạch và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn về các chức vụ, chức danh và yêu cầu công tác. Tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường Đại học PCCC lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Kiện toàn tổ chức đảng, nhân sự cấp ủy các đảng bộ, chi bộ theo mô hình tổ chức bộ máy mới. Tham gia tích cực, hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động, hội thao, hội thi do Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

*Hai là,* mở rộng các loại hình đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH trong tình hình mới. Báo cáo, đề xuất lãnh đạo Bộ Công an, các đơn vị chức năng cho phép nhà trường triển khai đào tạo trình độ Thạc sỹ ngành PCCC&CNCH đối với đối tượng ngoài ngành Công an, Quân đội (hệ dân sự); triển khai thực hiện hiệu quả Đề án của Bộ Công an về đào tạo nghề cho chiến sỹ nghĩa vụ CAND xuất ngũ. Nghiên cứu, rà soát chỉnh lý, bổ sung chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu dạy học phù hợp với từng cấp học, bậc học, loại hình đào tạo đảm bảo phù hợp với thực tiễn. Nghiên cứu, xây dựng nội dung đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH đối với các trung tâm dữ liệu. Tổ chức đánh giá, kiểm định các chương trình đào tạo theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công an.

*Ba là,* tăng cường hoạt động tổng kết thực tiễn, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học. Mở rộng nghiên cứu các nội dung liên quan đến an ninh phi truyền thống, vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn nhằm thực hiện tốt phương châm gắn lý luận với thực tiễn; phát triển các sản phẩm khoa học có tính ứng dụng cao vào thực tế. Phối hợp với các đơn vị chức năng hoàn thiện cơ sở pháp lý nhằm triển khai việc nghiên cứu, chế tạo, sản xuất các phương tiện, thiết bị PCCC&CNCH mang thương hiệu Việt Nam. Hoàn thành đúng tiến độ các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ; các nhiệm vụ được Hội đồng lý luận Bộ Công an giao cho. Phối hợp với Trường Đại học Xây dựng tổ chức thành công Hội thảo quốc tế tại Việt Nam về an toàn cháy. Hoàn thành biên soạn Bộ Tổng tập về PCCC&CNCH; Bộ Từ điển các thuật ngữ chuyên ngành về PCCC&CNCH. Hoàn thiện cơ sở pháp lý về hoạt động thử nghiệm, kiểm định vật liệu, phương tiện, thiết bị PCCC&CNCH của nhà trường.

*Bốn là,* nâng cao hiệu quả học tập, rèn luyện, tham gia phong trào của học viên các khóa, đặc biệt là khối học viên quốc tế, học viên hệ dân sự. Tổ chức nhiều sự kiện, hoạt động sôi nổi, nhiều sân chơi lành mạnh, bổ ích, thiết thực cho khối học viên. Giảm tỷ lệ vi phạm kỷ luật, tăng tỷ lệ kết nạp Đảng trong khối học viên. Xây dựng quy hoạch tổng thể hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tại trụ sở chính. Nghiên cứu phương án, tìm nguồn vốn báo cáo các cấp có thẩm quyền về định hướng đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của nhà trường đảm bảo chính quy, hiện đại. Khắc phục, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập có thu.

*Năm là,* bên cạnh việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm học 2023 - 2024, Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường cũng "xác định" 03 nhóm nhiệm vụ đột phá cần tập trung thực hiện, bao gồm:

*(1) Đột phá trong quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế:* Tiếp tục phát triển, mở rộng quan hệ đối ngoại trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, hoạt động thực tiễn về PCCC&CNCH với các cơ quan nhà nước; với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu của Liên bang Nga, Belarus, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thổ Nhỹ Kỳ, Australia…. Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, trao đổi học thuật chuyên sâu để khai thác tối đa nguồn lực tri thức, lý luận, khoa học theo thế mạnh của các cơ sở đào tạo ở từng quốc gia trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

*(2) Đột phá trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số:* Báo cáo Bộ, các đơn vị chức năng đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số của nhà trường. Tăng cường kết nối, liên thông đường truyền dữ liệu điện tử, hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến giữa Bộ Công an và nhà trường, giữa 03 cơ sở của nhà trường. Tăng cường ứng dụng các nền tảng thiết bị công nghệ, các phần mềm công nghệ thông tin trong việc thực hiện các nhiệm vụ công tác của nhà trường thay cho phương thức làm việc truyền thống, góp phần xây dựng trường đại học hiện đại, thông minh.

*(3) Đột phá trong xây dựng mô hình huấn luyện, thực hành, thí nghiệm phục vụ công tác đào tạo:* Tập trung đầu tư, nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các mô hình, giáo cụ trực quan phục vụ công tác giảng dạy, huấn luyện, thực hành, thí nghiệm về PCCC&CNCH; từng bước hiện đại hóa các phương tiện, thiết bị dạy học của nhà trường. Nâng cao khả năng mô phỏng thực tế của các mô hình thực hành, huấn luyện góp phần đưa hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đi vào chiều sâu, có tính ứng dụng cao.■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Đại học PCCC (2023), *Báo cáo Tổng kết công tác năm học 2022 - 2023.*

2. Trường Đại học PCCC (2023), *Kế hoạch, chương trình công tác năm học 2023 - 2024.*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

# KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VỀ LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

**Thượng tá, ThS BÙI DANH TUẤN**
*Trưởng phòng Chính trị, Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt***: *Bài viết khái quát lịch sử phát triển của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) từ khi thành lập đến nay, trên cơ sở những kết quả đạt được của nhà trường qua lịch sử phát triển, khẳng định vị thế của nhà trường trong công tác đào tạo về lĩnh vực phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH).*

***Từ khóa***: *Trường Đại học PCCC, vị thế, công tác đào tạo, PCCC&CNCH.*

***Abstract***: *The article briefly presents the development history of the University of Fire Prevention and Fighting since its establishment. On the basis of the university's achievements throughout its course of development, its status in training in the field of fire and rescue has been affirmed.*

***Từ khóa***: *the University of Fire Prevention and Fighting, status, training, fire and rescue.*

***Ngày nhận bài***: *20/7/2023;* ***Ngày thẩm định***: *15/8/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2023.*

Trong suốt chặng đường hình thành 60 năm (từ 1963), xây dựng và phát triển gần 50 năm qua (từ 1976), trong bất kỳ giai đoạn cách mạng nào, Trường Đại học PCCC luôn khẳng định vai trò, vị trí của mình là một cơ sở đào tạo không thể thiếu trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Bên cạnh sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và của Bộ Công an, các thế hệ cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học viên nhà trường đã tích cực, chủ động, không ngừng vươn lên, khẳng định vị thế của nhà trường trong xã hội, đóng góp đáng kể vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết (1954), với tầm nhìn xa, trông rộng của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác PCCC đã được quan tâm ngay từ những ngày đầu xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc. Thời kỳ này, nhu cầu cán bộ làm công tác phòng hỏa, cứu hỏa rất cấp thiết. Đảng, Chính phủ và Bộ Công an đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên ngành về "phòng hỏa, cứu hỏa" và cử nhiều Đoàn cán bộ đi đào tạo ở các nước có nền khoa học, kỹ thuật PCCC tiên tiến như: Liên Xô, Ba Lan, Cộng hòa Dân chủ Đức… Cùng với việc xây dựng các văn bản, quy định về các hoạt động "phòng hỏa, cứu hỏa", công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện đội ngũ làm công tác PCCC ở trong nước cũng được quan tâm. Trước những yêu cầu thực tiễn của cách mạng, việc Bộ trưởng Bộ Công an ký Quyết định số 1226/QĐ-CA "Về việc thành lập Tổ Phòng cháy chữa cháy" trực thuộc Khoa Cảnh sát nhân dân (Khoa Nghiệp vụ II) thuộc Trường Công an Trung ương (nay là Học viện An ninh Nhân dân) đã đặt nền móng cho việc hình thành cơ sở đào tạo về lĩnh vực PCCC của đất nước.

Mặc dù gặp muôn vàn khó khăn, gian khổ, từ Tổ giáo dục PCCC (1963) rồi đến Khoa Cảnh sát PCCC (1965) và sau này là Phân hiệu Cảnh sát PCCC (1971) nhà trường luôn khẳng định vai trò, vị trí và có những đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc ở giai đoạn này. Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ ở miền Bắc, Phân hiệu Cảnh sát PCCC luôn sát cánh cùng lực lượng Cảnh sát PCCC để bảo vệ tính mạng, tài sản của nhà nước và của nhân dân. Vừa giảng dạy, học tập, vừa sẵn sàng chiến đấu, bám sát địa bàn trọng điểm, vượt qua mọi khó khăn, Phân hiệu ngày càng có những bước phát triển vượt bậc trong đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực cho lực lượng CAND nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC nói riêng, góp phần quan trọng vào sự nghiệp cách mạng của đất nước giai đoạn 1963 - 1975, chiến thắng Đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của lực lượng Cảnh sát PCCC nói riêng và của lực lượng CAND Việt Nam nói chung.

Khi mới thành lập (1963), Tổ Giáo dục PCCC chỉ có 03 đồng chí. Đến thời điểm Phân hiệu Cảnh sát PCCC được thành lập (1971), tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên của Phân hiệu đã tăng lên là 28 người. Điều đó cho thấy




*Đồng chí Trung tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn – Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC đại diện nhà trường nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể đã có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ và hỗ trợ nhân đạo, khắc phục hậu quả thảm họa động đất tại Thổ Nhĩ Kỳ.* *Ảnh: PV*

việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đào tạo cán bộ làm công tác PCCC ngày càng mang tính chuyên sâu là một nhu cầu cấp thiết và là hướng chỉ đạo đúng đắn của Đảng, Nhà nước và Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an). Bên cạnh sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, các cán bộ, giáo viên làm công tác đào tạo luôn chủ động, tìm tòi, không ngừng sáng tạo để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp trên giao. Từng bước khẳng định vị trí, vai trò của công tác đào tạo cán bộ làm công tác PCCC trong thời kỳ này.

Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 30 (năm 1976), Bộ Nội vụ đã đề ra chủ trương xây dựng hệ thống các trường Công an theo từng cấp học, bậc học và hệ học với nhiều hình thức đào tạo. Trong thời điểm này, có 29 Trường của lực lượng Công an chuyển về trực thuộc Bộ Nội vụ. Ngày 02/9/1976, Trường Hạ sỹ quan Cảnh sát PCCC được thành lập theo Quyết định số 5062-NV/QĐ của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Điều này khẳng định nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ làm công tác PCCC trong tình hình mới là rất cần thiết. Đây là bước ngoặt quan trọng đánh dấu mốc son lịch sử của Trường Đại học PCCC chính thức trở thành một cơ sở đào tạo độc lập, duy nhất chuyên sâu về lĩnh vực PCCC trong hệ thống các trường CAND và hệ thống giáo dục quốc dân.

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW của Bộ Chính trị nhằm hoàn chỉnh hệ thống các trường đại học, cao đẳng và trung học trong lực lượng CAND, theo đó, ngày 13/9/1983, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 101/CP "Về hệ thống các Học viện, trường Đại học, Cao đẳng và Trung học trong lực lượng Công an nhân dân". Tiếp đó, ngày 19/6/1984, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ký Quyết định số 90-HĐBT thành lập 9 trường Cao đẳng trực thuộc Bộ Nội vụ, trong đó có trường Cao đẳng PCCC. Các trường Cao đẳng thuộc lực lượng CAND có nhiệm vụ đào tạo cán bộ thực hành có trình độ đại học theo chỉ tiêu hàng năm của nhà nước. Quyết định nói trên ghi rõ: *"…Trường Cao đẳng PCCC làm nhiệm vụ đào tạo cán bộ có trình độ đại học thực hành…"*.

Tuy nhiên, trước tình hình yêu cầu đổi mới trong đào tạo của Ngành đặt ra bức thiết, công tác đào tạo của các trường CAND cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. Để đáp ứng nhu cầu đào tạo cán bộ CAND theo cấp học, hệ học, ngày 31/5/1989, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định số 57- HĐBT "Về hệ thống các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp của lực lượng CAND". Theo Nghị định số 57- HĐBT thì hệ thống trường đại học, cao đẳng của lực lượng CAND sau khi sắp xếp lại gồm có: Đại học An ninh nhân dân (nay là Học viện An ninh nhân dân); Đại học Cảnh sát nhân dân (nay là Học viện Cảnh sát nhân dân); Đại học Biên phòng (nay là học viện Biên phòng, chuyển sang Bộ Quốc phòng quản lý); Cao đẳng PCCC. Theo Nghị định nói trên, có 8 trường Cao đẳng trong lực lượng CAND được giải thể. Bộ Nội vụ quyết định giữ lại Trường Cao đẳng PCCC. Quyết định của cấp trên là rất sáng suốt và đúng đắn song cũng đặt ra nhiệm vụ cho nhà trường hết sức nặng nề, đó là đào tạo nguồn nhân lực làm công tác PCCC đáp ứng phục vụ sự nhiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước sau này. Trong giai đoạn này, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an). Nhiều đồng chí lãnh đạo cấp cao đã đến thăm, động viên thầy và trò nhà

trường. Công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên được quan tâm, nhiều đồng chí lãnh đạo, cán bộ, giáo viên của nhà trường được cử đi học tập nâng cao trình độ ở trong và ngoài nước. Tính đến tháng 9/1999, nhà trường có tổng số cán bộ là 109 đồng chí (trong đó có 12 đồng chí hợp đồng). Nhà trường đã cử 40 lượt cán bộ, giáo viên đi nghiên cứu sinh, đào tạo Cao học và thi bằng Đại học thứ 2.

Ngày 14/10/1999, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy chính thức được thành lập theo Quyết định số 203/1999/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đây là mốc đánh dấu quan trọng để Trường Đại học PCCC có một "thương hiệu" chính thức trong hệ thống giáo dục đại học quốc dân với nhiệm vụ đào tạo cán bộ PCCC có trình độ đại học và các trình độ thấp hơn; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về PCCC; Nghiên cứu khoa học về PCCC phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. Để giữ vững được "thương hiệu" nói trên, nhà trường đã có nhiều nỗ lực để khẳng định vị thế của mình. Không chỉ đào tạo nguồn nhân lực cho lực lượng Công an, nhà trường còn tiếp tục đào tạo chuyên sâu cho Quân đội, các ngành Xăng dầu, Hàng không, Than khoáng sản... các khu công nghiệp, các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực kinh tế trọng điểm của đất nước và cho các nước bạn Lào, Campuchia.

Để nhanh chóng triển khai và thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nhà trường đã khẩn trương xây dựng, đề xuất lãnh đạo Bộ Công an ban hành "Chương trình đào tạo đại học ngành PCCC" đồng thời đầu tư mua sắm phương tiện, thiết bị dạy học; chỉnh lý, biên soạn hệ thống giáo trình và tài liệu dạy, học; xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên ngang tầm với nhiệm vụ đào tạo đại học và trên đại học; mở rộng quan hệ học tập kinh nghiệm các trường đại học trong và ngoài ngành; tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PCCC; Từng bước xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đầu tư các dự án có tính khả thi nhằm đưa trường tiến lên chính quy hiện đại. Đến năm 2006, quy định quy mô đào tạo của Trường Đại học PCCC là 1000 học viên. Tổ chức bộ máy của nhà trường gồm 15 đơn vị (04 Bộ môn, 03 Khoa, 07 Phòng và 01 Trung tâm). Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, nhà trường đã từng bước bổ sung, hoàn thiện các nội dung chương trình đào tạo, đổi mới công tác quản lý giáo dục học viên, tăng cường công tác xây dựng lực lượng...

Ngày 15/5/2006, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 719/QĐ-TTg về việc thành lập thí điểm mô hình Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hồ Chí Minh. Những năm sau đó, tại 19 tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương tiếp tục thành lập Cảnh sát PCCC. Đây là thời điểm công tác PCCC đặt ra những yêu cầu, thách thức mới do sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế, xã hội nước ta. Cùng với đó, công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cũng đặt ra nhiệm vụ nặng nề cho nhà trường. Đó là vừa tăng quy mô, vừa phải nâng cao chất lượng chuyên môn trong công tác đào tạo. Nhà trường đã chủ động xây dựng mô hình đào tạo theo 4 chuyên ngành nhằm đáp ứng nâng cao trình độ chuyên sâu cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong tình hình mới. Trong giai đoạn này, nhà trường đã báo cáo các cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư, mở rộng quy mô, địa điểm đào tạo. Lần lượt các cơ sở 2 (Lương Sơn, Hòa Bình), cơ sở 3 (Long Thành, Đồng Nai) của nhà trường được thành lập đi vào hoạt động, đáp ứng yêu cầu mở rộng công tác đào tạo. Cũng trong thời gian này, các khóa đào tạo trình độ Đại học, Trung cấp PCCC hệ ngoài ngành Công an được chiêu sinh nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội.

Với tính chất đặc thù là một trường kỹ thuật trong lực lượng CAND, từ năm 2007, Trường Đại học PCCC đã chính thức gia nhập Câu Lạc bộ Khoa học kỹ thuật các trường đại học kỹ thuật Việt Nam với vai trò là thành viên tích cực, có nhiều đóng góp khoa học quan trọng cho Câu Lạc bộ. Trong đó nhà trường đã có 02 lần là đơn vị đăng cai chủ trì (2008, 2021) tổ chức Hội thảo khoa học và tham gia nhiều kỳ Hội thảo do các thành viên của Câu Lạc bộ tổ chức. Ngày càng có công trình nghiên cứu khoa học cấp Quốc gia, cấp Bộ và các công bố quốc tế do cán bộ, giảng viên nhà trường thực hiện được đánh giá cao.

Triển khai Nghị quyết số 22 ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị và Đề án số 106 của Đảng ủy Công an Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Bộ Công an đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc Bộ Công an. Theo đó, hệ thống 19 học viện, trường CAND được sắp xếp còn lại 11 đầu mối. Trong đó, tiếp tục duy trì 08 cơ sở giáo dục đại học CAND gồm: Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân, Học viện Chính trị CAND, Học viện Quốc tế, Trường Đại học An ninh nhân dân; Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, Trường Đại học PCCC, Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND. Các đơn vị trực thuộc nhà trường giảm từ 25 đầu mối xuống còn 21 đầu mối. Tuy nhiên, chức năng nhiệm vụ của nhà trường không những giảm mà còn được bổ sung, điều đó một lần nữa cho thấy vị thế của Trường Đại học PCCC ngày càng được nâng cao. Ngày 20/5/2021, Trường Đại học PCCC đã chính thức được công nhận đạt chuẩn chất lượng của Bộ Công an và được cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Đây thực sự là dấu mốc quan trọng cũng như nguồn động lực to lớn để nhà trường tiếp tục phấn đấu vì sự đổi mới, phát triển của nhà trường trong những năm tiếp theo.

Trải qua những bước thăng trầm, với những cố gắng, nỗ lực không ngừng của các thế hệ cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học viên, Trường Đại học PCCC ngày càng khẳng định là một cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học có uy tín trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong hệ thống các học viện, trường CAND. Ngoài việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ được giao, nhà trường thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, giáo viên, học viên, xây dựng khối đoàn kết, thống nhất, tổ chức nhiều hoạt động tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động tình nghĩa, từ thiện... tạo nên một môi trường giáo dục sư phạm lành mạnh, tạo mối liên hệ kết nối các hoạt động giáo dục đào tạo với cộng đồng, tạo sự gắn kết giữa nhà trường với xã hội, các đơn vị địa phương, đặc biệt là với các đơn vị trong lực lượng CAND nói chung và lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng.■

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO THÔNG QUA KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA CÔNG AN CÁC ĐƠN VỊ ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CHIẾN SỸ QUA ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

**Thượng tá, TS NGUYỄN THỊ HẢI VÂN**
*Nguyên Phó trưởng Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo, Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt***: *Ý kiến phản hồi của nhà sử dụng lao động là một kênh thông tin quan trọng trong đánh giá và khẳng định chất lượng giáo dục một cơ sở giáo dục đại học. Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) đã triển khai lấy ý kiến phản hồi từ Công an các đơn vi, địa phương theo từng chu kỳ, qua đó thấy được những đánh giá và mong muốn từ nhà sử dụng lao động đối với nguồn nhân lực đã, đang và sẽ được đào tạo tại nhà trường. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến những phản hồi và đánh giá, kiến nghị, đề xuất từ Công an các địa phương có thể giúp nhà trường rút kinh nghiệm và đề ra những giải pháp góp phần cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thực tiễn công tác chiến đấu của lực lượng Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC&CNCH).*

***Từ khóa:*** *Ý kiến phản hồi, Công an các đơn vị địa phương, cải tiến chất lượng đào tạo.*

***Abstract:*** *Feedback from employers is an important information source in assessing and confirming the education quality of a higher education institution. So far, the University of Fire Prevention and Fighting (UFPF) has periodically collected feedback from local police units, thus recognizing the employers' evaluations and requirements for human resources that have been trained and will be trained by the UFPF. These evaluations and recommendations may inform the UFPF in adopting measures to improve its education quality to provide human resources meeting the practical requirements of the Fire and Rescue Police.*

***Keywords:*** *Feedback, local police units, improvement of the educational quality.*

***Ngày nhận bài***: *30/5/2023;* ***Ngày thẩm định***: *07/6/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2023.*

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý để lấy ý kiến phản hồi của Công an các đơn vị địa phương đối với cán bộ, chiến sỹ qua đào tạo tại Trường Đại học PCCC**

Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã xác định nhiều vấn đề trọng tâm về giáo dục, đào tạo. Trên cơ sở đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có chỉ đạo đối với hoạt động lấy ý kiến phản hồi: "Triển khai thu thập thông tin phản hồi từ học sinh, sinh viên đã ra trường, từ các nhà tuyển dụng để có thêm thông tin về chất lượng dạy và học của nhà trường, trên cơ sở đó có các biện pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục".

Thực hiện Quyết định 3982/QĐ-BGDĐT ngày 17/9/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt đề án "Xây dựng phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công", Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn việc triển khai xác định Chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, trong đó, việc lấy ý kiến phản hồi cũng là một nội dung đánh giá một cách khách quan, chất lượng từ người thụ hưởng các sản phẩm của các cơ sở giáo dục công lập.

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-ĐU ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương và Chỉ thị số 13/CT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong CAND và triển khai thực hiện chủ trương kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của toàn lực lượng CAND theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Trên cơ sở đó, Bộ Công an đã ra Quyết định số 1376/QĐ-BCA-X02 ngày 05/03/2019 về việc ban hành Quy định về lấy ý kiến phản hồi đối với hoạt động giáo dục đào tạo trong Học viện, trường CAND. Để tổ chức, triển khai hiệu quả các Nghị quyết, Chị thị và Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an, Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC đã ký Quyết định số 436/QĐ-T06-P7, ngày 17/5/2021 ban hành quy định lấy ý kiến

phản hồi đối với hoạt động giáo dục, đào tạo của nhà trường (thay thế Quyết định 184/QĐ-T34-P9 ngày 23/3/2015 và Quyết định số 2115/QĐ-T34-P9 ngày 06/11/2019 về nội dung này). Nhà trường xác định việc lấy ý kiến phản hồi với mục đích như một kênh thông tin đánh giá sự hài lòng các bên liên quan đến hoạt động giáo dục, đào tạo của nhà trường, qua đó để giúp mỗi chủ thể được đánh giá có thể tự điều chỉnh hoạt động chuyên môn của bản thân; tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường và đơn vị PCCC&CNCH các địa phương trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, phát triển giáo viên, cán bộ quản lý, chương trình đào tạo, đo lường đánh giá và liên kết đào tạo, đào tạo tại địa phương góp phần xây dựng "văn hóa chất lượng", đảm bảo chất lượng giáo dục, đào tạo trong Trường Đại học PCCC.

**2. Kết quả ý kiến phản hồi của Công an các đơn vị, địa phương về cán bộ, chiến sỹ qua đào tạo tại Trường Đại học PCCC**

Trên cơ sở kế hoạch hàng năm, nhà trường đã chỉ đạo đơn vị chức năng là Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo (KT&ĐBCLĐT) tiến hành lấy ý kiến chỉnh lý, bổ sung, xây dựng mới về nội dung câu hỏi ở từng nhóm tiêu chí cụ thể và đưa vào sử dụng 8 mẫu phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi đối với các đối tượng có liên quan nêu trên.

Mẫu phiếu lấy ý kiến phản hồi từ Công an các đơn vị địa phương sử dụng lao động là cán bộ, chiến sỹ được đào tạo tại Trường Đại học PCCC bao gồm 4 tiêu chuẩn và 42 tiêu chí. Các tiêu chuẩn gồm: kiến thức chung, kiến thức chuyên ngành, kỹ năng mềm, phẩm chất cá nhân. Các tiêu chí trong mẫu phiếu được đánh giá theo mức độ từ 1 đến 4 (kém, bình thường, tốt, rất tốt). Mức đánh giá "tốt" và "rất tốt" biểu lộ mức độ hài lòng của người đánh giá. Hình thức khảo sát lấy ý kiến phản hồi phát phiếu trực tiếp bằng việc gửi công văn cùng phiếu hỏi của nhà trường đề nghị các địa phương phối hợp, giúp đỡ.

Theo chu kỳ đánh giá là 2 năm/lần đối với lấy ý kiến của Công an đơn vị địa phương cho nên giai đoạn từ 2019 đến 2023, Phòng KT&ĐBCLĐT đã tham mưu nhà trường tổ chức 2 đợt lấy ý kiến phản hồi. Đợt 1 tổ chức lấy ý kiến đại diện 41 tỉnh thành trên cả nước (thu được 41 phiếu); đợt 2 tổ chức lấy ý kiến 63 tỉnh thành (thu được 87 phiếu) của tất cả Công an các đơn vị địa phương và các thành phố lớn.

Tiến hành xử lý kết quả thu được cho thấy, các mức độ của 42 tiêu chí được đánh giá ở mức 3 là mức "tốt" trở lên (thể hiện trong tất cả các tiêu chí chiếm tỷ lệ từ 46,4 % đến 76,4% ở mỗi tiêu chuẩn). Trong đó tiêu chí được đánh giá tốt nhất là: "có khả năng phản ứng tích cực trước áp lực công việc"; "nắm vững điều lệnh CAND, quy định của đơn vị"; "có kiến thức cơ bản về lĩnh vực PCCC"; "có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học thực hiện nhiệm vụ được giao"; "có kỹ năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ đúng theo kế hoạch"; "có kỹ năng thích ứng tốt với môi trường công tác"; "có khả năng hợp tác tốt với đồng nghiệp"; "có sự tự tin vào khả năng của bản thân"…

Bên cạnh đó vẫn còn những tiêu chí nhận được kết quả đánh giá thấp, biểu lộ mức độ hài lòng chưa cao của nhà sử dụng lao động đối với cán bộ, chiến sỹ được đào tạo về PCCC&CNCH như: "khả năng vận dụng ngoại ngữ vào công tác chuyên môn về PCCC&CNCH"; "khả năng phân tích, đánh giá, dự báo tình hình liên quan đến nhiệm vụ được phân công"; "khả năng tham mưu, tổng hợp, đề xuất ý kiến về lĩnh vực chuyên môn" "kỹ năng quản lý và giải quyết xung đột", "năng lực sáng tạo trong giải quyết vấn đề".

Qua phân tích, tổng hợp các ý kiến đánh giá của Công an các địa phương, đều có những đề xuất, kiến nghị nhà trường cần xây dựng, hoàn chỉnh, bổ sung, cập nhật về chuẩn đầu ra (lãnh đạo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Nam, Nam Định, Hà Tĩnh, Long An); về chương trình đào tạo (lãnh đạo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hòa Bình, Đắc Nông, Bắc Kạn, Hải Dương, Khánh Hòa, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Hà Nam, Quảng Trị…); về tập trung đào tạo kỹ năng (lãnh đạo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Hà Nam, Bình Dương, Long An, Hòa Bình, Bạc Liêu…); đề xuất tăng cường các nội dung đào tạo kiến thức chuyên ngành, đặc biệt là bổ sung công tác xây dựng cộng tác viên bí mật phục vụ công tác PCCC&CNCH (lãnh đạo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bạc Liêu, Đắc Nông, Ninh Bình, Long An, Tuyên Quang, Quảng Trị, Điện Biên, Bình Dương...) Các đơn vị sử dụng lao động đều tập trung đề xuất cần trang bị thêm cho học viên đang được đào tạo tại trường ngoại ngữ chuyên ngành, tin học Autocad, tăng thời lượng thực hành, giảm thời lượng giảng lý thuyết. Đề xuất nhà trường đào tạo lái xe ô tô chữa cháy cho khối học viên đào tạo trung cấp PCCC&CNCH được nhiều lãnh đạo Công an các đơn vị địa phương phụ trách lĩnh vực PCCC&CNCH đề xuất. Thậm chí, có đơn vị đề xuất bổ sung chuẩn đầu ra hệ Đại học cần có tiêu chí bằng lái xe hạng C.

Lãnh đạo Công an nhiều địa phương đều bày tỏ mức độ tương đối hài lòng với sản phẩm đào tạo của Nhà trường, nhưng để đảm bảo mức độ đáp ứng nhu cầu thực tiễn công tác PCCC&CNCH thay đổi không ngừng hiện nay, đề xuất nhà trường đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo. Cụ thể như: đề nghị nhà trường tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, xây dựng đa dạng các mô hình giả định tình huống cháy, nổ, tai nạn thương tích, sự cố cứu nạn, cứu hộ … phù hợp với thực tế diễn biến phức tạp của công tác PCCC&CNCH trong nước và thế giới; đưa các trang thiết bị chữa cháy và CNCH hiện đại vào giảng dạy, thay thế trang bị cũ để phù hợp với thực tiễn và nâng cao chất lượng đào tạo.

Trên cơ sở những ý kiến đánh giá, phản hồi về chất lượng cán bộ, chiến sỹ đã qua đào tạo tại Trường Đại học PCCC và những đề xuất, kiến nghị của lãnh đạo Công an các đơn vị địa phương nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, lãnh đạo nhà trường luôn lắng nghe, tiếp thu và coi đây là một căn cứ, cơ sở quan trọng để vận dụng vào việc cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo trong thời gian tới.

**3. Các giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo thông qua kết quả ý kiến phản hồi của Công an các đơn vị địa phương tại Trường Đại học PCCC**

*Một là*, về cải tiến mẫu phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi: mẫu phiếu khảo sát được Phòng KT&ĐBCLĐT bổ sung, cập nhật, hoàn thiện nội dung cho phù hợp với những yêu cầu thực tiễn công tác giáo dục - đào tạo của nhà trường và thực tiễn chiến đấu của cán bộ, chiến sỹ ở địa phương. Năm học 2022 - 2023, nhà trường đã xây dựng 4 mẫu phiếu mới để lấy ý kiến phản hồi các mặt giáo dục, đào tạo, trong đó có chỉnh sửa mẫu phiếu đối với đánh giá của Công an các đơn vị địa phương sử dụng lao động đã qua đào tạo của nhà trường.

*Hai là,* tiếp tục cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của nhà trường trên các nội dung:

Về chuẩn đầu ra: nhà trường đang thực hiện có kế hoạch rà soát, điều chỉnh, xây dựng mới chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo hướng dẫn của Cục Đào tạo, trên cơ sở căn cứ sự phù hợp với yêu cầu thực tiễn công tác PCCC&CNCH tại các địa phương, đảm bảo tính khả thi mà nhà trường có thể đáp ứng được.

Về chương trình đào tạo: nhà trường đang thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các học phần môn học, giáo trình, tài liệu phục vụ đạt được các tiêu chí phù hợp với chuẩn đầu ra theo quy định chung về chương trình đào tạo các học viên, trường CAND và chương trình đào tạo đặc thù của Trường Đại học PCCC.

Về đào tạo kỹ năng: nhà trường đã mở các lớp (ngoài giờ) tăng cường các kỹ năng tin học, ngoại ngữ, soạn thảo văn bản gắn với chuyên môn PCCC&CNCH; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình trước đám đông. Yêu cầu các Khoa có nội dung giảng dạy liên quan lồng ghép việc giảng dạy các kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng tham mưu, đánh giá và dự báo tình hình công tác PCCC&CNCH, kỹ năng cứu hộ, cứu nạn trong tình hình mới…

Về kiến thức chuyên ngành: nhà trường đã tiến hành tăng cường nội dung chương trình đào tạo về nghiệp vụ cơ bản và hồ sơ nghiệp vụ trong lĩnh vực PCCC&CNCH; đang tiến hành đề xuất xây dựng, bổ sung nội dung đào tạo lái xe cho hệ trung cấp.

Về cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo: nhà trường đang tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, xây dựng đa dạng các mô hình giả định, các cuộc diễn tập lớn về các tình huống cháy, nổ, tai nạn thương tích, sự cố cứu nạn, cứu hộ… phù hợp với thực tế diễn biến phức tạp hiện nay; đưa các trang thiết bị chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hiện đại vào giảng dạy, thay thế trang bị cũ để phù hợp với thực tiễn và nâng cao chất lượng đào tạo.

*Ba là,* tiếp tục đổi mới và nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa và tầm quan trọng của ý kiến phản hồi từ người học và nhà sử dụng lao động về các hoạt động đào tạo của nhà trường và những yêu cầu thực hiện để đảm bảo tính nghiêm túc, hiệu quả khi thực hiện. Có thể thông qua nhiều cách thức, hình thức và biện pháp có thể áp dụng cho việc tuyên truyền, phổ biến như: thông qua các buổi hội thảo khoa học về hoạt động đào tạo; qua các trang thông tin nội bộ; tạp trí; trang Website của trường; các diễn đàn ở các câu lạc bộ khoa học; các buổi sơ kết; tổng kết về hoạt động đào tạo hàng năm.

*Bốn là,* cần tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường với các đơn vị chức năng của Bộ và Công an các đơn vị, địa phương - nơi tiếp nhận học viên tốt nghiệp của nhà trường về công tác để triển khai, thực hiện thường xuyên, có hiệu quả hoạt động lấy ý kiến phản hồi về sản phẩm đào tạo của nhà trường, đề cao trách nhiệm cơ sở đào tạo và trách nhiệm của các đơn vị sử dụng lao động nhằm xây dựng mô hình nhân cách sỹ quan công an phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn trong từng thời kỳ.

*Năm là,* kết quả lấy ý kiến phản hồi của nhà sử dụng lao động là một minh chứng, là cơ sở để giảng viên nghiên cứu để điều chỉnh hoạt động giảng dạy của giảng viên, xây dựng kế hoạch hành động học tập, bồi dưỡng kỹ năng giảng dạy và đổi mới phương pháp giảng dạy cho bản thân; các Khoa, Phòng sử dụng kết quả lấy ý kiến phản hồi làm cơ sở để định hướng và điều chỉnh hoạt động giảng dạy, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giảng viên, phát triển đội ngũ giảng viên và đội ngũ quản lý giáo dục; là cơ sở cho các cấp lãnh đạo, quản lý nhà trường điều chỉnh nội dung, chương trình, cách thức tổ chức đào tạo và định hướng phát triển đào tạo theo hướng phù hợp với yêu cầu của nhà sử dụng lao động và nhu cầu của xã hội.

**4. Kết luận**

Công tác lấy ý kiến phản hồi lãnh đạo các đơn vị địa phương có một vai trò hết sức quan trọng trong đảm bảo chất lượng giáo dục vì đây chính là nền tảng giúp các cơ sở giáo dục xác định hay đánh giá hiệu quả quá trình giáo dục đào tạo cũng như mục tiêu đào tạo, đồng thời có biện pháp cải tiến để nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục đào tạo. Do đó, các cấp lãnh đạo cần có sự quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành và sử dụng kết quả phản hồi; các đơn vị chức năng và các bên liên quan cần nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động này có những đóng góp, phản hồi chính xác, tích cực nghiêm túc và có hiệu quả, giúp cho chất lượng giáo dục, đào tạo của Trường Đại học PCCC ngày càng được nâng cao và khẳng định vị thế trong hệ thống giáo dục quốc dân.■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Công an (2019), *Quyết định số 1376/QĐ-BCA-X02 ngày 5/3/2019 của Bộ Công an về việc ban hành Quy định lấy ý kiến phản hồi đối với hoạt động giáo dục, đào tạo trong các học viện, trường Công an nhân dân.*

2. Trường Đại học PCCC (2021), *Quyết định số 436/QĐ-T06-P7, ngày 17/5/2021 ban hành Quy định lấy ý kiến phản hồi đối với hoạt động giáo dục, đào tạo của Trường Đại học PCCC.*

3. Trường Đại học PCCC (2023), *Hệ thống Kế hoạch lấy ý kiến phản hồi về chất lượng giáo dục, đào tạo của Trường Đại học PCCC từ 2019-2023.*

4. Trường Đại học PCCC (2023), *Báo cáo lấy ý kiến phản hồi của Công an các đơn vị địa phương giai đoạn từ 2019-2023.*

# GIẢI PHÁP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ TIẾNG VIỆT CHO HỌC VIÊN QUỐC TẾ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

**Đại úy, ThS LÊ NGỌC HƯNG**
*Phòng Quản lý học viên, Trường Đại học PCCC*
**Trung tá, ThS NGUYỄN BÍCH NGỌC**
*Phó trưởng Khoa Khoa học cơ bản và ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt***: *Mục tiêu lớn nhất của việc học tiếng Việt đối với học viên quốc tế là phục vụ cho công tác học tập và rèn luyện, đặc biệt là học tốt các môn chuyên ngành góp phần đáp ứng được mục tiêu của đào tạo. Căn cứ thực trạng trình độ tiếng Việt của học viên quốc tế tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC), bài viết đề xuất một số giải pháp nâng cao khả năng tiếng Việt cho học viên quốc tế tại Trường Đại học PCCC đáp ứng yêu cầu của thực tế.*

***Từ khoá***: *giải pháp, trình độ, tiếng Việt, học viên quốc tế.*

***Abstract***: *The primary target of international students in learning Vietnamese is to serve the learning and training goal, especially to master specialized subjects, contributing to meeting the training goals. Based on the current situation of Vietnamese language proficiency of international students at the University of Fire Prevention and Fighting, the article proposes some solutions to improve Vietnamese for international students at the University of Fire Prevention and Fighting to meet the practical requirements.*

***Keywords***: *solution, proficiency, Vietnamese, international student.*

***Ngày nhận bài***: *06/6/2023*; ***Ngày thẩm định***: *10/7/2023*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2023.*

**1.** Trong những năm qua, Trường Đại học PCCC đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo cho nhiều khoá học viên quốc tế do Bộ Công an giao trên cơ sở hợp tác giữa Bộ Công an Việt Nam và Bộ Công an Lào, Bộ Nội vụ Campuchia. Tuy nhiên, kết quả đào tạo chưa cao, nhiều học viên chỉ đạt kết quả ở mức trung bình và trung bình khá. Một trong những nguyên nhân là do trình độ tiếng Việt của học viên còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu trong việc tiếp thu kiến thức nhiều môn chuyên ngành.

Căn cứ Điều 2 của Quy chế quản lý học viên quốc tế trong các học viện, trường Công an nhân dân (CAND), kèm theo Quyết định số 1107/QĐ-BCA (X11) ngày 21/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Công an, tiếng Việt là ngôn ngữ chính mà học viên quốc tế sử dụng trong các trường CAND. Học viên quốc tế vào học chính khoá phải đạt yêu cầu về trình độ tiếng Việt theo quy định đối với từng bậc học, trình độ đào tạo. Trước khi nhập học chính thức tại Trường Đại học PCCC, hầu hết học viên quốc tế đã được học tiếng Việt ít nhất 01 năm tại Trường Văn hoá Bộ Công an. Tuy nhiên, trình độ tiếng Việt của nhiều học viên còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc nắm bắt quy chế, quy định, chương trình đào tạo và việc tổ chức học tập, rèn luyện tại nhà trường. Xuất phát từ những đòi hỏi thực tiễn đối với học viên quốc tế tại Trường Đại học PCCC, nâng cao trình độ tiếng Việt của học viên, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục và đào tạo của Trường Đại học PCCC là việc làm cấp thiết hiện nay.

**2.** Hiện nay, học viên quốc tế tại Trường Đại học PCCC gồm cán bộ từ Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào và Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia. Tổng quân số học viên quốc tế năm 2023 tại trường là 64 học viên, trong đó có 02 học viên đào tạo trình độ Thạc sỹ; 60 học viên đào tạo trình độ Đại học. Về cơ bản, trình độ tiếng Việt của học viên quốc tế không đồng đều giữa học viên hai nước, không đồng đều trong từng khoá học và không đồng đều trong từng cá nhân của mỗi lớp học. Phần lớn học viên Lào có khả năng tiếng Việt tốt hơn học viên Campuchia. Học viên khoá trước có thời gian học tập thời gian dài ở Việt Nam thường có khả năng tiếng Việt tốt hơn, học viên trẻ tuổi và có năng khiếu về ngôn ngữ sẽ có khả năng tiếng Việt tốt hơn.

*Về thuận lợi*, học viên quốc tế tại Trường Đại học PCCC được bố trí ăn ở tập trung theo đối tượng quốc gia riêng biệt, theo giới tính trong khuôn viên nhà trường. Học viên luôn nhận được sự quan tâm thường xuyên và sự chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, các thầy cô giáo và học viên nhà trường đặc biệt là đồng chí chủ nhiệm trung đội. Điều kiện cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu trong việc tổ chức học tập của học viên ngoại quốc, nên học viên quốc tế yên tâm tư tưởng học tập và rèn luyện tại nhà trường. Trước khi về trường, các học viên được đào tạo ít nhất 01 năm tiếng Việt tại trường văn hoá để học viên quốc tế nắm cơ bản về tiếng Việt. Ngoài ra, trong thời gian mới nhập trường, các đơn vị chức năng như Khoa Khoa học cơ bản và ngoại ngữ, Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao tổ chức cho học viên quốc tế học các lớp bồi dưỡng tiếng Việt để củng cố thêm khả năng tiếng Việt cho các em.

*Về khó khăn*, trình độ, độ tuổi học viên không đồng đều (từ 18 đến 36 tuổi). Một số học viên là cán bộ đi học đã có gia đình. Các học viên sống xa gia đình, giữ các thói quen, phong tục tập quán cũ. Ý thức học tập của một số em chưa cao, một số học viên còn thường xuyên bỏ học, xin nghỉ ốm tại phòng ở, bỏ tiết để về làm việc riêng. Một số học viên sau khi đào tạo một năm ở trường văn hoá, khả năng nghe, nói, đọc, viết còn yếu chưa thể đáp ứng được yêu cầu. Học viên quốc tế hầu như chưa tự tin nên sống khá khép kín trong khu vực của học viên quốc tế, ít giao lưu với học viên Việt Nam để tăng cường khả năng tiếng Việt cho bản thân mình.

Học viên quốc tế Trường Đại học PCCC được bố trí ở tại khu riêng dành cho học viên quốc tế, đây cũng là giải pháp để bố trí cho học viên quốc tế có điều kiện sinh hoạt riêng, đảm bảo được điều kiện về cơ sở vật chất tốt hơn, tiện nghi hơn, rộng rãi hơn. Tuy nhiên, điều này khiến cho học viên quốc tế sống thu mình, khép kín và thường xuyên trao đổi với nhau bằng tiếng mẹ đẻ dẫn đến việc thiếu môi trường để sử dụng tiếng Việt dẫn đến việc học và sử dụng tiếng Việt của học viên quốc tế bị ảnh hưởng phần nào.

Hàng năm, trước khi bước vào năm học mới, hoặc trước các đợt nghỉ hè, nghỉ Tết cổ truyền của Việt Nam các học viên quốc tế được giải quyết về nước. Tuy nhiên, sau khi quay lại nhà trường chưa có kiểm tra chất lượng tiếng Việt sau một quá trình đào tạo tại trường, do vậy nhà trường chưa đánh giá được sự tiến bộ về tiếng Việt của từng học viên quốc tế để có kế hoạch bồi dưỡng cho từng học viên đáp ứng được yêu cầu thực tế trong học tập và rèn luyện.

Tiến hành khảo sát để đánh giá trình độ tiếng Việt của các học viên quốc tế đang học tập tại trường cho thấy, về kỹ năng nghe hiểu, khả năng nghe của học viên quốc tế không đồng đều, phụ thuộc nhiều vào thời gian được tiếp xúc và đào tạo tại Trường Văn hoá - Bộ Công an. Có 7/62 học viên có khả năng nghe kém (11,29%); 32/62 học viên có khả năng nghe trung bình (51,61%); khả năng nghe tốt có 23/62 học viên (36,50%). Như vậy qua số liệu có thể thấy khả năng nghe của học viên quốc tế không đồng đều, số lượng học viên nghe tốt còn thấp, hơn 60% học viên có khả năng nghe hiểu ở mức trung bình, hơn 10% học viên có mức nghe kém. Về khả năng nói tiếng Việt, tương tự như khả năng nghe, khả năng nói tiếng Việt của học viên quốc tế cũng không đồng đều. Qua việc lấy phiếu khảo sát của 62 học viên quốc tế về khả năng nói: có 6/62 học viên nhận mình có khả năng nói kém (9,6%); 40/62 học viên cho rằng có khả năng nói trung bình (64,45%); khả năng nói tốt có 16/62 học viên chiếm (25,80%). Về khả năng đọc của học viên quốc tế, có thể thấy đây là kỹ năng có nhiều học viên học tốt, cụ thể: có 25/62 học viên cho biết có khả năng đọc tốt (40,3%), 32/62 học viên có khả năng đọc trung bình (51,16%); 5/62 học viên nhận mình có khả năng đọc kém (8,08%. Cuối cùng là khả năng viết tiếng Việt, qua việc khảo sát, 22/62 học viên có khả năng viết tốt (35,48%), 33/62 học viên có khả năng viết trung bình (53,22%), 7/62 học viên nhận mình có khả năng viết kém (11,29%).

Trong các nguyên nhân ảnh hưởng đến trình độ tiếng Việt của học viên quốc tế, nguyên nhân thứ nhất là ý thức tự giác học tập của học viên chưa cao. Hầu hết hiện nay học viên quốc tế chưa tận dụng tối đa giờ tự học, tự nghiên cứu, chưa mạnh dạn giao lưu cùng học viên Việt Nam để nâng cao khả năng tiếng Việt cũng như tìm hiểu về văn hoá con người Việt nam nói chung và kiến thức chuyên môn nói riêng. Việc học viên không cầu thị, chủ động trong giao lưu học hỏi đối với học viên Việt Nam và tự thu mình khiến cho trình độ tiếng Việt không thể tiến bộ thêm, thậm chí khi thường xuyên sử dụng tiếng mẹ đẻ dẫn đến việc học viên quên tiếng Việt. Một nguyên nhân nữa là tư tưởng của học viên, về cơ bản học viên quốc tế đều yên tâm tư tưởng trước khi được cử sang học tại Trường Đại học PCCC. Tuy nhiên, một số học viên được cử đi học trái ngành nghề, chỉ có 6/42 học viên Campuchia đang làm trong lĩnh vực PCCC, còn lại đa số các em đang công tác trong nhiều ngành khác như: giao thông, cơ động, hình sự, ma tuý, trại giam… Điều này cũng ảnh hưởng đến tâm lý của học viên. Nguyên nhân cuối cùng là việc tổ chức lớp học đối với học viên quốc tế. Hiện nay, các học viên quốc tế được tổ chức thành 05 trung đội trong đó có 04 trung đội được tách riêng quân số 100% là học viên quốc tế và 01 trung đội được ghép học cùng các học viên Việt Nam. Việc tổ chức lớp tách riêng khỏi học viên Việt Nam tuy có mặt thuận lợi nhưng cũng có những mặt hạn chế nhất định, đặc biệt đối với những học viên có khả năng tiếng Việt chưa tốt sẽ gặp hạn chế do thiếu môi trường tiếng Việt để thực hành, nâng cao trình độ tiếng Việt.

**3.** Từ thực trạng và những khó khăn, tồn tại trong việc tiếp thu và thực hành tiếng Việt của học viên quốc tế tại Trường Đại học PCCC, bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao trình độ tiếng Việt của học viên quốc tế tại trường như sau:

*Một là*, tăng cường công tác giáo dục tư tưởng cho học viên quốc tế tại Trường Đại học PCCC. Giáo dục làm tốt công tác tư tưởng cho học viên

quốc tế có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện đối với học viên quốc tế, để họ nắm vững quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Bộ Công an cũng như nội quy, quy định của nhà trường và pháp luật của nhà nước, giúp học viên quốc tế nhận thức được vai trò và trách nhiệm của bản thân trong việc học tập lĩnh hội tri thức, đảm bảo cho học viên quốc tế thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Bên cạnh đó, cần thống nhất nhận thức công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho học viên quốc tế là trách nhiệm chung của tất cả các đơn vị chức năng, tổ chức đoàn thể trong nhà trường, trong đó Phòng Quản lý học viên, chủ nhiệm lớp trực tiếp làm nòng cốt. Chú trọng đi sâu, đi sát, nắm bắt diễn biến tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của học viên quốc tế để có phương hướng giáo dục, điều chỉnh kịp thời những biểu hiện lệch lạc trong học viên. Trên cơ sở đó, chủ động tham mưu Đảng ủy - Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch, chương trình giáo dục tư tưởng cho học viên quốc tế của từng khóa học, năm học.

*Hai là,* kiểm tra chất lượng đầu vào, tổ chức phân loại trình độ tiếng Việt đối với học viên. Hàng năm, Trường Đại học PCCC thường xuyên tiếp nhận các học viên quốc tế sau thời gian đào tạo tiếng Việt đối với học viên Campuchia và đào tạo văn hoá đối với học viên Lào. Đối với học viên Lào, khi khả năng tiếng Việt đã đạt đến trình độ cơ bản để có thể chủ động tiếp thu, hoà nhập cùng khối học viên Việt Nam thì nhà trường cần khuyến khích động viên học viên tiếp tục cải thiện tiếng Việt để học tập tốt, rèn luyện tốt nâng cao chất lượng đào tạo. Đối với học viên Campuchia, nhà trường cần phân loại và kiểm tra chất lượng cụ thể từng học viên từ năm thứ nhất để đánh giá đúng trình độ và có kế hoạch bồi dưỡng cho từng học viên đảm bảo đủ yêu cầu năng lực để học tập và rèn luyện tiếp thu tốt kiến thức trong thời gian tới. Đối với các học viên của các khoá tiếp theo, cần sàng lọc đối với một số học viên còn yếu tiếng Việt, kịp thời bồi dưỡng, phân công các học viên trong khoá có khả năng tốt tiếng Việt kèm cặp các học viên này để theo kịp các học viên còn lại để đảm bảo theo học được chương trình đào tạo của nhà trường.

*Ba là,* tăng cường công tác phối hợp trong quản lý và đào tạo đối với học viên quốc tế tại Trường Đại học PCCC. Để công tác quản lý về học tập, rèn luyện đối với học viên quốc tế có những chuyển biến tích cực, nâng cao về chất lượng, ngay từ khi tuyển chọn cán bộ nước bạn sang học tập nhà trường cần làm tốt công tác phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị liên quan như: Phòng Quản lý học viên, Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Khoa Khoa học cơ bản và ngoại ngữ và Đoàn Thanh niên để công tác quản lý, giảng dạy đối với học viên quốc tế đạt chất lượng cao. Đồng thời, Đoàn Thanh niên cần phối hợp tổ chức nhiều hoạt động phòng trào giúp các học viên quốc tế hoà nhập và tham gia tích cực các hoạt động nhằm tăng cường mối quan hệ giữa học viên quốc tế và học viên Việt Nam. Nâng cao ý thức tự giác học tập của học viên quốc tế bằng các hình thức đổi mới như tổ chức các sân chơi, cuộc thi có nội dung gắn liền với các văn bản nội quy, quy định của Bộ Công an, của nhà trường.

Ngay đầu mỗi năm học, nhà trường, Phòng Quản lý học viên cần có các tiêu chí cụ thể, giao nhiệm vụ cho các chủ nhiệm, cán bộ quản lý, gắn trách nhiệm công tác quản lý học viên quốc tế với tiêu chí thi đua của cán bộ quản lý, đội ngũ cán bộ lớp để từ đó xây dựng các kế hoạch hoạt động, tạo động lực phấn đấu, từng bước nâng cao hiệu quả trong học tập và rèn luyện đối với học viên quốc tế.

Tăng cường công tác phối hợp giữa chủ nhiệm lớp, cán bộ quản lý với cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên giảng dạy trong quản lý và giáo dục học viên quốc tế. Chủ nhiệm lớp thông qua giáo viên giảng dạy nắm bắt kịp thời tình hình học tập của học viên, từ đó có các biện pháp uốn nắn, nhắc nhở học viên có ý thức tự giác, tích cực hơn trong học tập.

*Bốn là,* nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Việt cho học viên quốc tế. Để đạt hiệu quả cao, trong giảng dạy, đội ngũ giảng viên nên sử dụng rộng rãi phương pháp dạy - học trực quan; tăng cường phân tích, hướng dẫn, giảng giải, trao đổi, thảo luận với học viên; tổ chức phụ đạo, bồi dưỡng, kiểm tra đánh giá kết quả thường xuyên để có biện pháp kèm cặp, giúp đỡ. Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Phòng Quản lý học viên cần chú trọng kết hợp với giáo viên các khoa tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khoá như: thi tìm hiểu, thi ứng xử, tổ chức hội diễn văn nghệ, hội trại truyền thống, giao lưu văn hóa, văn nghệ,… nhằm động viên, khuyến khích học viên quốc tế tích cực học tập, nghiên cứu, tìm hiểu, tích lũy nâng cao vốn tiếng Việt.■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO


1. Bộ Công an (2008), *Quyết định 1107/2008/QĐ-BCA(X11) ngày 21/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành về Quy chế quản lý học viên nước ngoài trong các học viện, trường Công an nhân dân.*

2. Bộ Công an (2021), *Thông tư số 32/2021/TT-BCA ngày 26/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định về công tác quản lý, giáo dục học viên các học viện, trường đại học, cao đẳng và trung cấp Công an nhân dân.*

3. Bộ Công an (2022), *Thông tư số 26 ngày 20/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an Quy định về đánh giá kết quả rèn luyện và phân loại tập thể, cá nhân học viên các học viện, trường Công an nhân dân.*

4. Bộ Giáo dục và đào tạo (2018), *Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam.*

5. Bộ Giáo dục và đào tạo (2015), *Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/09/2015 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành về Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.*

# CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ GÓP PHẦN BẢO ĐẢM AN NINH, TRẬT TỰ Ở ĐỊA BÀN CƠ SỞ - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

**Đại tá, TS LÃ XUÂN LỰC**
*Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt***: *Trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), công tác dân vận có vai trò, ý nghĩa quan trọng, góp phần huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tham gia PCCC&CNCH. Bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác dân vận của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH góp phần bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở.*

***Từ khóa***: *Cảnh sát PCCC&CNCH, công tác dân vận, an ninh, trật tự.*

***Abstract***: *In implementing the functions and duties of the Fire and Rescue Police, mass mobilization has a crucial role, contributing to mobilizing the synergy of the people to participate in fire and rescue activities. The article seeks to elaborate on the theoretical and practical basis and proposes a number of solutions to improve the efficiency of the mass mobilization work of the Fire and Rescue Police in the joint efforts to ensure security and order at the grassroots level.*

***Keywords***: *Fire and Rescue Police, mass mobilization, security and order.*

***Ngày nhận bài***: *24/7/2023*; ***Ngày thẩm định***: *10/8/2023*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2023.*

**1.** Quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận trong tình hình mới, Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an luôn coi trọng, dành sự quan tâm đặc biệt đối với công tác dân vận và xác định công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân (CAND) là một bộ phận quan trọng, không thể tách rời trong công tác dân vận của hệ thống chính trị; là công tác cơ bản, chiến lược hàng đầu, nền tảng trong triển khai, thực hiện các biện pháp công tác công an; là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy, thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương và từng cán bộ, chiến sỹ CAND, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Trong công tác của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, công tác dân vận có vai trò đặc biệt quan trọng. Dân vận là biện pháp hàng đầu để thực hiện phương châm "4 tại chỗ" trong công tác PCCC&CNCH, bao gồm: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, vật tư và hậu cần tại chỗ; góp phần hạn chế số vụ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra; đảm bảo trật tự an toàn xã hội ở địa bàn cơ sở. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận là yêu cầu cấp thiết đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

**2.** Dân vận là tuyên truyền, vận động tất cả lực lượng của mỗi người dân, không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho. Công tác dân vận của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là toàn bộ hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tiến hành tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn PCCC tại địa bàn cơ sở, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong sạch, vững mạnh; xây dựng, củng cố mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Công tác dân vận được lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện một cách thường xuyên, liên tục trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, điển hình như tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH; xây dựng lực lượng PCCC cơ sở; xây dựng và củng cố phong trào Toàn dân tham gia PCCC.

Công tác dân vận giúp nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của quần chúng nhân dân trong đảm bảo an toàn PCCC&CNCH. Thông qua việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC; lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH giúp người dân nắm được luật, hiểu luật, hiểu được tính chất nguy hiểm cháy, nổ, rèn luyện thói quen tuân thủ các quy định an toàn PCCC&CNCH; làm cho nhu cầu tìm

hiểu, nghiên cứu và thực hiện các nội dung đảm bảo an toàn PCCC&CNCH thực sự trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân. Bên cạnh đó, quần chúng nhân dân còn được trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH, được tổ chức, hướng dẫn tham gia các lực lượng PCCC cơ sở để có thể kịp thời ứng phó với các tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố, giảm thiểu thiệt hại có thể xảy ra. Dân vận khéo giúp lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH huy động được sức mạnh của toàn dân trong đảm bảo an toàn PCCC, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở.

**3.** Để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác dân vận, Bộ Công an trong đó lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là nòng cốt đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kỹ năng về PCCC&CNCH, theo đó: (1) Ban hành Đề án số 382/QĐ-BCA ngày 18/01/2021 về "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới"; triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2030; đề ra 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm đổi mới sâu sắc về nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH. Hiện nay, Bộ Công an đang triển khai thực hiện giai đoạn 1 của Đề án (từ năm 2021 đến hết năm 2025); theo đó, đã chỉ đạo 63/63 Công an các địa phương bố trí 01 cán bộ chuyên trách làm công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH; (2) Xây dựng các phần mềm ứng dụng chuyển đổi số trong công tác PCCC&CNCH để người dân thông tin tới cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH khi có sự cố, tai nạn xảy ra và phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng (Bộ Công an hiện đang triển khai phần mềm ứng dụng "Báo cháy 114", Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai ứng dụng "Help 114"). Đến nay, toàn quốc đã có 406.937 lượt người tải và đăng ký sử dụng tài khoản "Báo cháy 114", 4.114.263 lượt truy cập ứng dụng; (3) Phối hợp với Bộ Thông tin và truyền thông chỉ đạo các nhà mạng gửi tin nhắn tới các thuê bao di động cảnh báo, khuyến cáo người dân về công tác bảo đảm an toàn PCCC&CNCH. Theo đó, trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2022 đã gửi được 199.777.099 tin nhắn đến các thuê bao di động của người dân nhằm nâng cao nhận thức, ý thức hướng dẫn các kỹ năng trong công tác PCCC&CNCH; (4) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 06/2022/TT-BGĐT ngày 11/5/2022 hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. Hiện nay, Bộ Công an đang phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và hoàn thiện giáo trình, bài giảng bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH, để đưa vào chương trình học tập, hoạt động ngoại khóa của các trường (dự kiến triển khai trong năm học 2023 - 2024) [1].

Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã phối hợp với cơ quan báo chí ở trung ương và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng như: tổ chức tuyên truyền qua các mạng xã hội (zalo, facebook, youtube,…), tổ chức các lớp tập huấn, tọa đàm, hội nghị, hội thi; mở chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng; thực hành, trải nghiệm các hoạt động thoát nạn.... Cụ thể đã tổ chức 398.429 lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH với 16.489.196 người tham gia; có 383.586 tin, bài, phóng sự tuyên truyền về PCCC&CNCH đã được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương hoặc Trung ương; phát hành 27.301.682 tờ rơi, tài liệu, lượt khuyến cáo PCCC đến người dân [1].

Công tác nhân rộng, phát triển mô hình phong trào và điển hình tiên tiến trong công tác PCCC&CNCH cũng được quan tâm chỉ đạo thực hiện, xây dựng, phát triển, nhân rộng 40.588 mô hình điểm (mô hình cụm cơ quan doanh nghiệp an toàn PCCC&CNCH; khu dân cư an toàn PCCC&CNCH…), 31.207 đơn vị, tổ chức điển hình tiên tiến về PCCC&CNCH, đặc biệt toàn quốc đã xây dựng 20.730 mô hình Tổ liên gia an toàn về PCCC, 23.348 mô hình Điểm chữa cháy công cộng. Đồng thời, đã tổ chức 134.327 lớp tập huấn nghiệp vụ PCCC&CNCH với 5.905.285 người tham gia lớp huấn luyện và đã cấp 4.764.766 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH [1].

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác dân vận của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn một số hạn chế, khó khăn như: việc triển khai công tác dân vận còn chưa thường xuyên, mới chỉ tập trung vào các đợt cao điểm hoặc khi có cháy, nổ nghiêm trọng xảy ra; việc tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật, kỹ năng về PCCC&CNCH còn chậm đổi mới về nội dung, hình thức và phương pháp dẫn đến tính hấp dẫn, thuyết phục chưa cao; các điển hình tiên tiến, các cách làm hay chưa được biểu dương và nhân rộng kịp thời.... Những tồn tại, hạn chế đó xuất phát từ những nguyên nhân như: nhận thức của lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH về tầm quan trọng của công tác dân vận chưa đầy đủ; số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH ở một số đơn vị, địa phương chưa chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện công tác dân vận; việc tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về công tác dân vận của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa được quan tâm đúng mức; nguồn kinh phí phục vụ công tác dân vận còn hạn chế.

**4.** Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả công tác dân vận của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH góp phần bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở, cần thực hiện các giải pháp sau:

*Một là,* tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đối với công tác dân vận, đặc biệt là lãnh đạo, chỉ huy Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp.

Muốn nâng cao hiệu quả công tác dân vận của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phải bắt đầu từ việc nâng cao nhận thức của lãnh đạo, chỉ huy Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp, của bản thân cán bộ, chiến sỹ và cán bộ chuyên trách, nòng cốt làm công tác dân vận trong lực lượng. Từ nhận thức đúng mới xác định đúng thái độ, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đề ra các giải pháp đúng đắn, phù hợp

và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đó đạt kết quả cao nhất. Lãnh đạo, chỉ huy Cảnh sát PCCC&CNCH các cấp phải coi dân vận là công tác thường xuyên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, địa phương mình. Tiếp tục giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức lý luận về công tác dân vận cho toàn thể cán bộ, chiến sỹ, trong đó đặc biệt quan tâm đến đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác dân vận. Xây dựng tác phong công tác làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức và hành động của từng đơn vị, từng cá nhân với mục tiêu mỗi cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH đều là cán bộ làm công tác "Dân vận khéo". Bên cạnh đó, lãnh đạo, chỉ huy Cảnh sát PCCC&CNCH cấp và cán bộ, chiến sỹ trong toàn lực lượng cần nhận thức sâu sắc, đầy đủ về diễn biến phức tạp của tình hình cháy, nổ và tác động của sự bùng nổ công nghệ thông tin trong giai đoạn hiện nay. Bởi đây là một trong những yếu tố chi phối, tác động quan trọng, trực tiếp đến công tác dân vận của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

*Hai là*, đổi mới nội dung, hình thức công tác dân vận của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH bảo đảm thiết thực, phù hợp. Nội dung và phương thức công tác dân vận là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả công tác này. Hình thức vận động phải linh hoạt, sáng tạo, phải căn cứ vào tình hình cụ thể để có nội dung vận động thích hợp. Xuất phát từ yêu cầu thực tế và công tác dân vận của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hiện nay, cần chú trọng:

Về nội dung, cần tập trung vận động quần chúng nhân dân nhận thức rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực PCCC&CNCH; trách nhiệm của công dân trong đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy tại địa bàn cơ sở; các đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ đối với từng loại hình cơ sở cụ thể; kiến thức, kỹ năng xử lý đám cháy ban đầu cũng như thoát nạn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.... Cần căn cứ vào đặc điểm, nhu cầu của từng đối tượng vận động để lựa chọn nội dung dân vận cho phù hợp.

Về hình thức, cần tiến hành công tác dân vận theo hướng "xã hội hóa", phát triển các hình thức tự phòng, tự quản đến từng gia đình, các tổ chức quần chúng, các cơ quan, đơn vị cơ sở. Khắc phục các hình thức vận động nhân dân mang tính hành chính hóa cứng nhắc, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác dân vận, cụ thể như: tuyên truyền thông qua các hình thức trực tuyến, phát tờ rơi; thông qua phương tiện truyền thông đại chúng, loa, đài phát thanh của đơn vị, cơ sở, thôn xóm, khu dân cư; tích cực đăng tin, bài, phóng sự trên các trang mạng xã hội, Cổng Thông tin điện tử của chính quyền và Công an địa phương.... Để cung cấp thông tin truyên truyền và nhận phản hồi từ quần chúng nhân dân và người đứng đầu các cơ sở một cách nhanh chóng, chính xác, các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH có thể giao cán bộ tuyên truyền lập và quản lý các trang mạng xã hội (fanpage), các nhóm đối thoại trên các ứng dụng phổ biến như Zalo, Viber, Skype.... Khi ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH đòi hỏi cán bộ tuyên truyền phải hết sức chú ý đến tư thế tác phong, ngôn ngữ trong giao tiếp, đảm bảo các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước cũng như yêu cầu nghiệp vụ của ngành.

*Ba là*, tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân vận phải có định hướng, mục tiêu rõ ràng, theo phương châm tăng đào tạo chuyên sâu, giảm đào tạo nâng cao ngoài ngành, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền. Sắp xếp, bố trí cán bộ làm công tác dân vận cần dựa trên tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, sở trường công tác; luân chuyển cán bộ không có chuyên môn, trình độ chuyên môn thấp, cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, năng lực kém sang thực hiện các nhiệm vụ khác. Trong quá trình công tác, cần chú ý sàng lọc những cán bộ có sở trường công tác tuyên truyền tốt để tập trung đào tạo, bồi dưỡng làm nòng cốt trong thực hiện công dân vận. Đội ngũ cán bộ có năng lực chuyên môn tốt, có tinh thần trách nhiệm với công việc sẽ phát huy được tinh thần chủ động, tích cực, huy động được sự tham gia của nhiều chủ thể khác; góp phần xây dựng và củng cố mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong công tác dân vận.

*Bốn là*, tăng cường sự phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các ban ngành có liên quan trong công tác dân vận.

Công an các đơn vị, địa phương cần tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu hoàn thiện và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp trong công tác dân vận giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với các Bộ, Ban, Ngành, cơ quan, tổ chức, cơ sở có liên quan. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; khả năng, điều kiện thực tế của các cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp. Cần cụ thể hoá cơ chế phối hợp đó thành những quy định về trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu quả trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện. Thường xuyên rà soát các quy định, quy chế phối hợp đã ban hành để bổ sung, sửa đổi kịp thời, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn triển khai và trên từng địa bàn cụ thể. Bên cạnh đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng cần chủ động nghiên cứu, tham mưu lãnh đạo Công an các cấp đề xuất với các cấp uỷ Đảng, chính quyền ban hành văn bản chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, quần chúng tích cực phối hợp với Cảnh sát PCCC&CNCH trong tổ chức thực hiện công tác dân vận; thường xuyên tham mưu cho Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn các chủ thể khác trong tổ chức công tác dân vận, đặc biệt là đề xuất các biện pháp giúp chính quyền địa phương chỉ đạo các ban ngành ở địa phương tham gia phối hợp, thực hiện có hiệu quả công tác dân vận trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

*Năm là*, tăng cường sơ kết, tổng kết, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận về công tác dân vận của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Trên cơ sở quan điểm, đường lối của Đảng và thực tiễn triển khai công tác dân vận, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chủ động triển khai nghiên cứu hoàn thiện lý luận về công tác dân vận trong thời kỳ mới. Trong đó, cần tập trung xác định rõ nội dung,

*(Xem tiếp trang 28)*

# TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY TRONG MÙA NẮNG NÓNG

**Thượng tá, TS NGUYỄN ĐỨC VIỆT**
*Trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt***: *Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tác động của hiện tượng El Nino, dự báo từ nay đến cuối năm 2023 tại Việt Nam, nắng nóng sẽ diễn ra gay gắt, là năm nắng nóng kỷ lục. Mùa nắng nóng kéo dài, khiến nhu cầu sử dụng xăng dầu, khí đốt và điện tăng cao, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy, nổ. Bài báo tập trung phân tích ảnh hưởng của nắng nóng gay gắt đến công tác phòng cháy và chữa cháy (PCCC) và một số giải tăng cường công tác PCCC trong mùa nắng nóng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH).*

***Từ khóa***: *phòng cháy và chữa cháy, mùa nắng nóng.*

***Abstract***: *Due to the influence of climate change and El Nino, it is forecasted that the heat wave will be intense until the end of 2023 in Vietnam, making it the hottest year on record. The prolonged hot season will increase the demand for gasoline, gas, and electricity, potentially increasing the risk of fire and explosion. The article focuses on discussing the effects of intense heat on fire prevention and fighting and a number of solutions to strengthen fire prevention and fighting work in the hot season according to the function of the Fire and Rescue Police force.*

***Keywords:*** *fire prevention and fighting, hot season.*

***Ngày nhận bài***: *18/7/2023;* ***Ngày thẩm định***: *10/8/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2023.*

**1.** Theo nhận định của Cơ quan Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tác động của hiện tượng El Nino, dự báo từ nay đến cuối năm 2023, nắng nóng sẽ gay gắt, diện rộng hơn năm 2022 và là một trong những năm nắng nóng kỷ lục.

Những ngày vừa qua, tại nhiều địa phương trên cả nước đã xuất hiện nắng nóng trên 40°C, thậm chí như ở Thanh Hóa, Nghệ An nhiệt độ lên cao nhất trong những năm gần đây. Nắng nóng gay gắt đã xảy ra ở phía Tây Bắc Bộ, khu vực đồng bằng Bắc Bộ và các tỉnh Trung Bộ với nền nhiệt cao nhất phổ biến 37- 40°C, riêng vùng núi phía Tây của Trung Bộ có nơi 41 - 42°C. Các nơi khác của Bắc Bộ có nắng nóng, có nơi nắng nóng gay gắt với nền nhiệt độ cao nhất phổ biến 35 - 38°C, có nơi trên 38°C. Độ ẩm tương đối thấp nhất phổ biến 40 - 50%. Thời gian có nhiệt độ trên 35°C từ 10 - 17 giờ.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, trong 6 tháng đầu năm 2023, toàn quốc xảy ra 881 vụ cháy, làm chết 45 người, bị thương 43 người, tài sản thiệt hại ước tính 87,15 tỷ đồng và 149,08ha rừng; xảy ra 05 vụ, làm 03 người chết và 10 người bị thương; lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trực tiếp tham gia 565 vụ CNCH; tổ chức cứu được 193 người, tìm được 389 thi thể bàn giao cho cơ quan chức năng xử lý.

Địa bàn xảy ra cháy bao gồm: thành thị xảy ra 502 vụ (chiếm 57,0%); nông thôn xảy ra 379 vụ (chiếm 43,0%). Cháy vẫn tập trung tại khu vực nhà dân, khu dân cư nhưng chủ yếu là các vụ cháy nhỏ; các vụ cháy tại các cơ sở sản xuất, kho tàng và phương tiện giao thông tiếp tục diễn biến phức tạp. Số vụ cháy xảy ra tại nhà dân là 320 vụ (chiếm 33,6%); 124 vụ cháy kho, cơ sở sản xuất, kinh doanh (chiếm 13,4%); 99 vụ cháy phương tiện giao thông (chiếm 10,7%); 82 vụ cháy nhà ở kết hợp kinh doanh (chiếm 8,9%); 60 vụ cháy rừng (chiếm 6,5%); 24 vụ cháy chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng bách hóa (chiếm 2,6%); 12 vụ cháy trụ sở làm việc (chiếm 1,3%); 11 vụ cháy chung cư (chiếm 1,2%); 04 vụ cháy cơ sở giáo dục (chiếm 0,4%); 03 vụ cháy quán bar, karaoke (chiếm 0,3%) và 142 vụ cháy các loại hình cơ sở khác (chiếm 16,1%) [6].

Đặc biệt, trong điều kiện thời tiết nắng nóng khắc nghiệt đó đã có nhiều vụ cháy xảy ra gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Điển hình như: ngày 12/5/2023, xảy ra vụ cháy tại quán Bar 144 Văn Cao, phường Đằng Giang, Hải Phòng, làm 03 người chết; ngày 13/5/2023, xảy ra vụ cháy căn nhà 4 tầng tại đường Thành Công, phường Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội, làm chết 04 người; ngày 17/5/2023, cháy xe ô tô mang biển kiểm soát 29A-781.XX đang lưu thông trên đường Huỳnh Thúc Kháng, hướng từ Láng Hạ - Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội; ngày 17/5/2023, cháy xe ô tô mang biển số 30K-227.XX đang đỗ trong khuôn viên của Trung tâm Thể dục thể thao quận Ba Đình, Hà Nội; ngày 23/6/2023, cháy xe buýt tại lối dẫn Vành đai 3 trên cao (Hà

Nội); ngày 08/7/2023, xảy ra vụ cháy tại số nhà 12, ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên (Hà Nội), làm chết 03 người...

**2.** Thời tiết nắng nóng có thể có ảnh hưởng rất lớn đến nguy cơ cháy, nổ, đặc biệt khi kết hợp với các yếu tố khác như khô hạn và gió mạnh. Nắng nóng làm tăng nhiệt độ và khô hóa môi trường, gây khô nóng trong cỏ cây, rừng và các loại vật liệu khác tạo nên lượng lớn chất cháy khô, là điều kiện phát sinh các đám cháy lớn; nhiệt độ cao do bức xạ ánh nắng mặt trời có thể làm gia tăng tỷ lệ tự cháy trong các vật liệu cháy tự nhiên như: cỏ khô, cây cối chết và rơm rạ; nhiệt độ cao làm tăng tốc độ bắt cháy của các loại vật liệu. Điều này có thể làm cho các chất dễ cháy như: xăng, dầu và các hoá chất trở nên dễ bắt cháy hơn và lan truyền đám cháy nhanh chóng; nắng nóng cùng với khô hạn, gió mạnh và sự tăng nhiệt độ, tạo ra điều kiện lý tưởng để đám cháy phát triển và lan rộng.

Mùa nắng nóng kéo dài khiến nhu cầu sử dụng xăng dầu, khí đốt và điện tăng cao, tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra cháy, nổ. Người dân sử dụng nhiều thiết bị điện có công suất lớn phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt như: điều hoà, quạt điện, tủ lạnh, tủ bảo ôn... cùng với việc lắp đặt hệ thống điện, thiết bị bảo vệ không phù hợp với công suất tiêu thụ trong thời điểm nắng nóng cũng làm tăng nguy cơ phát sinh các sự cố thiết bị điện, tăng nguy cơ gây cháy. Một số vi phạm trong sử dụng điện thời điểm nắng nóng như: không tách riêng biệt hệ thống điện phục vụ kinh doanh, hệ thống điện chiếu sáng bảo vệ, hệ thống điện phục vụ thoát nạn và chữa cháy; không lắp đặt thiết bị bảo vệ (aptomat) cho toàn bộ hệ thống điện và riêng cho từng thiết bị, máy móc công suất lớn; tự ý câu móc điện tùy tiện dẫn đến quá tải gây cháy; sử dụng đồng thời nhiều thiết bị điện vào cùng một ổ cắm; dùng dây dẫn cắm trực tiếp vào ổ điện; dùng dây thép, đinh để buộc, cố định dây dẫn điện; dây dẫn điện không được luồn trong ống bảo vệ chuyên dụng đúng quy định; nhiều nơi, người dân sơ ý quên tắt các thiết bị tiêu thụ điện không cần thiết khi hết giờ làm việc, trước khi ra về...

Đặc biệt, nhiều hộ gia đình chưa chủ động chuẩn bị các phương án thoát nạn cho người trong gia đình, đặc biệt là đối với người già và trẻ nhỏ khi có cháy xảy ra. Nhiều hộ không có các lối thoát nạn dự phòng ngoài lối thoát nạn là cửa chính; lắp lồng sắt, lưới sắt ở lan can gây khó khăn cho việc thoát nạn, là nguyên nhân dẫn đến thiệt hại nghiêm trọng về người trong những vụ cháy xảy ra thời gian nắng nóng gần đây.

Theo khảo sát, các nguyên nhân gây cháy chủ yếu trong thời điểm nắng nóng, chủ yếu là do vi phạm các quy định an toàn về PCCC, cụ thể như: người dân chưa tuân thủ các quy định an toàn về PCCC trong sản xuất, sinh hoạt; do sự cố thiết bị điện trong sản xuất, sinh hoạt...

**3.** Trong điều kiện thời tiết nắng nóng năm 2023, Bộ Công an đã ban hành Công điện số 02/CĐ-BCA về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và PCCC trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt hiện nay.

Để chủ động nắm bắt tình hình, triển khai các biện pháp PCCC, hạn chế tối đa số vụ tai nạn, sự cố cháy, nổ, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của người dân, đặc biệt trong giai đoạn cao điểm mùa nắng nóng, cần triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả một số giải pháp sau:

*Thứ nhất,* tăng cường tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chỉ đạo của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực PCCC&CNCH, nhất là Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới; có chế độ, chính sách động viên cán bộ, chiến sỹ thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH, đặc biệt trong bối cảnh thời tiết khắc nghiệt hiện nay.

*Thứ hai*, đẩy mạnh công tác tuyên truyền với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng đến người dân về nguy cơ xảy ra cháy tại cơ sở, nhất là đối với hộ gia đình, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng PCCC, thoát nạn, sử dụng điện an toàn, phòng, chống cháy nổ. Công tác tuyên truyền phải giúp người dân hiểu và thực hiện được những nội dung cần thiết sau: chuẩn bị các phương án thoát nạn, dự kiến các lối thoát nạn khác ngoài cửa chính như: ban công, sân thượng. Không lắp lồng sắt, lưới sắt ở lan can nhà có tầng. Trường hợp bố trí lồng, lưới sắt phải có cửa thoát hiểm, chìa khóa phải để ở vị trí dễ thấy, dễ lấy và thống nhất các thành viên trong gia đình biết. Chuẩn bị sẵn thang, thang dây và các dụng cụ phá dỡ thông thường để thoát nạn khi có sự cố cháy xảy ra; lắp đặt các thiết bị bảo vệ (cầu chì, rơ-le, aptomat...) cho hệ thống điện chung, từng tầng, từng nhánh. Thường xuyên kiểm tra các thiết bị điện, tránh để các sự cố do hư hỏng và tuổi thọ của các thiết bị; tắt các thiết bị tiêu thụ điện khi không cần thiết, khi ra khỏi nhà, phòng làm việc; bố trí nơi thờ cúng hợp lý, tường phía đặt bàn thờ, trần phía trên bàn thờ phải bằng vật liệu không cháy; khi đốt vàng mã phải trông coi, có che chắn tránh cháy lan. Quản lý chặt chẽ nguồn lửa, nguồn nhiệt khi đun nấu, thắp hương thờ cúng,... sử dụng các thiết bị đốt nóng, sửa chữa, thi công, hàn cắt... (gây phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt) phải có người trông coi; không dự trữ xăng dầu, khí đốt, khí dễ cháy, nổ và các chất lỏng dễ cháy ở trong nhà ở, trường hợp cần phải để dự trữ thì chỉ dự trữ số lượng ít nhất và để ở khu vực riêng biệt tránh nhầm lẫn và đổ vỡ; ô tô, xe máy và các phương tiện dụng cụ có xăng dầu, chất lỏng, đồ dùng, hàng hóa dễ cháy để trong nhà ở phải cách xa bếp đun nấu, nguồn sinh nhiệt. Lắp đặt các thiết bị cảnh báo cháy sớm, chuẩn bị sẵn sàng phương tiện chữa cháy tại chỗ như: nước, chăn, bình chữa cháy xách tay... để dập tắt cháy ngay từ khi mới phát sinh. Chuẩn bị sẵn các dụng cụ phá dỡ để tạo lối thoát nạn như: búa, kìm cộng lực, xà beng,...

*Thứ ba*, tập trung hoàn thành các chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 01/CT-TTg, từ nay đến 30/9/2023 vận động 50% hộ gia đình tự trang bị một bình chữa cháy và mỗi gia đình ít nhất có một người được tập huấn về kỹ năng chữa cháy, thoát nạn và đến 31/12/2023 hoàn thành 100% trên toàn quốc; hoàn thành xây dựng Tổ liên gia an toàn PCCC và tổ chức diễn tập cho 100% Tổ liên gia an toàn PCCC trong Quý III/2023; lưu ý thực tập phương án chữa cháy, phương án CNCH cho Ban quản trị nhà chung cư, đơn vị quản lý nhà tập thể và vận động, hướng dẫn hộ gia

*(Xem tiếp trang 37)*

# PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY RỪNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA BỘ CÔNG AN VỚI BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HIỆN NAY

**Trung tá, ThS TRẦN TIẾN MINH**
*Phó trưởng Phòng Tham mưu, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH*

***Tóm tắt***: *Rừng là một trong những tài nguyên quý của mỗi con người, quốc gia cần được quan tâm và bảo vệ. Cháy rừng có thể dẫn đến những thảm họa gây thiệt hại lớn đối với tính mạng và tài sản của con người, tài nguyên rừng và môi trường sống. Bài viết tập trung đánh giá thực trạng và những yếu tố tác động đến công tác phòng cháy và chữa cháy rừng (PCCCR) thời gian qua, từ đó, đưa ra một số định hướng trong quan hệ phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn góp phần thực hiện hiệu quả công tác này thời gian tới.*

***Từ khoá***: *Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, PCCCR.*

***Abstract***: *Forest is one of the precious resources for individuals and countries that need to be paid attention to and protected. Wildfires can lead to disasters that cause great losses of human lives, properties, forest resources, and habitats. The article aims to examine the current situation and factors impacting forest fire prevention and fighting over the past years, thereby, giving some orientations in the coordination relationship between the Ministry of Public Security and the Ministry of Agriculture and Rural Development to contribute to the effective implementation of this work in the future.*

***Keywords***: *Ministry of Public Security, Ministry of Agriculture and Rural Development, forest fire prevention and fighting.*

***Ngày nhận bài***: *20/7/2023;* ***Ngày thẩm định***: *10/8/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2023.*

## 1. Đặt vấn đề

Theo thống kê của Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) - Bộ Công an, từ năm 2001 đến năm 2022, cả nước xảy ra 9.810 vụ cháy rừng làm thiệt hại 61.138ha rừng [1]; 06 tháng đầu năm 2023, toàn quốc xảy ra 60 vụ cháy rừng (chiếm 6,5% tổng số vụ cháy trên cả nước) làm thiệt hại 149,08ha rừng [2]. Cháy rừng có thể gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng, bao gồm: cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên; gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường, hiệu ứng nhà kính, biến đổi khí hậu; lũ lụt, xói mòn, sạt lở đất, lũ quét nếu cháy rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ; sinh vật, động thực vật bị thiêu hủy dẫn đến mất cân bằng sinh thái; ô nhiễm không khí, khói bụi bay vào không khí khiến cho vùng trời xung quanh bao trùm trong khối không khí bụi bẩn; người dân sống trong khu vực đó sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, gây bệnh tật; thiệt hại về kinh tế, cuộc sống con người, xã hội bị ảnh hưởng trầm trọng.... Số liệu trên cho thấy, các vụ cháy rừng đã để lại hậu quả thiệt hại rất lớn, do đó, cần phải có sự vào cuộc quyết liệt hơn nữa của các Bộ, ban, ngành, chính quyền địa phương các cấp, đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa Bộ Công an với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác PCCCR thời gian tới.

## 2. Thực trạng quan hệ phối hợp và những yếu tố tác động đến công tác PCCCR

### *2.1. Thực trạng quan hệ phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác PCCCR thời gian qua*

Thực hiện Quy chế phối hợp số 06/QC-BCA-BNNPTNT ngày 30/12/2020 giữa Bộ Công an với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã ký Kế hoạch phối hợp với Cục Kiểm lâm trong công tác PCCCR, Công an các địa phương đã ký kết quy chế phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác PCCCR. Theo đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tại các địa phương có rừng đã phối hợp với Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm các địa phương trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCCR bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động và thiết thực. Lực lượng Kiểm lâm đã chủ động phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong công tác huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho lực lượng chữa cháy rừng và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng. Các lực lượng PCCCR tại chỗ từng bước được kiện toàn, củng cố, nhiều nơi đã phát huy được chất lượng, hiệu quả của phương châm "bốn tại chỗ" trong công tác PCCCR. Thông qua việc phối hợp kiểm tra, hướng dẫn của các cơ quan hai Bộ đã phát hiện được nhiều sơ hở, thiếu sót trong công tác bảo đảm điều kiện an toàn PCCC rừng; đồng thời hướng dẫn chủ rừng, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức khắc phục loại trừ các yếu tố, nguy cơ gây cháy rừng. Đi đôi với công tác phòng ngừa, việc phối hợp trong xây dựng, thực tập phương án PCCCR, tổ chức chữa cháy rừng đã được hai bên quan tâm tổ chức thực hiện. Nhiều vụ cháy rừng đã được dập tắt kịp thời, ngăn

chặn cháy lan, cháy lớn. Những kết quả tích cực từ công tác phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã góp phần giảm thiểu các nguy cơ về cháy rừng, phục vụ đắc lực công cuộc bảo vệ, phát triển rừng trong những năm qua.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn còn có những hạn chế, bất cập đó là: công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai các nội dung phối hợp có nơi, có lúc chưa được thường xuyên, liên tục; việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan chức năng của hai Bộ trong thực thi các nhiệm vụ phối hợp còn ít dẫn đến nhiều nhiệm vụ phối hợp chưa được triển khai theo kế hoạch hoặc chậm tiến độ đã đề ra; hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về PCCCR còn có một số nội dung chồng chéo giữa các quy định dẫn đến nảy sinh vướng mắc, khó khăn trong triển khai thực hiện; công tác tuyên truyền tại các vùng sâu, vùng xa chưa được quan tâm phối hợp để triển khai thực hiện; công tác phối hợp trong kiểm tra an toàn PCCCR có lúc chỉ do lực lượng Kiểm lâm thực hiện, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa thực hiện đúng quy định kiểm tra định kỳ 6 tháng hoặc 01 năm một lần đối với rừng có nguy cơ xảy ra cháy; một số dự án phát triển rừng, công trình PCCCR khi tổ chức triển khai chưa được cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH góp ý kiến về giải pháp bảo đảm an toàn PCCC theo quy định.... Những hạn chế, bất cập trên do những nguyên nhân điển hình như: một số quy định trong văn bản quy phạm pháp luật về PCCCR chưa thực sự mang tính thống nhất, đồng bộ với các quy định chung được quy định trong Luật PCCC hoặc quy định còn thiếu cụ thể gây khó khăn cho công tác phối hợp giữa các lực lượng trong công tác PCCCR; hệ thống tổ chức bộ máy của Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có nhiều điểm khác biệt, nhất là trong giai đoạn trước và sau năm 2018 khi Bộ Công an triển khai thực hiện Đề án về tinh gọn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy; trong đó có việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH từ Trung ương đến địa phương; một số cơ quan, đơn vị chức năng của hai Bộ chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của quan hệ phối hợp giữa hai Bộ trong quản lý nhà nước về PCCCR; do đó chưa chỉ đạo sâu sát, quyết liệt trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phối hợp; biên chế cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong thực hiện quản lý nhà nước về PCCCR hiện nay còn thiếu; nhiều địa phương, cán bộ Kiểm lâm chưa được tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ công tác PCCC; cán bộ Cảnh sát PCCC&CNCH cũng chưa được tập huấn, đào tạo về công tác bảo vệ và phát triển rừng; vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phối hợp chưa cao, nhiều nhiệm vụ phối hợp chưa được triển khai hoặc chậm triển khai theo tiến độ....

***2.2. Những yếu tố tác động đến công tác PCCCR thời gian tới***

Tình hình phát triển kinh tế, xã hội liên quan tới công tác PCCCR theo báo cáo kinh tế, xã hội 6 tháng đầu năm 2023 cho thấy, trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,07%, đóng góp 9,28% [3]. Cùng với sự phát triển của kinh tế, xã hội, mức đầu tư cho các ngành, lĩnh vực sẽ được quan tâm, tăng phân bổ ngân sách để phát triển, hiện đại hóa. Theo đó, công tác PCCC, công tác bảo vệ, phát triển rừng sẽ tiếp tục là những vấn đề được ưu tiên để đầu tư, phát triển. Tuy nhiên, theo quy luật phát triển kinh tế, xã hội, bên cạnh những thuận lợi là những thách thức, nguy cơ, trong đó có công tác PCCC và bảo vệ, phát triển rừng. Sự gia tăng về số lượng dự án, công trình xây dựng, phương tiện giao thông, nhu cầu sử dụng năng lượng, khí đốt, hóa chất, dân số, mật độ dân cư là những yếu tố trực tiếp tác động đến tình hình công tác PCCC nói chung và PCCCR nói riêng.

Biến đổi khí hậu mà biểu hiện chính là sự nóng lên toàn cầu và mực nước biển dâng đã tạo nên các hiện tượng thời tiết cực đoan hiện nay. Việt Nam là một trong những nước được dự báo sẽ chịu nhiều ảnh hưởng, tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu trong những năm tới. Đây là một thách thức lớn nhất đối với các ngành và lĩnh vực trong thế kỷ XXI, trực tiếp ảnh hưởng đến hệ sinh thái, tài nguyên môi trường và cuộc sống của con người. Rừng là một trong những đối tượng chịu tác động, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, gia tăng nguy cơ cháy rừng do nhiệt độ thời tiết tăng cao. Đây sẽ là những tác động tiêu cực tới công tác PCCCR trong những năm tới đòi hỏi các cơ quan chức năng của Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông phải lưu ý trong triển khai phối hợp các biện pháp phòng ngừa, xây dựng phương án PCCCR.

Những mục tiêu về phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Theo đó tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp từ 5% đến 5,5%; dự kiến trồng rừng sản xuất sẽ đạt khoảng 340.000ha/năm vào năm 2030, trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng với các loại cây bản địa, quý hiếm khoảng 4.000 đến 6.000ha/năm, phục hồi rừng phòng hộ, rừng đặc dụng khoảng 15.000ha/năm. Những mục tiêu phát triển lâm nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; bên cạnh những thuận lợi sẽ đặt ra những yêu cầu nhiệm vụ cao hơn cho công tác PCCCR.

Những năm tới đây, ý thức, nhận thức trong việc chấp hành quy định về PCCCR sẽ tiếp tục được nâng lên, góp phần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các cơ quan trong hoạt động theo dõi, quản lý. Đây là những yếu tố tích cực để Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông triển khai các hoạt động phối hợp công tác PCCCR. Tuy nhiên, tại những địa bàn vùng sâu, vùng xa, những nơi điều kiện tiếp cận với thông tin còn hạn chế, thì công tác phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông trong tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCCR càng cần phải được quan tâm, triển khai tổ chức thực hiện.

Sự phát triển mạnh mẽ về khoa học, công nghệ trong những năm tới đây, đặc biệt là những ưu thế của cuộc cách mạng về khoa học công nghiệp lần thứ 4, vấn đề chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, cơ sở dữ liệu lớn "Big data" sẽ là những yếu tố làm thay đổi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước; trong đó liên quan tới PCCCR sẽ là sự phát triển về hệ thống bản đồ rừng dựa trên công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong cảnh báo cháy rừng.... Đây được xem là những yếu tố thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về PCCCR. Ngoài ra còn một số yếu tố khác như việc kiện toàn, sắp xếp bộ

máy hành chính; công tác đầu tư ngân sách cho hoạt động PCCC và bảo vệ phát triển rừng; vấn đề về xã hội hóa… sẽ tác động, ảnh hưởng cả về mặt thuận lợi nhưng cũng đặt ra nhưng thách thức, yêu cầu mới trong quan hệ phối hợp giữa Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quản lý nhà nước về PCCCR.

**3. Một số định hướng trong quan hệ phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với công tác PCCCR thời gian tới**

Rà soát, bổ sung, sửa đổi, xây dựng và ban hành mới các quy định pháp luật làm cơ sở pháp lý cho quan hệ phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quản lý nhà nước về PCCCR, trong đó cần chú ý đến các quy định về điều kiện an toàn PCCCR, chỉ huy chữa cháy rừng, trách nhiệm trong công tác PCCCR.… Rà soát, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp cụ thể giữa các đơn vị thuộc Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quản lý nhà nước về PCCCR. Chủ động tham mưu các cấp có thẩm quyền ưu tiên, tăng cường đầu tư phương tiện, thiết bị, dụng cụ PCCCR chuyên dụng đảm bảo hoạt động hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, tu sửa các công trình PCCCR, bổ sung, mua mới kịp thời các phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác PCCR.

Phải xác định công tác PCCCR và bảo vệ rừng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ của các bộ, ngành, chính quyền địa phương là điều kiện quan trọng thúc đẩy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCCR. Theo đó, cần tăng cường phối hợp trong chỉ đạo, hướng dẫn kiện toàn, củng cố lực lượng tại chỗ theo phương châm "bốn tại chỗ" trong PCCCR, trong đó lấy phòng ngừa là chính. Phối hợp hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan chức năng của Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức có hiệu quả phương án PCCCR; trong đó tập trung vào xây dựng triển khai phương án huy động nhiều lực lượng, phương tiện trong trường hợp xảy ra cháy lớn.

Tăng cường phối hợp đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC và pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng đến mọi tầng lớp nhân dân đồng tình, ủng hộ. xử lý nghiêm minh những vi phạm quy định PCCC theo quy định của pháp luật; kiên quyết xử lý, làm rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức và cơ sở trong việc để xảy ra các vi phạm, đồng thời yêu cầu khắc phục ngay hạn chế, thiếu sót về PCCCR. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, Kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng ở các chủ rừng. Có cơ chế phối hợp, chính sách động viên, khuyến khích, vận động toàn dân tham gia PCCC và bảo vệ, phát triển rừng.

Để có cơ sở đánh giá tiến độ, chất lượng trong tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phối hợp đã ký kết giữa Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì việc xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả các nội dung phối hợp là rất cần thiết. Trên cơ sở nội dung phối hợp, bộ tiêu chí đánh giá bao gồm các tiêu chí sau: phối hợp trong công tác tham mưu triển khai thực hiện các chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác PCCCR; phối hợp trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCCR; phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCCR; phối hợp trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCCR; phối hợp trong công tác xây dựng, thực tập phương án PCCCR; phối hợp trong công tác tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền đầu tư, trang bị phương tiện phục vụ chữa cháy rừng.

Tăng cường phối hợp nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại trong PCCCR; theo đó cần tập trung vào một số vấn đề sau: ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phát triển các phần mềm chuyên dụng hỗ trợ công tác PCCCR như phần mềm bản đồ số về hiện trạng tài nguyên rừng; ứng dụng công nghệ GPS trong việc xác định, phân vùng các khu rừng dễ cháy hoặc các địa điểm có nguy cơ cháy rừng cao; triển khai nghiên cứu lắp đặt các trạm khí tượng quan trắc tự động trên địa bàn có nguy cơ cháy rừng cao, kết hợp ảnh vệ tinh, bản đồ hiện trạng rừng, phát triển hệ thống Camera cảnh báo cháy rừng được cài đặt tự động, sử dụng điện năng lượng mặt trời để thu nhận hình ảnh các khu rừng và truyền dữ liệu về máy chủ phục vụ quan sát, phát hiện sớm cháy rừng; phát triển thiết bị bay không người lái để phục vụ công tác trinh sát, nắm tình hình, địa hình của khu rừng phục vụ công tác chỉ huy chữa cháy rừng; nghiên cứu triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý về PCCCR để số hóa các hoạt động quản lý trong công tác quản lý nhà nước về PCCCR; phát triển các hệ thống trung tâm chỉ huy điều hành, truyền hình trực tuyến có kết nối liên thông giữa các cơ quan chức năng của hai Bộ phục vụ công tác trao đổi, hội nghị, cuộc họp nhằm đổi mới hình thức phối hợp, nâng cao hiệu quả công tác trao đổi thông tin được thường xuyên, liên tục và kịp thời.

Bảo đảm ngân sách cho công tác phối hợp giữa Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quản lý nhà nước về PCCCR, cần tập trung vào một số nội dung sau: cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan từ trung ương đến địa phương trong việc chỉ đạo ưu tiên ngân sách, kinh phí cho công tác PCCC nói chung và PCCCR nói riêng. Theo đó, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần tham mưu, báo cáo Chính phủ đề xuất để Quốc hội xem xét thông qua đưa vào nguồn ngân sách trung hạn, hàng năm của trung ương; hai Bộ cần chủ động chỉ đạo các cơ quan chức năng ở địa phương tích cực, chủ động tham mưu với Hội đồng Nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc ban hành các Nghị quyết về hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động phối hợp từ nguồn ngân sách của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách.■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Công an (2023), *Báo cáo Tổng kết thi hành Luật PCCC, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật PCCC và quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực CNCH*, Hà Nội.

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2023), *Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2023 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2023 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*, Hà Nội.

3.https://www.gso.gov.vn/bai-top/2023/06/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-ii-va-6-thang-dau-nam-2023/

# ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG BỘ CÔNG AN

**Đại úy, ThS ĐÀO ANH THƯ**
*Khoa Luật, Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt:*** *Bài viết khái quát thực trạng chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trên cổng dịch vụ công Bộ Công an trong thời gian qua, chỉ ra một số kết quả đạt được, tồn tại và nguyên nhân. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh hiệu quả chuyển đổi số trong công tác này thời gian tới.*

***Từ khóa:*** *chuyển đổi số; thủ tục hành chính; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

**Abstract:** *The article outlines the current situation of digital transformation in the implementation of administrative procedures pertaining to fire and rescue on the public service portal of the Ministry of Public Security in recent years with some achievements, drawbacks, and their causes being examined. On that basis, some solutions are proposed to improve the efficiency of digital transformation in this field.*

***Keywords:*** *digital transformation; administrative procedures; fire and rescue.*

***Ngày nhận bài****: 10/6/2023;* ***Ngày thẩm định****: 04/7/2023;* ***Ngày duyệt đăng****: 05/9/2023.*

## 1. Nhận thức chung về chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính về PCCC&CNCH trên môi trường mạng

Thế giới đang trong giai đoạn đầu của cuộc Cánh mạng công nghiệp 4.0. Để thực hiện cuộc Cách mạng này thành công, không để tụt hậu, các nước phải thực hiện chuyển đổi số. Hiện nay, định nghĩa về chuyển đổi số chưa được chuẩn hóa, nhiều tổ chức, doanh nghiệp có định nghĩa riêng của mình. Theo Bộ Thông tin và truyền thông: "Chuyển đổi số là việc sử dụng các công nghệ kỹ thuật số và dữ liệu đã được số hóa để tác động đến cách thức thực hiện quy trình công việc và tạo ra giá trị, doanh thu mới trên nền tảng công nghệ số" [6]. Trong lĩnh vực PCCC&CNCH, chuyển đổi số tập trung vào một số nội dung như: số hóa cơ sở dữ liệu, thông tin vụ cháy, nổ; ứng dụng mô hình quản lý đô thị thông minh vào công tác thẩm duyệt, nghiệm thu, vận hành hệ thống PCCC… Trong đó, chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính về PCCC&CNCH trên môi trường mạng cũng là một nôi dung quan trọng, giúp giảm thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp, người dân.

Chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính về PCCC&CNCH trên môi trường mạng là quá trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính về PCCC&CNCH để đưa thông tin lên hệ thống công nghệ nhằm quản lý và tổ chức hiệu quả hơn. Trong đó, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính là quá trình chuyển đổi thông tin đang được thể hiện trên giấy trong thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính sang dữ liệu điện tử; và tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính về PCCC&CNCH là quá trình rà soát, đánh giá, thiết kế lại quy trình thực hiện thủ tục hành chính từ khâu tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả để tổ chức thực hiện trên môi trường điện tử bảo đảm tính hợp pháp, hợp lý, khả thi, hiệu quả.

Để triển khai chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính, cơ quan nhà nước tiến hành cung cấp các dịch vụ hành chính công. Mỗi dịch vụ hành chính công gắn liền với một hoặc một số thủ tục hành chính để giải quyết một công việc cụ thể liên quan đến tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng. Theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng thì hiện nay cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo 02 mức độ sau: dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần. Trong đó, dịch vụ công trực tuyến toàn trình là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Còn dịch vụ công trực tuyến một phần là dịch vụ công trực tuyến không bảo đảm các điều kiện quy định của dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Theo Quyết định số 430/QĐ-BCA ngày 26/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần cung cấp trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an thì hiện nay có 41 thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH được cung cấp trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an. Bao gồm 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình (8 thủ tục trong việc cấp các loại giấy đủ điều kiện trong công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC); 13 thủ tục

trong công tác đào tạo, huấn luyện; 4 thủ tục trong việc cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC, thẩm duyệt, nghiệm thu PCCC và 16 dịch vụ công trực tuyến một phần. Trong đó Cục Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện 16 thủ tục; Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh thực hiện 17 thủ tục; Công an cấp huyện thực hiện 08 thủ tục.

Có thể thấy, chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính về PCCC&CNCH mang lại nhiều lợi ích cho các tổ chức và cá nhân. Thông qua chuyển đổi số, các thủ tục hành chính về PCCC&CNCH trở nên minh bạch hơn do thông tin được lưu trữ trên hệ thống điện tử, đảm bảo tính toàn vẹn và không thể bị thay đổi. Bên cạnh đó, chuyển đổi số giúp tăng tốc độ xử lý thông tin và giảm thiểu thời gian thực hiện thủ tục hành chính; việc xử lý thông tin trên hệ thống điện tử cũng giúp giảm chi phí cho cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH và công dân so với việc thực hiện thủ tục thủ công. Vì vậy, đây là yêu cầu cần thiết, phù hợp với quá trình phát triển công nghệ của đất nước.

**2. Thực trạng chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính về PCCC&CNCH trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an**

Nhận thức ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính về PCCC&CNCH, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã tham mưu Bộ trưởng Bộ Công an ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC thuộc thẩm quyền của Bộ Công an trên môi trường điện tử (Quyết định số 5177/QĐ-BCA-C07 ngày 11/7/2022). Ngoài ra, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH cũng ban hành nhiều văn bản triển khai như: Kế hoạch số 109/KH-C07-P1 ngày 10/8/2022 về việc số hóa hồ sơ, tài liệu trong Cục Cảnh sát PCCC&CNCH; Kế hoạch số 23/KH-C07-P1 ngày 14/02/2023 triển khai thực hiện Quyết định số 430/QĐ-BCA ngày 26/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần cung cấp trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an; Kế hoạch số 44/KH-C07 ngày 31/3/2022 về thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực PCCC&CNCH giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến 2030…

Nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về PCCC&CNCH phục vụ kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin của Bộ Công an, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã triển khai số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính về PCCC&CNCH. Từ tháng 7/2022 đã số hóa toàn bộ hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính phát sinh bao gồm hồ sơ trên cổng dịch vụ công và hồ sơ trực tiếp; các hồ sơ trước đó còn hiệu lực. Trong năm 2023 và các năm tiếp theo tiếp tục số hóa hồ sơ trước đây còn hiệu lực, chỉ tiêu mỗi năm 20% và đến 2025 hoàn thành 100% [4]. Công tác rà soát, đánh giá, tổng hợp khối lượng hồ sơ, tài liệu tại các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH để thực hiện số hóa cũng được triển khai, thực hiện nghiêm túc. Có thể thấy, thông qua việc số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về PCCC&CNCH đã giúp làm giàu, làm sạch, làm sống dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về PCCC&CNCH đồng thời hình thành các kho dữ liệu lớn phục vụ giải quyết thủ tục hành chính về PCCC&CNCH tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp dịch vụ công của Bộ Công an.

Bên cạnh đó, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an các địa phương tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, giải quyết thủ tục hành chính về PCCC&CNCH trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Đến nay, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã cung cấp đầy đủ 41 thủ tục hành chính về PCCC&CNCH trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an. Tại cấp Trung ương thực hiện từ ngày 21/02/2022; cấp tỉnh thực hiện từ ngày 15/5/2022; cấp huyện, đối với các tỉnh từ Quảng Trị trở ra thực hiện từ ngày 01/8/2022, các tỉnh từ Thừa Thiên Huế trở vào thực hiện từ ngày 16/8/2022. Kết quả, trong quý I năm 2023, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã tiếp nhận 1.855 hồ sơ trực tuyến (1.855 hồ sơ trực tuyến trong tổng số 1.855 hồ sơ, tỷ lệ đạt 100% trực tuyến), đạt tỷ lệ tối đa; đối với hệ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tiếp nhận 20.121 hồ sơ trực tuyến (20.121 hồ sơ trực tuyến trong tổng số 20.972 hồ sơ, tỷ lệ đạt 95,94% trực tuyến); không có hồ sơ nào chậm, muộn trong giải quyết thủ tục hành chính về PCCC&CNCH [4]. Nhằm đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã được trang bị các thiết bị bảo mật đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn thiết bị, phần mềm, đã phối hợp với Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao rà soát, kiểm tra việc bảo mật, an toàn thông tin đối với các máy tính sử dụng để giải quyết thủ tục hành chính của lãnh đạo, cán bộ thuộc Cục trực tiếp tham gia giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an. Đồng thời, hướng dẫn Công an các địa phương các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Để triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương đã phân công và bảo đảm số lượng cán bộ thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Bộ Công an. Cụ thể, tại Công an cấp huyện: đối với Công an cấp huyện đã thành lập Đội Cảnh sát PCCC&CNCH đã phân công và bảo đảm số lượng cán bộ thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Bộ Công an; đối với Công an cấp huyện chưa thành lập Đội Cảnh sát PCCC&CNCH đều bố trí cán bộ đã được đào tạo nghiệp vụ về PCCC biên chế tại Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, số cán bộ này thực hiện nhiệm vụ quản lý cơ sở, địa bàn theo phân cấp, hướng dẫn Công an cấp xã thực hiện nhiệm vụ PCCC được giao… Tại Công an cấp xã: chỉ thực hiện 01 thủ tục là "phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân", qua thực tế triển khai dịch vụ này không phát sinh hồ sơ, nên Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã đề nghị đưa dịch vụ công thuộc thẩm quyền của Công an cấp xã ra khỏi danh mục dịch vụ công được cung cấp trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an. Tuy nhiên, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an

cấp huyện đã tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức cơ bản cho Công an cấp xã để tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý cơ sở được phân cấp. Do vậy, Công an cấp xã vẫn bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện giải quyết thủ tục hành chính về PCCC theo phân cấp khi phát sinh thủ tục hành chính.

Để đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an đối với các thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an các địa phương đã công khai toàn bộ thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của đơn vị, app "Báo cháy 114", nhóm Zalo Cảnh sát PCCC&CNCH và các phương tiện thông tin đại chúng tại trung ương và địa phương. Ngoài ra, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương đã bố trí cán bộ hướng dẫn, trang bị các phương tiện, thiết bị công nghệ (máy tính để tra cứu, minh họa bằng hình ảnh quy trình nộp hồ sơ, các tiện ích khi nộp hồ sơ trực tuyến…) để tuyên truyền, vận động người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hiểu rõ tiện ích của việc chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính về PCCC&CNCH.

Ngoài ra, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH thường xuyên phối hợp với Văn phòng Bộ rà soát, nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công Bộ Công an nhằm kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia về thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Đến nay, cơ bản hệ thống thông tin giải quyết thủ thục hành chính về PCCC&CNCH bảo đảm cho việc người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Hiện nay, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã tích hợp quy trình thực hiện, cấu hình tài khoản đăng nhập Cổng dịch vụ công Bộ Công an cho lãnh đạo, cán bộ trực tiếp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính của Công an các cấp thuộc Công an các địa phương; phối hợp với Cục Viễn thông và cơ yếu cấp bổ sung chữ ký số cho Công an các địa phương để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần đối với các thủ tục hành chính. Từ ngày 13/3/2023, đã tiến hành thanh toán trực tuyến đối với phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy thực hiện tại Cục Cảnh sát PCCC&CNCH.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính về PCCC&CNCH còn một số tồn tại, hạn chế như: tiến độ số hóa hồ sơ thủ tục hành chính về PCCC&CNCH còn chậm, quy trình số hóa tại Công an các đơn vị còn thủ công. Hiện nay chưa có hồ sơ thủ tục hành chính về PCCC&CNCH trước khi triển khai dịch vụ công được số hóa toàn trình từ khâu tiếp nhận đến trả kết quả. Khi sử dụng Cổng dịch vụ công Bộ Công an còn một số lỗi kỹ thuật khiến quá trình giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ bị gián đoạn. Việc triển khai thanh toán trực tuyến đối với thủ tục hành chính về PCCC&CNCH tại Công an các địa phương chưa thể tiến hành do quy trình còn phức tạp. Ở một số Công an các địa phương vẫn đang bố trí cán bộ thường trực tại Bộ phận một cửa của đơn vị để tiếp nhận hồ sơ trực tiếp nên quá trình chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu.

Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế đó là: (1) Nguồn nhân lực của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và các địa phương còn thiếu cán bộ có chuyên môn công nghệ thông tin để thực hiện công tác quản trị, theo dõi hệ thống, số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính về PCCC&CNCH. (2) Do mới thuê máy chủ để triển khai các phần mềm phục vụ số hóa tại Cục Cảnh sát PCCC&CNCH nên việc triển khai còn chậm. Hơn nữa, thành phần một bộ hồ sơ thủ tục hành chính về PCCC&CNCH bao gồm nhiều loại giấy tờ, bản vẽ…, trong khi tại Công an các địa phương chưa có phần mềm số hóa chuyên biệt nên quá trình này mất nhiều thời gian.

**3. Một số giải pháp đẩy mạnh hiệu quả chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính về PCCC&CNCH trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an**

Để đẩy mạnh hiệu quả chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính về PCCC&CNCH trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an và hướng tới sự thuận tiện cho người dân, trong thời gian tới cần tập trung vào một số nội dung sau:

*Một là,* nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sỹ lực lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thông qua việc tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số trong lĩnh vực PCCC&CNCH, hội thảo, tọa đàm nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính về PCCC&CNCH. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính về PCCC&CNCH của lực lượng trên các trang thông tin điện tử của Bộ, Cục, Công an các địa phương.

*Hai* là, tiếp tục triển khai thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa 6 nhóm thủ tục hành chính về PCCC&CNCH đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 05/6/2023 về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an theo đúng nội dung và thời hạn quy định. Tập trung nghiên cứu, xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ để hoàn thiện các quy định pháp lý cũng như đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

*Ba là,* đầu tư hạ tầng lưu trữ, đường truyền, kết nối mạng và cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ quản lý, khai thác dữ liệu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH; bảo đảm an ninh, an toàn thiết bị phục vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về PCCC&CNCH trên môi trường điện tử. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH phối hợp với Văn phòng Bộ, Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam cải thiện một số tính năng trên Cổng Dịch vụ công Bộ Công an để phục vụ tốt hơn công tác chuyển đổi số; đa dạng các giải pháp thanh toán trực tuyến, nghiên cứu quy trình thanh toán trực tuyến đơn giản để triển khai tại Công an các địa phương.

*Bốn là,* tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu theo Kế hoạch số 377/KH-BCA của Bộ Công an, trong đó, chuẩn

hóa hồ sơ điện tử từ hệ thống quản lý văn bản, dịch vụ công và các hệ thống thông tin để lưu trữ điện tử và tra cứu phục vụ công tác nghiệp vụ. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH, trong đó chuẩn hóa dữ liệu thông tin bảo đảm cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin nhằm kết nối chia sẻ phục vụ chuyển đổi số, chia sẻ phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Nâng cao tỷ lệ, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng lấy người dùng làm trung tâm. Triển khai các phần mềm nghiệp vụ: phần mềm số hóa hồ sơ, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong lĩnh vực PCCC&CNCH giữa Công an các đơn vị, địa phương trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường việc đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an, đồng thời Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tiếp tục hướng dẫn Công an các địa phương thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu trong lĩnh vực PCCC&CNCH theo kế hoạch đã đề ra.

*Năm là,* xây dựng và bố trí cán bộ chuyển đổi số về các công nghệ số làm nòng cốt trong chuyển đổi số thực hiện thủ tục hành chính về PCCC&CNCH. Bồi dưỡng, nâng cao trình độ về công nghệ thông tin cho cán bộ, chiến sỹ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Triển khai hợp tác, đào tạo cán bộ chuyển đổi số, thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn sử dụng các phương tiện hệ thống, công nghệ chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính về PCCC&CNCH.

*Sáu là,* tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp trong việc góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số khi thực hiện thủ tục hành chính về PCCC&CNCH mang lại, tiếp tục theo dõi đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, lắng nghe ý kiến người dân để có cơ sở khách quan cho việc cung ứng dịch vụ công. Đẩy mạnh hợp tác, thăm quan, học tập, giao lưu học hỏi kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số trong thực hiện thủ tục hành chính về PCCC&CNCH của một số quốc gia tiên tiến như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Singarpore, Nga...■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Công an (2023), *Quyết định số 430/QĐ-BCA ngày 26/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần cung cấp trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2022), *Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng*, Hà Nội

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2022), *Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực PCCC&CNCH giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030*, Hà Nội.

4. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2023), *Báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính Quí I/2023,* Hà Nội.

5. Văn phòng Chính phủ (2023), *Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử,* Hà Nội.

6. Trang Thông tin điện tử Bộ Thông tin và truyền thông (2023), *Số hóa và chuyển đổi số,* https://mic.gov.vn/mic_2020/Pages/TinTuc/154000/So-hoa-va-chuyen-doi-so.html, truy cập ngày 31/5/2023.

# CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA LỰC LƯỢNG...

*(Tiếp theo trang 19)*

hình thức, biện pháp của công tác dân vận và mối quan hệ giữa công tác dân vận với các mặt công tác khác. Trong sơ kết, tổng kết, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận công tác dân vận cần xây dựng các tiêu chí đánh giá, như: tiêu chí trong lãnh đạo, chỉ đạo; tiêu chí về lực lượng chuyên trách, nòng cốt làm công tác dân vận; tiêu chí về văn bản pháp luật, quy mô nhân dân tham gia các phong trào; lợi ích đạt được từ công tác dân vận.... Từ đó, có cơ sở khoa học cho việc kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm và phát huy vai trò công tác dân vận của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

*Sáu là*, quan tâm hơn nữa đến việc đầu tư kinh phí cho công tác dân vận của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Công tác dân vận của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được quan tâm đầu tư về trang thiết bị, phương tiện, tài liệu..., chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ chuyên trách được cải thiện sẽ khuyến khích, tạo động lực cho các chủ thể được giao nhiệm vụ tích cực thực hiện có hiệu quả công tác này. Để làm được điều đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần chủ động tham mưu, đề xuất chính quyền các cấp quan tâm đến việc đầu tư kinh phí; tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí phục vụ công tác dân vận; xã hội hoá, tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ về kinh phí, phương tiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm thực hiện hiệu quả công tác dân vận.■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Công an (2023), *Báo cáo Tổng kết thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Phòng cháy và chữa cháy và quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực cứu nạn, cứu hộ*, Hà Nội.

2. Đào Hữu Dân, Hoàng Ngọc Hải (2020), *Giáo trình quản lý nhà nước về PCCC&CNCH*, Nxb CAND, Hà Nội.

3. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC*, Hà Nội.

4. Quốc hội (2001), *Luật PCCC năm 2001, sửa đổi, bổ sung năm 2013*, Hà Nội.

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI CHỢ, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI

**Thượng úy ĐỖ THỊ DIỆU LINH**
*Phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt***: *Chợ và trung tâm thương mại (TTTM) là nơi tập trung đông người, với số lượng hàng hóa lớn, đa dạng và có nhiều chất dễ cháy nên luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ xảy ra. Bài báo đánh giá thực trạng và đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đối với các chợ và TTTM nhằm giảm nguy cơ cháy, nổ.*

***Từ khóa***: *chợ, trung tâm thương mại, tuyên truyền, PCCC&CNCH.*

***Abstract***: *Markets and commercial centers are crowded places with a diversely large quantity of goods and the presence of various combustibles, which constantly pose potential risks of fire and explosion. Therefore, the paper assesses the current situation and proposes several measures to improve the effectiveness of dissemination of fire and rescue knowledge for markets and commercial centers so as to reduce the risk of fire and explosion.*

***Keywords***: *markets, commercial centers, fire and rescue education.*

***Ngày nhận bài***: *31/7/2023;* ***Ngày thẩm định***: *10/8/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2023.*

Chợ và TTTM là nơi tập trung đông người, với số lượng hàng hóa lớn, đa dạng và có nhiều chất dễ cháy nên luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ xảy ra. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, từ ngày 15/01/2023 đến 15/6/2023, toàn quốc xảy ra 881 vụ cháy, làm 45 người chết, 43 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 87,15 tỷ đồng. Trong đó, 24 vụ cháy xảy ra tại các chợ, siêu thị, TTTM (chiếm 2,6%) [3]. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng PCCC&CNCH là một hoạt động quan trọng, thông qua đó có thể làm giảm mức độ cháy, nổ xảy ra. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đối với chợ và TTTM được thể hiện trên cả nội dung và hình thức. Chủ thể công tác tuyên truyền đối với chợ và TTTM là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Nội dung tuyên truyền về PCCC cần tập trung vào trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở; nhiệm vụ của lực lượng PCCC cơ sở trong công tác PCCC; các biện pháp PCCC, loại trừ các nguy cơ cháy, nổ xảy ra tại chợ và TTTM; các biện pháp chữa cháy và tổ chức thoát nạn trong điều kiện cháy. Hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng về PCCC đối với chợ và TTTM bao gồm các hình thức tuyên truyền trực tiếp và tuyên truyền gián tiếp [4].

Trong thời gian vừa qua, Công an các tỉnh, thành phố đã chủ động phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông, chính quyền địa phương tăng cường tuyên truyền về PCCC&CNCH trên phương tiện thông tin đại chúng, trực tiếp đến cơ sở, người dân; đẩy mạnh xây dựng mô hình an toàn PCCC đối với chợ, TTTM, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức trách nhiệm của cơ quan quản lý, chính quyền địa phương, Ban Quản lý chợ, người đứng đầu cơ sở, tiểu thương kinh doanh đối với công tác PCCC&CNCH. Trong 06 tháng đầu năm 2023, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã xây dựng, đăng phát 33.610 phóng sự, tin bài; phát hành 3.549.851 tờ rơi, tài liệu, khuyến cáo; tổ chức 59.062 buổi tuyên truyền miệng thu hút 5.528.002 lượt người nghe. Đã xây dựng được 24.794 mô hình Tổ liên gia an toàn về PCCC, 28.188 mô hình Điểm chữa cháy công cộng; mở 52.330 lớp tuyên truyền, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về PCCC&CNCH cho 7.784.613 chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh và người dân tại khu dân cư; vận động 3.473.196/3.507.890 (đạt 99%) hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh từ 02 tầng trở lên mở lối thoát nạn thứ 2; 7.589.143/24.161.986 hộ (đạt 31,4%) hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trang bị bình chữa cháy xách tay [3]. Ngoài ra, tại Trung ương, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã phối hợp với cơ quan truyền thông, thông tấn báo chí tại Trung ương xây dựng, phát phóng sự, tin truyền hình về PCCC chợ, TTTM trên chương trình "Bản tin alo 114"; "Bản tin tiêu điểm an ninh"; "Bản tin 114" trên truyền hình kỹ thuật số VTC 14 phát sóng (02 số/tháng) [2].

Bên cạnh những ưu điểm đó, công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH đối với chợ và TTTM trong thời gian qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền về PCCC&CNCH còn chậm đổi mới dẫn đến tính hấp dẫn, thuyết phục chưa cao; tỷ lệ số tiểu thương, người lao động tham gia các buổi tuyên truyền, tập huấn chưa cao nên không nắm được kiến thức, kỹ năng về PCCC [2]. Đa số các cán bộ làm nhiệm vụ kiểm tra về PCCC&CNCH được phân công đảm nhiệm thêm một số nhiệm vụ của truyền thông PCCC&CNCH chưa nắm vững nghiệp vụ truyền thông nên rất khó khăn, lúng túng trong quá trình tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền PCCC&CNCH trong thời đại công nghệ số đòi hỏi phải đầu tư nhiều về xây dựng đội ngũ cán bộ, trang bị dụng cụ, phương tiện hoạt động, nhưng thực tế thời gian qua đầu tư về lĩnh vực này còn rất nhiều hạn chế [3].

Để khắc phục những tồn tại hạn chế nêu trên, trong thời gian tới, nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH đối với các chợ và TTTM, cần thực hiện các giải pháp sau:

*Một là,* tham mưu cho các cấp lãnh đạo trong việc xây dựng các chương trình kế hoạch nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền đối với chợ và TTTM phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế hoạt động. Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH đối với các chợ và TTTM, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tham mưu cho UBND các cấp ban hành kế hoạch phân công, chỉ đạo các đơn vị thực hiện công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH một cách cụ thể, rõ ràng.

*Hai là,* tiếp tục đổi mới nội dung tuyên truyền về PCCC&CNCH đối với các chợ và TTTM, trong đó lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần lựa chọn cán bộ có trình độ nghiệp vụ chuyên sâu về PCCC, có năng lực sư phạm tốt, có kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền để thành lập tổ biên soạn tài liệu chuyên sâu tuyên truyền về PCCC đối với các chợ và TTTM; tiến hành thực hiện công tác điều tra cơ bản, triển khai thực hiện chuyên đề đối với các chợ và TTTM. Trên cơ sở kết quả của công tác điều tra, khảo sát, tổ biên soạn xây dựng bản dự thảo và tiếp thu ý kiến đóng góp các chuyên gia, đồng nghiệp làm công tác tuyên truyền để thống nhất nội dung đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Qua đó, tổ chức biên soạn thành tài liệu chuẩn để phục vụ cho công tác tuyên tuyền đối với các chợ và TTTM.

*Ba là,* đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về PCCC&CNCH. Căn cứ vào đặc điểm hoạt động, các điều kiện thực tế tại các chợ và TTTM, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần phải triển khai đồng bộ và tập trung vào một số hình thức tuyên truyền về PCCC như: (1) Tuyên truyền thông qua công tác huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH, trong đó cần phải bố trí cán bộ làm công tác tuyên truyền phải có trình độ nghiệp vụ, nắm vững kiến thức về công tác PCCC&CNCH và cần một số kỹ năng tuyên truyền; (2) Tuyên truyền thông qua các hoạt động thực thi nhiệm vụ, đây là hình thức tuyên truyền thiết thực, trực tiếp tác động đến nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, tiểu thương, lực lượng PCCC cơ sở trong các chợ và TTTM. Thông qua công tác kiểm tra về PCCC&CNCH, cán bộ làm công tác tuyên truyền cần chỉ rõ những hành vi vi phạm công tác đảm bảo an toàn PCCC của người đứng đầu cơ sở, tiểu thương và lực lượng PCCC cơ sở trong các chợ và TTTM; (3) Tuyên truyền thông qua hệ thống loa phát thanh, truyền thanh băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về PCCC&CNCH; (4) Tuyên truyền thông qua biên soạn, phát hành tài liệu về PCCC, theo đó cần xây dựng nội dung tờ rơi khuyến cáo các biện pháp đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH tại chợ và TTTM và phối hợp với người đứng đầu cơ sở để phát đến từng nhân viên, tiểu thương trong các chợ và TTTM; (5) Tổ chức ký cam kết về PCCC&CNCH đến từng tiểu thương, nhân viên và phát hành sách tuyên truyền về PCCC&CNCH. Ngoài ra, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần phải đẩy mạnh tuyên truyền thông qua mạng Internet đối với các chợ và TTTM, xem đó là một hình thức có hiệu quả trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin 4.0 hiện nay.

*Bốn là,* nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH đối với chợ và TTTM. Trong đó, sắp xếp, bố trí cán bộ làm công tác tuyên truyền đúng trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo Thông tư 141/2020/TT-BCA ngày 23/12/2020. Đồng thời, các cán bộ cần tăng cường tập huấn, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH trong tình hình mới [2].

*Năm là,* đảm bảo phương tiện hậu cần kỹ thuật phục vụ công tác tuyên truyền về PCCC&CNCH đối với chợ, TTTM. Các đơn vị thuộc lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH hàng năm cần lập dự trù kinh phí về việc thực hiện công tác tuyên truyền PCCC&CNCH; phối hợp với đơn vị chức năng đề xuất UBND các cấp duyệt, cấp kinh phí cho các hoạt động tuyên truyền; chủ động đề xuất các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương khi lập dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của địa phương cần chú trọng đến nội dung chi cho công tác PCCC&CNCH, trong đó có nội dung chi cho hoạt động tuyên truyền về PCCC&CNCH, mua sắm các trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền; tích cực thực hiện công tác xã hội hóa bằng công tác vận động các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn đóng góp, ủng hộ.■

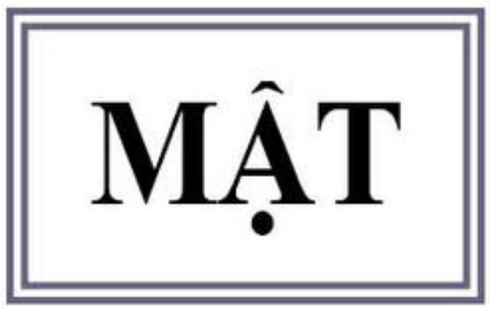
## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/12/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

2. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2022), *Báo cáo tình hình kết quả tuyên truyền, kiểm tra về PCCC&CNCH đối với chợ, TTTM.*

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2023), *Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.*

4. Nguyễn Thế Từ, Nguyễn Hữu Tấn, Trần Văn Đồng (2004), *Giáo trình Tổ chức công tác phòng cháy,* Nxb Khoa học và kỹ thuật.


MẬT

**MẬT**

MẬT

# CÔNG TÁC HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GÓP PHẦN PHÒNG NGỪA CHÁY, NỔ TỪ XA, TỪ SỚM

**Trung tá, TS NGUYỄN THÀNH KIÊN**
*Phó trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt***: *Hướng dẫn, kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) vừa là nhiệm vụ, vừa là biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân (CAND) nói chung, nòng cốt là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, qua đó góp phần phát hiện các hành vi vi phạm, chủ động hướng dẫn, phòng ngừa cháy, nổ xảy ra từ xa, từ sớm. Bài viết trên cơ sở phân tích đặc điểm tình hình, thực trạng công tác hướng dẫn, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội thời gian vừa qua; trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác này thời gian tới.*

***Từ khoá***: *hướng dẫn, kiểm tra, phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, Hà Nội.*

***Abstract***: *Fire and rescue safety guidance and inspection are both tasks and professional techniques of the People's Public Security Force, with the Fire and Rescue Police as the core force, to detect violations, proactively guide, and effectively prevent fires and explosions. Grounded in studying the current status of the fire and rescue guidance and inspection of the Fire and Rescue Police force - Hanoi Police Department; the paper recommends solutions to improve the efficiency of this work in the future.*

***Keywords***: *guidance, inspection, fire prevention and fighting, rescue, Hanoi.*

***Ngày nhận bài***: *13/7/2023;* ***Ngày thẩm định***: *10/8/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2023.*

**1.** Theo thống kê của Công an Thành phố Hà Nội, trên địa bàn thành phố có 5.382 khu dân cư/579 xã, phường, thị trấn (trong đó 435 khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao); 149.892 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, trong đó 19.564 cơ sở do Công an quản lý (chiếm 13,05%); 130.328 cơ sở do UBND cấp xã quản lý (chiếm 86,95%). Thành phố hiện có 1.791 khu dân cư, 9.483 tuyến đường, phố, hẻm, ngõ nằm sâu từ 200m trở lên, xe chữa cháy không thể tiếp cận được; 5.569 tuyến đường, phố, hẻm, ngõ có bục, bệ, barie, mái che, mái vẩy chắn ngang cản trở hoạt động của xe chữa cháy; có 4.812 trụ nước trên toàn thành phố, 16 bể nước chữa cháy, 18 hố thu nước chữa cháy; 4.214 bể nước của các cơ sở có khối tích trên 10m$^3$ và 3.700 nguồn nước tự nhiên (ao, hồ, sông...). Thành phố còn thiếu khoảng 6.000 trụ nước chữa cháy, 343 bể nước chữa cháy, 448 bến lấy nước, hố thu nước chữa cháy [2]. Trong 02 năm (2021 - 2022), trên địa bàn Thành phố Hà Nội xảy ra 741 vụ cháy, 01 vụ nổ, làm 37 người chết, 48 người bị thương. Thiệt hại về tài sản khoảng 45 tỷ đồng và 22ha rừng. So với cùng kỳ 02 năm trước đó, số vụ cháy, nổ giảm 234 vụ; thiệt hại về tài sản giảm 222 tỷ đồng; tăng 11 người chết, giảm 23 người bị thương. Tính riêng 05 tháng đầu năm 2023, trên địa bàn thành phố xảy ra 107 vụ cháy, làm 06 người chết, 09 người bị thương; thiệt hại về tài sản ước tính ban đầu khoảng 04 tỷ đồng, khoảng 4,5ha rừng. So với cùng kỳ 05 tháng đầu năm 2022, số vụ cháy giảm 79 vụ, giảm 06 người chết, 01 người bị thương; thiệt hại về tài sản giảm 1,3 tỷ đồng [3].

Từ những kết quả trên cho thấy, số lượng cơ sở trên địa bàn thành phố lớn và đa dạng; cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác PCCC&CNCH còn hạn chế; tình hình cháy, sự cố, tai nạn xảy ra còn nhiều và diễn biến phức tạp; theo đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố cần tích cực, chủ động hơn nữa, đặc biệt là trong công tác hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC&CNCH nhằm chủ động phòng ngừa từ xa, từ sớm, không để bị động, bất ngờ.

**2.** Thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội đã bám sát chỉ đạo của Bộ Công an, Công an thành phố trong việc thực hiện các chuyên đề, kế hoạch kiểm tra, trong đó tập trung hướng dẫn, kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm, đôn đốc chủ cơ sở khắc phục các tồn tại về PCCC. Đặc biệt, từ ngày 07/10/2022 đến ngày 15/12/2022, thực hiện Kế hoạch số 513/KH-BCA-C07

ngày 07/10/2022 của Bộ Công an, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố đã chủ động tham mưu Ban Giám đốc Công an thành phố báo cáo UBND thành phố chỉ đạo các lực lượng triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để tổng rà soát, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH, qua đó đã đưa ra bức tranh tổng thể công tác PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố và chỉ ra các tồn tại, hạn chế, từ đó có các biện pháp, giải pháp thực hiện. Kết quả [1,2]:

Tính đến ngày 14/5/2023, trên địa bàn thành phố có tổng số 579 xã, phường, thị trấn với 5.382 khu dân cư (trong đó, có 435 khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao); 149.892 cơ sở thuộc Phụ lục I - Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; 8.787 cơ sở thuộc Phụ lục II - Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; 19.564 cơ sở thuộc Phụ lục III - Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; 130.328 cơ sở do UBND cấp xã quản lý thuộc Phụ lục IV - Nghị định 136/2020/NĐ-CP.

Từ năm 2021 đến tháng 5/2023, đã tiến hành kiểm tra đối với 335.910 lượt (trong đó có 5.120 lượt kiểm tra liên ngành), phát hiện 207.584 tồn tại vi phạm về PCCC; ra quyết định xử phạt 15.070 trường hợp với số tiền phạt trên 125 tỷ đồng; tạm đình chỉ hoạt động 3.414 lượt cơ sở, đình chỉ hoạt động 2.102 lượt cơ sở; ban hành 56.219 công văn kiến nghị, yêu cầu cơ sở khắc phục.

Ngoài ra, thực hiện Chương trình công tác năm 2023, ngay từ đầu năm, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố đã tham mưu Ban Giám đốc Công an thành phố ban hành Kế hoạch số 03/KH-CAHN-PC07 ngày 19/01/2023 về kế hoạch điều tra cơ bản, trong đó yêu cầu tổ chức điều tra cơ bản toàn diện với 14 lĩnh vực về PCCC, tập trung điều tra cơ bản xuyên suốt đối với 05 lĩnh vực trọng tâm (cơ sở giáo dục, cơ sở hóa chất, nhà cao tầng, chợ, trung tâm thương mại, karaoke) theo chỉ đạo của Bộ Công an, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố sẽ bám sát để triển khai nghiêm túc, có hiệu quả, xuyên suốt từ cấp huyện đến cấp xã, bảo đảm thống nhất, không "bỏ sót", "bỏ lọt" cơ sở. Để triển khai điều tra cơ bản các lĩnh vực, chuyên đề có hiệu quả, yêu cầu Công an các quận, huyện, thị xã tăng cường chỉ huy, cán bộ có năng lực, kinh nghiệm xuống địa bàn, hướng dẫn, phối hợp cùng Công an cấp xã trong việc tham mưu UBND cấp xã để thực hiện quản lý nhà nước đối với cơ sở, khu dân cư...

Trên cơ sở nhận diện các nguy cơ, đối tượng có nguy hiểm cháy, nổ cao, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã tham mưu Thành phố chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiều các kế hoạch, chuyên đề, nổi bật như [2]: (1) Đối với cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực: đã tham mưu HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND, trong đó đưa ra các giải pháp, biện pháp tháo gỡ có tính thực tiễn cao, trong đó xác định mục tiêu là: năm 2023 ít nhất 30% cơ sở khắc phục xong; năm 2024 ít nhất 70% cơ sở khắc phục xong và đến năm 2025, 100% cơ sở hoàn thành việc khắc phục các tồn tại về PCCC. (2) Đối với công trình vi phạm chưa được nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động sau năm 2001 và công trình sai phạm về xây dựng (xây dựng trên đất dự án, đất công, đất nông nghiệp, hành lang bảo vệ đê, lưới điện,...): đã tham mưu UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 151/KH-UBND, Chỉ thị số 14/CT-UBND, Công an thành phố ban hành Kế hoạch số 484/KH-CAHN-PC07 và nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc thực hiện việc khắc phục tồn tại, xử lý vi phạm về PCCC. Việc triển khai bài bản, đồng bộ trên địa bàn thành phố, với các biện pháp, giải pháp và đưa ra lộ trình cụ thể đã tạo được sự quan tâm, vào cuộc của sở, ban, ngành thành phố và cấp ủy chính quyền địa phương các cấp, bước đầu đã đem lại những hiệu quả tích cực. Đến nay, có 507/3.265 công trình đã khắc phục xong (chiếm 15.5% trên tổng số), mục tiêu là năm 2025, 100% các công trình được khắc phục xong các tồn tại, vi phạm về PCCC. (3) Đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, bám sát chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố đã tham mưu UBND thành phố ban hành Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 23/4/2021; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 27/5/2021 về thực hiện cao điểm tuyên truyền, kiểm tra an toàn PCCC khu dân cư, hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố; Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thành phố quy định về an toàn PCCC đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Hiện nay, công tác PCCC&CNCH đối với các cơ sở thuộc loại hình này đã có nhiều chuyển biến tích cực, ý thức chấp hành của chủ hộ gia đình ngày càng được nâng cao. (4) Đối với các cơ sở kinh doanh Karaoke, quán bar, vũ trường, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố đã tham mưu Ban Giám đốc Công an thành phố tổ chức tổng kiểm tra, phân loại, đánh giá toàn diện việc chấp hành các điều kiện an toàn PCCC của các cơ sở kinh doanh karaoke trên địa bàn thành phố. Kết quả: 100% các cơ sở không đáp ứng đủ các điều kiện an toàn về PCCC, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động 1.288 cơ sở (100% quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động được thực hiện đúng theo quy định), yêu cầu 100% cơ sở dừng hoạt động để khắc phục các yêu cầu về PCCC. Nhận định đây là một vấn đề nóng, có nhiều bức xúc trong dư luận xã hội, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố đã chủ động nghiên cứu, tham mưu Ban Giám đốc Công an thành phố báo cáo UBND thành phố có văn bản báo cáo Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Xây dựng về việc đề xuất áp dụng các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bật cập trong công tác PCCC đối với loại hình cơ sở này. Trong thời gian chờ các cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, giải đáp, tháo gỡ, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Giám đốc Công an thành phố, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố đã tổ chức làm việc trực tiếp đối với 91 cơ sở đã được thẩm duyệt, nghiệm thu để hướng dẫn cơ sở khắc phục các tồn tại. Công an các quận, huyện, thị xã đã hướng dẫn 624 cơ sở đã được cấp an ninh trật tự để hướng dẫn cơ sở khắc phục các tồn tại. Hiện nay, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an đã có Văn bản số 1091/C07-

P3-P4-P7 ngày 11/4/2023 về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác đảm bảo an toàn PCCC, bước đầu đã tháo gỡ được những tồn tại, vướng mắc trong công tác PCCC&CNCH đối với các cơ sở trên;...

Nhìn chung, trong thời gian qua, công tác hướng dẫn, kiểm tra đã được tăng cường với nhiều hình thức như kiểm tra định kỳ, đột xuất, kiểm tra liên ngành, qua đó đã kịp thời phát hiện, hướng dẫn, kiến nghị yêu cầu cơ sở khắc phục. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: vẫn còn tình trạng không bám sát địa bàn dẫn đến sót lọt, không kịp thời đưa vào quản lý đối với cơ sở mới phát sinh, chưa giám sát chặt chẽ cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC đã bị đình chỉ hoạt động dẫn đến còn tình trạng hoạt động chui, "lén lút" hoạt động; quá trình thực hiện công tác kiểm tra, cán bộ, chiến sỹ đã phát hiện những tồn tại, thiếu sót về PCCC và hướng dẫn, kiến nghị cơ sở thực hiện, nhiều tồn tại, thiếu sót phải có lộ trình để thực hiện, không thể khắc phục được ngay. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì những vi phạm khi phát hiện phải được xử lý ngay, dẫn đến khó khăn khi thực hiện. Việc kiểm tra, đánh giá các điều kiện về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự (karaoke, cơ sở lưu trú…) còn chưa đúng, chưa đầy đủ các điều kiện về PCCC theo quy định. Một số cán bộ, chiến sỹ cấp huyện, cấp xã chưa nắm vững kiến thức nghiệp vụ, lúng túng trong áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn để kiểm tra, dẫn đến một số kiến nghị, xử lý vi phạm chưa đúng quy định; còn hiện tượng nể nang, không quyết liệt trong quản lý, xử lý vi phạm. Còn xảy ra tình trạng lãnh đạo, chỉ huy một số đơn vị chưa sâu sát, quyết liệt, chưa giải quyết công việc đến cùng, khi có tồn tại, vi phạm thì "né tránh, đùn đẩy" trách nhiệm cho cán bộ, chiến sỹ cấp dưới. Cán bộ, chiến sỹ cấp dưới khi giải quyết công việc thì nhận định, đánh giá qua loa, hướng dẫn chung chung, không đầy đủ, cụ thể cho người dân dẫn đến tình trạng tập trung đông người, khiếu kiện vượt cấp, tạo ra những điểm nóng, bức xúc không cần thiết trong nhân dân. Việc tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với một số công trình như: chung cư, nhà tập thể, chợ, trường học, bệnh viện…không đảm bảo an toàn về PCCC gặp nhiều khó khăn do phục vụ mục đích an sinh xã hội. Hiện nay, số lượng Công an cấp xã vẫn còn mỏng, đang trong giai đoạn kiện toàn, bổ sung lực lượng, Công an cấp xã còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ PCCC&CNCH, ảnh hưởng đến công tác tham mưu, tổ chức thực hiện công tác này trên địa bàn quản lý.

**3.** Trong những năm tới đây, tình hình kinh tế, xã hội của Thành phố Hà Nội sẽ tiếp tục phát triển, tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa nhanh. Tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn dự báo sẽ vẫn diễn biến phức tạp tại các khu dân cư cũ, tồn tại lâu đời, nhất là loại hình nhà dân vừa để ở vừa kết hợp sản xuất, kinh doanh dịch vụ nhỏ lẻ. Những vấn đề bất cập, hạn chế trong quy hoạch hạ tầng giao thông, nguồn nước trên địa bàn thành phố sẽ tiếp tục ảnh hưởng tới công tác PCCC&CNCH trong thời gian tới. Bên cạnh đó, sự biến đổi khí hậu sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng, các đợt nắng nóng kéo dài, lũ lụt, thiên tai sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp. Từ thực trạng và dự báo trên cho thấy, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội cần tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC&CNCH, theo đó, thời gian tới cần làm tốt một số nội dung sau:

Trên cơ sở tồn tại, vi phạm về PCCC&CNCH được phát hiện trong quá trình kiểm tra, cần rà soát, phân loại theo tồn tại, vi phạm theo từng nhóm, đánh giá trường hợp nào có khả năng khắc phục, không có khả năng khắc phục, từ đó nghiên cứu đề ra các biện pháp, giải pháp bổ sung, tăng cường về PCCC. Bên cạnh đó, cần tham mưu cấp có thẩm quyền các biện pháp, phương án cụ thể xử lý dứt điểm cơ sở có tồn tại, vi phạm (bao gồm các công trình chưa được thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đã đưa vào sử dụng). Việc đưa ra các giải pháp cần xem xét tổng thể các yếu tố bao gồm: đặc thù, điều kiện phát triển của địa phương, quy mô, tính chất hoạt động, thực trạng của cơ sở, hạ tầng kỹ thuật về PCCC, bố trí lực lượng, phương tiện PCCC của cơ sở và của các đơn vị Cảnh sát PCCC chuyên nghiệp để lựa chọn một hoặc đồng thời nhiều giải pháp đối với một nội dung không bảo đảm yêu cầu về PCCC bảo đảm đạt được mục tiêu đề ra.

Tiếp tục tham mưu Ban Giám đốc Công an thành phố: tham mưu UBND thành phố chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương nếu để các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao hoạt động khi chưa đảm bảo điều kiện an toàn PCCC và để xảy ra các vụ cháy gây hậu quả nghiêm trọng do thiếu lãnh đạo, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm trong phạm vi quản lý; hướng dẫn của Công an thành phố về một số tiêu chí làm cơ sở nhận xét, đánh giá cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH thuộc Công an Thành phố Hà Nội; tham mưu triển khai 05 Kế hoạch chuyên đề theo các lĩnh vực xuyên suốt theo chỉ đạo của Bộ Công an, đó là: chuyên đề nhà cao tầng, nhà cho thuê để ở, chung cư mini; chuyên đề cơ sở giáo dục; chuyên đề cơ sở karaoke, quán bar, vũ trường; chuyên đề chợ, trung tâm thương mại; chuyên đề cơ sở sử dụng, bảo quản hóa chất.

Tăng cường tham mưu Ban Giám đốc Công an thành phố để tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác phòng ngừa nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sỹ, đặc biệt trong công tác hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC&CNCH đối với các loại hình cơ sở trên địa bàn quản lý; hướng dẫn, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ cho cấp cơ sở, trong đó Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an thành phố cần bố trí các tổ công tác tăng cường tương tác, làm việc, hướng dẫn Công an cấp huyện bám sát chỉ đạo của UBND thành phố, Công an thành phố để thực hiện; Chỉ huy Công an cấp huyện chỉ đạo Đội Cảnh sát PCCC&CNCH trực tiếp cử chỉ huy, cán bộ, chiến sỹ trực tiếp xuống địa bàn hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Công an cấp xã.

Hướng dẫn Công an các quận, huyện, thị xã thực hiện nghiêm túc quy

trình kiểm tra an toàn PCCC&CNCH theo quy định; quá trình kiểm tra phải có phiếu hướng dẫn đối với người dân, cơ sở; phát hiện hết các tồn tại, vi phạm; xử lý nghiêm, dứt điểm 100% các hành vi vi phạm về PCCC&CNCH; tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo đúng quy định.... Giám sát chặt chẽ việc chấp hành yêu cầu dừng hoạt động, Quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của cơ sở, không để xảy ra tình trạng cơ sở "hoạt động chui". Chấm dứt ngay tình trạng "làm ngơ, đồng tình, bao che" cho các sai phạm; kiểm tra nhưng không phát hiện, phát hiện nhưng xử lý không hết lỗi hoặc không xử lý; kiểm điểm, xử lý nghiêm đối với đơn vị, cán bộ thiếu trách nhiệm, buông lỏng trong quản lý, kiểm tra an toàn PCCC&CNCH.

Đối với các cơ sở có yêu cầu về an ninh trật tự khi kiểm tra các đơn vị cần phối hợp với lực lượng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội để cùng kiểm tra và xử lý các vi phạm về an ninh trật tự theo quy định. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH, tập trung vào đối tượng quản lý, công tác xử lý vi phạm, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, các biện pháp xử lý tiếp theo sau khi tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động để tham gia góp ý khi sửa đổi Luật, Nghị định, Thông tư về PCCC&CNCH để phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, thuận lợi trong công tác quản lý.

Phân công cán bộ hướng dẫn, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 141/2020/TT-BCA và đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm phù hợp với đặc điểm về PCCC của địa bàn, cơ sở; lãnh đạo, chỉ huy tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, chiến sỹ, xử lý nghiêm cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm hoặc vi phạm quy định pháp luật, quy định của ngành hoặc có những biểu hiện tiêu cực, những nhiễu cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ hướng dẫn, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH cho đội ngũ cán bộ kiểm tra, trong đó tập trung bồi dưỡng chuyên sâu theo hướng cầm tay, chỉ việc đối với cán bộ thuộc Công an cấp huyện, Công an cấp xã.■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Công an (2023), *Báo cáo Tổng kết thực hiện Kế hoạch số 513/KH-BCA-C07 ngày 07/10/2022 của Bộ Công an về tổng rà soát, kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH*, Hà Nội.

2. Công an Thành phố Hà Nội (2023), *Tài liệu hội nghị đánh giá toàn diện những tồn tại, hạn chế trên các mặt công tác và đề xuất các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khắc phục tồn tại, hạn chế trong thời gian tới của hệ lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội*, Hà Nội.

3. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội, *Báo cáo kết quả công tác năm 2021, 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*, Hà Nội.

# TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY...

*(Tiếp theo trang 21)*

đình có "chuồng cọp" mở lối ra khẩn cấp và 100% nhà từ 02 tầng trở lên có lối thoát nạn khẩn cấp thứ 2 để thoát nạn khi có cháy, nổ xảy ra.

*Thứ tư*, tiếp tục quyết liệt giám sát, kiểm tra, bắt buộc các cơ sở khắc phục 100% hành vi vi phạm về PCCC&CNCH đã được phát hiện và kiến nghị trong đợt tổng kiểm tra theo Kế hoạch số 513 của Bộ Công an. Công khai các cá nhân, tổ chức vi phạm quy định về PCCC trên phương tiện thông tin đại chúng, thường xuyên cảnh báo cộng đồng dân cư xung quanh và xử lý nghiêm đối với các cá nhân, tổ chức cố tình đưa dự án, công trình, cơ sở vào sử dụng nhưng không bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC&CNCH gây hậu quả nghiêm trọng. Siết chặt quản lý đối với loại hình kinh doanh dịch vụ karaoke; không để cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke không đảm bảo điều kiện an toàn PCCC&CNCH hoạt động, đặc biệt trong mùa nắng nóng. ■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Công an (2023), *Công điện số 02 /CĐ-BCA về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và PCCC trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt hiện nay.*

2. Chính phủ (2018), *Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 05/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC tại khu dân cư.*

3. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

4. Chính phủ (2020), *Quyết định số 630/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC.*

5. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2023), *Thông cáo báo chí tình hình cháy, nổ 06 tháng đầu năm 2023.*

6. Thủ tướng Chính phủ (2023), *Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC trong tình hình mới.*

7. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (2023), *Công văn số 1179/UBND-NC về việc thực hiện kiểm tra, rà soát an toàn sử dụng điện, an toàn PCCC trong quản lý, sử dụng điện trên địa bàn Thành phố Hà Nội.*

8. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (2023), *Công văn số 1470/UBND-NC về việc tăng cường công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố trong mùa nắng nóng.*

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

**Thiếu tướng, PGS, TS PHẠM VĂN LONG**
*Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt***: *Bài viết đánh giá kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội Khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) trong lĩnh vực giao thông vận tải (GTVT) giai đoạn 2020 - 2022, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH trong thời gian tới.*

***Từ khóa***: *chính sách, pháp luật, PCCC&CNCH, giao thông vận tải.*

***Abstract***: *The article delves into the results of the implementation of Resolution No. 99/2019/QH14 dated November 27, 2019 of the 14th National Assembly on continuing to improve and raise the efficiency in implementing policies and laws on fire and rescue in the field of transportation in the period of 2020 – 2022 and identifies the shortcomings and their causes as well as proposing measures to improve the effectiveness of the implementation of policies and laws on fire and rescue in the coming time.*

***Keywords***: *policies, laws, fire and rescue, transportation.*

***Ngày nhận bài***: *20/5/2023*; ***Ngày thẩm định***: *20/6/2023*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2023*.

**1**. Cùng với xu thế phát triển của xã hội nói chung và ngành GTVT nói riêng, hạ tầng giao thông đã có những bước phát triển đáng kể, nhiều công trình giao thông được xây mới hoặc nâng cấp, cải tạo, chất lượng phương tiện tham gia giao thông được nâng cao. Bên cạnh đó, mật độ phương tiện giao thông, lượng hành khách tập trung đi lại trên các phương tiện giao thông công cộng, nhà ga, bến cảng cũng tăng lên đáng kể. Đây cũng là nguyên nhân tiềm ẩn nguy cơ có thể gây ra các vụ cháy, nổ nếu không thực hiện tốt công tác PCCC&CNCH.

Kể từ khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC và Chính phủ ban hành Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020, Bộ GTVT luôn quan tâm chỉ đạo, quán triệt các cơ quan, đơn vị trong ngành thực hiện nghiêm túc công tác PCCC&CNCH bước đầu đạt được những kết quả đáng khích lệ, góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản, cơ sở hạ tầng giao thông góp phần đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**2**. Xác định công tác PCCC&CNCH là nhiệm vụ trọng tâm nên thời gian qua, ngành GTVT thường xuyên phối hợp với các Bộ, Ngành liên quan kịp thời tham mưu với Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ trong việc xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật về PCCC&CNCH; chỉ đạo các đơn vị trong ngành xây dựng phương án PCCC&CNCH trong lĩnh vực GTVT; xây dựng và ban hành các quy trình bảo hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa hệ thống PCCC tại các đơn vị, đặc biệt là tại các nhà ga, bến cảng, sân bay nơi tập trung đông người…. Chỉ đạo các đơn vị thuộc ngành triển khai kế hoạch đấu tranh ngăn chặn cháy lớn theo văn bản hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH. Chỉ đạo các đơn vị thuộc ngành xây dựng các phương án phòng ngừa và xử lý các tình huống nếu xảy ra sự cố cháy, nổ, tai nạn, đảm bảo nhanh, kịp thời, hiệu quả theo phương châm bốn tại chỗ.

Ngay sau khi Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội và Quyết định số 630/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11/5/2020 có hiệu lực, Bộ GTVT đã có Văn bản số 6152/BGTVT-ATGT ngày 21/6/2020 triển khai xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Quyết định số 630/QĐ-TTg của Chính phủ, Văn bản số 9704/BGTVT-ATGT ngày 17/9/2021 triển khai thực hiện Quyết định số 1492/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Ban Cán sự Đảng Bộ GTVT có Văn bản số 50/CV-BCSĐ ngày 10/6/2021 triển khai Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư đến từng cơ quan, đơn vị trong ngành GTVT để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; Công đoàn GTVT Việt Nam đã

có Chỉ thị Liên tịch số 10/CTLC-BGTVT-CĐGTVTVN ngày 18/11/2021. Bộ GTVT đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ngành liên quan xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 quy định về danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa. Đối với công tác rà soát các quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC&CNCH, Bộ GTVT đã phối hợp, tham gia ý kiến với Bộ Công an trong việc xây dựng dự thảo Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia "PCCC - Hầm đường bộ - Yêu cầu thiết kế"; đã có Văn bản số 527/BGTVT-KHCN&MT ngày 17/01/2023 gửi Bộ Công an đề nghị về công tác phối hợp xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực PCCC; đã chỉ đạo Cục Đăng kiểm Việt Nam phối hợp các cơ quan liên quan soát xét, bổ sung quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia đối với phương tiện thủy nội địa chở hàng nguy hiểm, chở khách, tàu biển vỏ thép có liên quan đến PCCC…

Nhằm nâng cao nhận thức trong toàn ngành về PCCC&CNCH, những năm qua, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về PCCC&CNCH luôn được các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với công tác PCCC&CNCH. Đã quán triệt đến tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Nghị quyết số 99/2019/QH14, Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư Khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC để nâng cao hơn nữa nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và cán bộ, viên chức trong toàn ngành đối với công tác PCCC&CNCH. Hàng năm, các đơn vị trong ngành đều tổ chức các lớp tuyên truyền, giáo dục pháp luật, hướng dẫn kiến thức về PCCC&CNCH cho tất cả cán bộ, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị.

Xây dựng chiến lược, dự án, kế hoạch, giải pháp về PCCC, Bộ GTVT đã phối hợp và tham gia ý kiến với Bộ Công an trong công tác quy hoạch hạ tầng PCCC giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 để trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt; các cơ quan, đơn vị của Bộ GTVT trong quá trình tham mưu, rà soát, xây dựng quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực GTVT đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị của Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân các địa phương để nghiên cứu, xem xét các yếu tố nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác PCCC; xây dựng kế hoạch, phương án PCCC, đặc biệt đối với các công trình giao thông trọng điểm quốc gia; nghiên cứu tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến PCCC. Trong công tác đầu tư xây dựng các công trình giao thông, Bộ GTVT thường xuyên chỉ đạo các đơn vị có liên quan nâng cao công tác PCCC&CNCH trên các công trình đã và đang xây dựng, trong quá trình thi công các dự án cần có các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC. Các đơn vị chủ động xây dựng hệ thống hồ sơ, tài liệu, kế hoạch và các văn bản hiệp đồng, các phương án, quy trình tác nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Công an; xây dựng các phương án thoát nạn, giải tỏa phương tiện, vật tư, hàng hóa khi có cháy, nổ xảy ra.

Để nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra về PCCC, Bộ GTVT thường xuyên chỉ đạo các đơn vị nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và có biện pháp giải quyết, khắc phục những thiếu sót, bất cập trong công tác PCCC&CNCH. Hướng dẫn, đôn đốc người đứng đầu các đơn vị cơ sở, doanh nghiệp thường xuyên tự kiểm tra an toàn PCCC&CNCH, nhất là trong quản lý, sử dụng hệ thống, thiết bị điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt và các chất hàng nguy hiểm cháy, nổ. Chủ động trang bị các phương tiện, thiết bị PCCC&CNCH phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của đơn vị, cơ sở theo quy định của pháp luật. Đơn vị nào để xảy ra cháy phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản thì thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật.

Công tác nâng cao hiệu quả chữa cháy, CNCH và xây dựng lực lượng PCCC&CNCH rất được quan tâm, chú trọng. Xác định đây là công tác trọng tâm, thường xuyên hàng ngày nên coi công tác này là một trong những tiêu chí thi đua, đánh giá chất lượng của các tổ chức cơ sở đảng, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động. Ngay khi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác PCCC&CNCH có hiệu lực thi hành, toàn ngành đã nhanh chóng, nghiêm túc triển khai sâu, rộng. Đồng thời các cơ quan, đơn vị của ngành GTVT luôn bố trí các điều kiện thuận lợi nhất về mặt giao thông, đặc biệt là tại các sân bay, nhà ga, bến xe đảm bảo các điều kiện thuận lợi nhất cho công tác PCCC&CNCH nhằm ứng phó tốt nhất khi xảy ra hỏa hoạn và các sự cố bất ngờ. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành luôn nâng cao ý thức, trang thiết bị phục vụ công tác đầy đủ, người làm công tác PCCC có trách nhiệm cao, các phương tiện được bảo dưỡng thường xuyên nên các vụ cháy nhỏ lẻ tại các đơn vị đều được phát hiện sớm và khắc phục kịp thời không để xảy ra cháy lan, cháy lớn.

Đảm bảo cho hoạt động PCCC&CNCH trong lĩnh vực GTVT đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra, ngành GTVT luôn ưu tiên đảm bảo kinh phí cho công tác PCCC&CNCH trong công tác tập huấn, tuyên truyền, xây dựng, trang bị cơ sở vật chất và phương tiện cùng các điều kiện khác có liên quan về công tác PCCC&CNCH đạt hiệu quả. Hàng năm, ngành GTVT đều xây dựng kế hoạch kinh phí cho công tác mua sắm trang bị công cụ, dụng cụ, trang thiết bị cho công tác PCCC&CNCH, kinh phí đào tạo, kinh phí khẩn nguy cứu nạn luôn được ưu tiên phê duyệt để các đơn vị triển khai thực hiện. Công tác quản lý và sử dụng, bảo dưỡng trang thiết bị PCCC&CNCH được quan tâm, chú trọng. Chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ làm công tác PCCC&CNCH trong toàn ngành được quan tâm thực hiện sát sao đảm bảo quyền lợi và điều kiện tốt nhất cho những người làm công tác PCCC&CNCH trong toàn ngành.

Phát huy truyền thống sáng tạo và nghiên cứu khoa học trong toàn ngành, những năm qua, ngành GTVT đã thi đua nghiên cứu khoa học công nghệ, cải tiến kỹ thuật nhiều trang thiết bị nhằm phát huy hiệu quả sử dụng, tiết kiệm ngân sách và đảm bảo an toàn cho phương tiện chuyên dụng trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Điển hình như: hoán đổi két nước thành két nhiên liệu giúp tăng tầm hoạt động của tàu SAR412; thiết kế vòng bảo vệ chân vịt cho xuồng công tác để đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai; nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng mô hình và cơ chế triển khai Đội Tìm kiếm cứu nạn trên biển; nghiên cứu, xây dựng mô hình thuật toán dự đoán độ dạt và tính toán phương án điều động, phối hợp tìm kiếm thời gian thực trên máy tính nhằm nâng cao hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn trong vùng biển Việt Nam; nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách và giải pháp sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất ngành hàng hải đáp ứng yêu cầu tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên biển từ năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; nghiên cứu và xây dựng cơ sở khoa học, dữ liệu lập vùng tìm kiếm cứu nạn trên tuyến vận tải biển Bắc Nam và vùng thủy nội địa Việt Nam… Ngành GTVT cũng không ngừng đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế cả song phương và đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế trên các mặt công tác tìm kiếm cứu nạn, hàng hải… nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác PCCC&CNCH.

**3**. Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, quá trình thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH trong lĩnh vực GTVT còn một số hạn chế và bất cập. Tình hình cháy, nổ hiện nay so với những năm trước đây có nhiều diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nguy cơ gia tăng. Do trình độ hiểu biết và nhận thức về công tác PCCC&CNCH của người dân có những lúc, những nơi còn hạn chế; kỹ năng xử lý, ứng phó với các sự cố chưa cao; việc thực thi quy định của pháp luật và hoạt động quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đôi lúc còn bất cập. Vấn đề quy hoạch giao thông nhiều nơi còn chưa phù hợp với tình hình thực tế để khi xảy ra sự cố thì các phương tiện chữa cháy và CNCH còn khó tiếp cận hiện trường. Bên cạnh đó, những năm qua do diễn biến của dịch bệnh COVID-19 nên công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH chưa được thường xuyên, liên tục; kiến thức, kỹ năng, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác CNCH ở một số đơn vị vẫn còn hạn chế…

Nguyên nhân là do cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội, những năm gần đây số lượng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ tăng nhanh, tốc độ phát triển kết cấu hạ tầng giao thông chưa tương xứng với sự gia tăng của các phương tiện dẫn đến mật độ giao thông tăng cao, gây ùn tắc và mất an toàn giao thông. Mặt khác, phương tiện có tải trọng lớn cũng phát triển rất nhanh, tình trạng xe cơ giới chở quá tải nhiều. Đây là một trong các nguyên nhân chính gây hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông, tai nạn giao thông. Một số công trình giao thông trước đây trong quá trình thiết kế chưa có thiết kế đầy đủ hệ thống PCCC, dẫn đến khi xảy ra cháy, nổ, công tác khắc phục gây nhiều khó khăn. Tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp cũng là một trong những nguyên nhân gây hạn chế công tác PCCC&CNCH trong lĩnh vực GTVT do hạn chế, gián đoạn việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC&CNCH…

**4**. Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH trong lĩnh vực GTVT, cần thực hiện tốt những mặt công tác sau:

*Một là,* về hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến PCCC&CNCH, cần sửa đổi một số điều của Luật PCCC cho phù hợp, tránh sự chồng chéo với các quy định về an toàn chuyên ngành của phương tiện giao thông; rà soát lại các quy định về PCCC để đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế. Trong đó cần xem xét bỏ Khoản 2, Điều 18 của Luật số 40/2013/QH13 để tránh chồng chéo với các quy định về an toàn chuyên ngành của phương tiện giao thông và để phù hợp với thông lệ quốc tế.

*Hai là,* về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 và các quy định của pháp luật về PCCC, cần tiếp tục chỉ đạo sát sao thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14. Tiếp tục phối hợp với Bộ Công an, các Bộ, Ngành và Ủy ban nhân dân các địa phương thuộc trung ương tiếp tục khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, bất cập về giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc phục vụ công tác PCCC&CNCH. Phối hợp với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC thường xuyên mở các lớp tập huấn, huấn luyện kỹ năng, chiến thuật chữa cháy, CNCH, đặc biệt là PCCC&CNCH tàu bay lâm nạn cho lực lượng chữa cháy chuyên ngành tại các cảng hàng không.

*Ba là,* đẩy mạnh việc xây dựng lực lượng PCCC&CNCH; tăng cường kinh phí phục vụ hoạt động PCCC&CNCH, nâng cao chất lượng chế độ, chính sách đối với người tham gia hoạt động PCCC&CNCH. Tăng cường bổ sung kinh phí phục vụ cho công tác tổ chức tập huấn phương án CNCH, công tác huấn luyện cho lực lượng PCCC&CNCH, công tác mua sắm trang thiết bị phục vụ PCCC&CNCH cho cấp cơ sở. Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, huấn luyện kỹ năng, chiến thuật chữa cháy, CNCH, đặc biệt là PCCC&CNCH tàu bay lâm nạn cho lực lượng chữa cháy chuyên ngành tại các cảng hàng không.■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.Bộ Giao thông vận tải (2023), *Báo cáo số 3920/BC-BGTVT ngày 19/4/2023 báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2023 của Quốc hội XIV về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC giai đoạn 2020 - 2023.*

2.Trường Đại học PCCC (2019), *Pháp luật về PCCC&CNCH - Thực tiễn áp dụng,* Kỷ yếu Hội thảo khoa học, tháng 10/2019.

3.Quốc hội (2001), *Luật PCCC.*

4.Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

# ĐẦU TƯ, TRANG BỊ, BẢO DƯỠNG PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

**Đại tá, TS NGUYỄN THÀNH LONG**
*Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt***: *Bài viết phân tích tình hình phát triển kinh tế, xã hội và tình hình cháy, nổ, tai nạn, sự cố của đất nước trong những năm qua; đánh giá những kết quả đạt được trong việc đầu tư, trang bị, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đảm bảo an toàn công tác PCCC&CNCH của đất nước. Đồng thời, qua đó chỉ ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, đề xuất các giải pháp đầu tư, trang bị, bảo dưỡng phương tiện PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH trong thời gian tới.*

***Từ khóa***: *đầu tư, trang bị, bảo dưỡng, phương tiện, PCCC&CNCH, chính sách, pháp luật.*

***Abstract***: *The article discusses the current situation of socio-economic development and fires, explosions, and accidents in the country in recent years, and evaluates the results achieved in the investment, equipment, and maintenance of fire and rescue apparatuses to ensure fire and rescue safety. Concurrently, deficiencies and their causes are identified, and solutions are proposed to enhance the investment, equipment, and maintenance of fire and rescue apparatuses to respond to the requirements of the implementation of policies and laws on fire and rescue.*

***Keywords***: *investment, equipment, maintenance, apparatuses, fire and rescue, policies, laws.*

***Ngày nhận bài***: *20/5/2023*; ***Ngày thẩm định***: *10/6/2023*; ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2023.*

**1.** Trong những năm qua, nền kinh tế đất nước phát triển với nhịp độ khá cao, tính trung bình giai đoạn 2013 - 2022, tăng trưởng GDP đạt khoảng 5,87%/năm; quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày càng phát triển. Tốc độ đô thị hóa nhanh, diễn ra ở hầu hết các địa phương, tập trung ở các tỉnh, thành phố lớn. Số lượng các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh gia tăng nhanh với quy mô sản xuất lớn, hoạt động trên nhiều lĩnh vực. Bên cạnh đó, dịch vụ giao thông, vận tải không ngừng phát triển, mở rộng với hàng chục triệu phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy; nhu cầu sử dụng năng lượng điện, khí đốt ngày một nhiều, hạ tầng cơ sở ngày càng được nâng cấp nhằm phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Cùng với những thuận lợi do phát triển kinh tế, xã hội mang lại cũng kéo theo những nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn về cháy, nổ, sự cố, tai nạn tại các công trường, khu vực lao động, sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt.

Bên cạnh đó, sự cố, tai nạn vẫn diễn biến phức tạp, xảy ra nhiều các vụ sập, đổ nhà, công trình, các vụ sự cố, tai nạn trên cao, dưới nước, trong hang, hầm; thiên tai, bão lụt liên tiếp xảy ra và ngày càng nghiêm trọng. Biến đổi khí hậu làm nhiều khu vực trên cả nước thời tiết khô hanh, nắng nóng kéo dài, hạn hán, nguy cơ cháy rừng trên diện rộng luôn ở mức cảnh báo cao. Những yếu tố nêu trên đã tác động trực tiếp đến tình hình cháy, nổ, tai nạn, sự cố và đặt ra nhiệm vụ rất nặng nề cho công tác PCCC&CNCH. Lực lượng PCCC&CNCH đã và đang ngày được xây dựng theo hướng tinh gọn, chính quy, tinh nhuệ và hiện đại, tuy nhiên, việc đầu tư, trang bị, bảo dưỡng phương tiện PCCC&CNCH còn chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn đặt ra. Do đó, đẩy mạnh việc đầu tư, trang bị, bảo dưỡng phương tiện PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện chính sách pháp luật về PCCC&CNCH là vấn đề cấp thiết đặt ra trong tình hình hiện nay.

**2.** Những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Công an, sự phối hợp của các đơn vị chức năng trong và ngoài ngành, công tác PCCC&CNCH đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển kinh tế, xã hội, tình hình thời tiết cực đoan, thiên tai, cháy, nổ, tai nạn, sự cố... ngày càng diễn biến phức tạp. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, từ năm 2001 đến năm 2022, toàn quốc đã xảy ra 59.878 vụ cháy, nổ, làm chết 1.910 người, bị thương 4.434 người; về tài sản ước tính trị giá 26.152 tỷ đồng và 61.138ha rừng có giá trị kinh tế. Qua

thống kê số liệu vụ cháy, nổ cho thấy, trước tình hình phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và tình hình biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp dẫn đến tần suất xảy ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn ngày càng tăng. So sánh giai đoạn 2012 - 2022 với giai đoạn trước 2001 - 2011, số vụ cháy, nổ tăng 13,5% (31.828 vụ giai đoạn 2013 - 2022/28.050 vụ giai đoạn 2001 - 2011), thiệt hại về người tăng 39,4% (1.112 người giai đoạn 2013 - 2022/798 người giai đoạn 2001 - 2011), thiệt hại về tài sản tăng 382,4% (21.661,3 tỷ đồng giai đoạn 2013 - 2022/4.490,6 tỷ đồng giai đoạn 2001 - 2011).

Chỉ tính từ năm 2013 đến năm 2022, toàn quốc xảy ra 29.596 vụ cháy (gồm 26.699 vụ cháy nhà dân, cơ sở, phương tiện giao thông và 2.897 vụ cháy rừng). Thiệt hại do cháy gây ra làm chết 860 người, bị thương 1.662 người, tài sản thiệt hại sơ bộ ước tính 13.349 tỷ đồng và 13.439ha rừng. Xảy ra 297 vụ nổ, làm 168 người chết, bị thương 435 người, tài sản thiệt hại sơ bộ ước tính 6.891 tỷ đồng. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã trực tiếp tham gia tổ chức 20.857 vụ CNCH; tổ chức cứu được 6.468 người, tìm được 3.129 thi thể nạn nhân bàn giao cho cơ quan chức năng xử lý. Ngoài ra, qua nắm bắt theo dõi tình hình còn hàng trăm vụ sự cố, tai nạn nhỏ khác được quần chúng nhân dân, lực lượng tại chỗ tổ chức thực hiện nhưng không có báo cáo về cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH để tổ chức thống kê. Tính trung bình mỗi năm lực lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã trực tiếp tham gia tổ chức 2.086 vụ CNCH; tổ chức cứu được 617 người, tìm được 313 thi thể bàn giao cho cơ quan chức năng xử lý.

**3.** Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác PCCC&CNCH trong thời gian qua, Chính phủ, UBND các cấp, các Bộ, Ngành, Tập đoàn, Tổng Công ty đã tăng cường đầu tư xây dựng lực lượng và trang bị phương tiện cho lực lượng PCCC; chú trọng đầu tư cho các hoạt động PCCC tại các đơn vị, cơ sở mình. Trong phân bổ ngân sách hàng năm, các Bộ, Ngành Trung ương cơ bản chủ động xây dựng dự toán, bảo đảm chế độ, chính sách và kinh phí cho công tác PCCC, trong đó tập trung vào việc mua sắm phương tiện, trang thiết bị PCCC, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ, phương án PCCC. Các tỉnh, thành phố đã thực hiện việc phân bổ ngân sách địa phương để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ PCCC như: chi cho công tác xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC; tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về PCCC; huấn luyện nghiệp vụ, bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng Dân phòng; nghiên cứu khoa học... Các địa phương cũng đã quan tâm hỗ trợ ngân sách xây dựng trụ sở, địa điểm làm việc của lực lượng Cảnh sát PCCC và mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác. Ngoài kinh phí tập trung của nhà nước, bước đầu đã có một số tổ chức phi Chính phủ, doanh nghiệp và các nhà hảo tâm ở nước ngoài đã đầu tư trang bị phương tiện PCCC cho các địa phương. Thông qua các hoạt động đầu tư đó đã góp phần quan trọng tháo gỡ những khó khăn về phương tiện chữa cháy và nâng cao hiệu quả công tác PCCC.

Tính riêng trong 10 năm qua, ngân sách đầu tư cho công tác PCCC&CNCH khoảng 29.362,2 tỷ đồng. Trong đó, kinh phí từ ngân sách trung ương 5.401,6 tỷ đồng chiếm 18,4%; kinh phí từ ngân sách địa phương 21.913,2 tỷ đồng, chiếm 74,6%, điển hình là các địa phương như: Hà Nội 1.550,6 tỷ đồng, Đồng Nai 1.134,6 tỷ đồng, TP Hồ Chí Minh 420,9 tỷ đồng, Bình Dương 492,3 tỷ đồng, Bà Rịa - Vũng Tàu 399 tỷ đồng, các địa phương Quảng Ninh 223,7 tỷ đồng...; còn lại các nguồn khác 2.047,3 tỷ đồng chiếm 7,0%.

Về phân bổ đầu tư, kinh phí đầu tư trang bị phương tiện PCCC&CNCH khoảng 16.249,8 tỷ đồng; xây dựng trụ sở, doanh trại 8.118,2 tỷ đồng; các hoạt động khác 4.997,1 tỷ đồng.

Nhằm nâng cao năng lực, sức chiến đấu cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, hiện nay Bộ Công an phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan triển khai một số dự án như: Dự án "Nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH" sử dụng vốn ODA của Nhật Bản; Dự án "Đầu tư tăng cường tiềm lực về phương tiện, thiết bị tìm kiếm, cứu nạn và PCCC cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH"; Dự án "Đầu tư trang bị phương tiện chữa cháy và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC sử dụng vốn ODA của Phần Lan" và một số dự án khác.

Về chế độ, chính sách cho người tham gia chữa cháy, CNCH, xác định lực lượng làm công tác chữa cháy, CNCH phải đảm nhiệm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, Bộ Công an đã phối hợp Bộ Lao động - Thương binh và xã hội ban hành Thông tư số 04/2021/BLĐTBXH ngày 30/6/2021 hướng dẫn một số chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy, thành viên Đội Dân phòng, Đội PCCC cơ sở và chuyên ngành tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC. 31/63 UBND cấp tỉnh đã báo cáo HĐND cùng cấp ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho chức danh Đội trưởng Đội Dân phòng khoảng 500.000 đồng/tháng; chức danh Đội phó Đội Dân phòng khoảng 400.000 đồng/tháng.

Về đầu tư và quản lý trang bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ PCCC&CNCH, toàn lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đang quản lý, sử dụng hơn 2.300 xe các loại, gồm hơn 1.200 xe chữa cháy, gần 160 xe thang, gần 190 xe CNCH, hơn 200 xe chỉ huy, hơn 120 xe chở phương tiện chữa cháy, CNCH, hơn 130 xe chở nước, hơn 80 xe chở quân và khoảng 180 xe chuyên dùng khác; hơn 1.100 máy bơm chữa cháy, hơn 300 xuồng, canô chữa cháy, hơn 40 mô tô chữa cháy, cứu hộ. Lực lượng Dân phòng được trang bị 189.480 đầu phương tiện chữa cháy, CNCH (chiếm tỷ lệ 16,4% trên tổng số phương tiện phải trang bị theo định mức), trong đó 162.840 phương tiện bảo đảm sử dụng được, còn 26.640 phương tiện không bảo đảm. Các Bộ, Ngành, địa phương đã chỉ đạo thực hiện đầu tư kinh phí trang bị phương tiện PCCC cho lực lượng PCCC chuyên ngành.

Công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện PCCC, CNCH về cơ bản được triển khai thực hiện nghiêm túc, nề nếp, phát huy được tính năng kỹ thuật của phương tiện, bảo đảm số đầu xe được đưa vào thường trực chiến đấu luôn hoạt động tốt, xuất xe để thực hiện nhiệm vụ được ngay khi có yêu cầu.

**4**. Tuy công tác đầu tư, trang bị, bảo dưỡng phương tiện PCCC&CNCH đã được các cấp, các ngành quan tâm nhưng vẫn còn một số tồn tại và hạn chế. Công tác đầu tư cho hoạt động PCCC chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Việc đầu tư mới chủ yếu ở các tỉnh, thành phố lớn, các địa phương còn lại ngân sách đầu tư cho hoạt động PCCC&CNCH chưa đáp ứng

đủ yêu cầu nhiệm vụ; nhiều nơi hạ tầng, doanh trại của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH xuống cấp nhưng nguồn ngân sách hạn chế; có nơi doanh trại phải sử dụng chung cơ sở hạ tầng với các đơn vị khác hoặc đi thuê, mượn. Việc bố trí nguồn vốn, kế hoạch vốn, nhất là các dự án ODA còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả của dự án. Nhiều địa phương đang gặp khó khăn về kinh phí nên chưa đầu tư hoặc có đầu tư nhưng rất hạn chế. UBND cấp huyện, xã thì hầu như chưa có đầu tư đáng kể cho hoạt động PCCC.

Về phương tiện CNCH chưa được quy định cụ thể trong Luật, trong khi đó, lực lượng PCCC được Chính phủ giao thực hiện nhiệm vụ CNCH hàng ngày. Ngoài ra, về quản lý chất lượng phương tiện PCCC chưa đúng quy định của pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Số lượng phương tiện được trang bị hiện nay vẫn chưa bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chữa cháy, CNCH đặt ra, chưa tương xứng với phát triển kinh tế, xã hội của nước ta hiện nay; số xe chữa cháy đã sử dụng trên 20 năm chiếm gần 30%; trong biên chế phương tiện chiến đấu, vẫn còn nhiều xe chất lượng kém (xe chữa cháy có khoảng 1.000 xe đang hoạt động, chiếm khoảng 84,1%; khoảng 200 xe chữa cháy hư hỏng, chờ thanh lý, chiếm khoảng 15,9%; xe thang chữa cháy có khoảng 120 xe đang hoạt động, chiếm khoảng 73,6%; hơn 40 xe hư hỏng và chờ thanh lý, chiếm khoảng 26,4%; xe CNCH có khoảng 180 xe đang hoạt động, chiếm khoảng 96,7%, 06 xe hư hỏng và chờ thanh lý, chiếm khoảng 3,3%; tàu, xuồng chữa cháy, CNCH có khoảng 270 tàu đang hoạt động, chiếm khoảng 78,2%; hơn 70 tàu hư hỏng và chờ thanh lý, chiếm khoảng 21,8%); còn thiếu các phương tiện chữa cháy đặc chủng như: chữa cháy xăng dầu, hóa chất, chữa cháy khu công nghiệp quy mô lớn, xe CNCH công trình ngầm...; nhiều địa phương ven biển chưa có tàu thủy chữa cháy; nhiều Đội Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an cấp huyện chưa được trang bị xe chữa cháy, CNCH do kinh phí đầu tư còn hạn chế (còn hơn 400 Đội PCCC&CNCH - Công an cấp huyện không có xe chữa cháy, CNCH.)

Trong thực tế một số chủ cơ sở có các yêu cầu về sử dụng các dịch vụ PCCC nhưng không có quy định các dịch vụ này là ngành nghề kinh doanh dịch vụ PCCC, dẫn đến khó khăn cho chủ đầu tư, chủ cơ sở trong việc lựa chọn các đơn vị có đủ năng lực (thẩm tra thiết kế về PCCC; bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện thiết bị PCCC; cung cấp nhân lực về PCCC).

Nguyên nhân là do hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH vẫn còn thiếu đồng bộ, nhiều vấn đề về PCCC phát sinh từ thực tiễn và lĩnh vực CNCH chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời. Việc quan tâm lĩnh vực PCCC&CNCH chưa được quan tâm và coi trọng so với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, nhất là tại cấp huyện, cấp xã. Kinh phí đầu tư cho công tác PCCC&CNCH mặc dù đã được quan tâm bố trí nhưng tại nhiều địa phương vẫn rất khó khăn. Nhiều địa phương chưa cân đối được ngân sách, phải phụ thuộc vào ngân sách Trung ương nên không chủ động được nguồn lực thực hiện; người đứng đầu một số cơ quan, tổ chức mới chỉ trang bị được một số phương tiện thô sơ, chưa đủ khả năng đầu tư trang bị đầy đủ theo quy định. Công tác bảo dưỡng phương tiện PCCC&CNCH còn nhiều vấn đề bất cập do vốn đầu tư gặp khó khăn, chỉ chú ý đến phục hồi tính năng ban đầu, thiếu kế hoạch thống nhất, sức hấp dẫn của nghề cơ khí không cao, trình độ cơ khí trong bảo dưỡng phương tiện PCCC&CNCH còn thấp, công tác bảo dưỡng vẫn chủ yếu dựa vào phán đoán, cơ sở bảo dưỡng lại cách xa hiện trường... Trong khi đó, chế độ cho đội ngũ làm công tác CNCH còn hạn chế. Tốc độ đô thị hoá nhanh, trong khi cơ sở hạ tầng, giao thông còn nhiều bất cập, nhiều công trình cũ, xuống cấp vẫn còn tồn tại dẫn đến nhiều nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn; mạng lưới đường xá nội đô nhỏ hẹp, bị cản trở, nhiều ngõ ngách sâu ảnh hưởng đến quá trình di chuyển cơ động của các loại phương tiện tham gia chữa cháy, CNCH khi có vụ việc xảy ra.

**5.** Trong thời gian tới, để việc đầu tư, trang bị, bảo dưỡng phương tiện PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH, cần thực hiện các giải pháp sau:

*Một là*, tập trung đầu tư có trọng điểm, ưu tiên nhiệm vụ mũi nhọn như tìm kiếm CNCH trong thiên tai và cháy, nổ. Định hướng đầu tư các phương tiện, thiết bị đặc chủng CNCH, thiên tai, thảm họa, sự cố lớn bao gồm: xe CNCH, xe lội nước, xe lưỡng cư, xe tải thương dã chiến, xe cấp cứu, xe khám chữa bệnh lưu động, xê tiêu tẩy, trực thăng cứu nạn, flaycam.... Định hướng đầu tư các phương tiện đặc chủng CNCH hàng ngày gồm: máy bay chữa cháy (chữa cháy rừng và chữa cháy trên phạm vi rộng thiếu nguồn nước), trực thăng chữa cháy, xe thang chữa cháy nâng tầm thang cao trên 70m để phục vụ chữa cháy nhà cao tầng.

*Hai là,* tập huấn, đào tạo cán bộ sử dụng trang thiết bị PCCC&CNCH nhằm trang bị những kiến thức chuyên sâu về quy trình vận hành, sử dụng, công tác bảo quản, bảo dưỡng trang thiết bị PCCC&CNCH để có thể ứng dụng nhanh vào thực tiễn công tác và chiến đấu. Kết hợp chặt chẽ giữa tập huấn, đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn, rèn luyện bản lĩnh chính trị với việc sử dụng bố trí cán bộ cùng với chế độ chính sách hợp lý để phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm, hiệu quả của đội ngũ cán bộ sử dụng phương tiện PCCC&CNCH.

*Ba là*, tổ chức quản lý, duy tu, bảo dưỡng, sử dụng có hiệu quả phương tiện PCCC&CNCH sao cho hiệu quả, tiết kiệm, khai thác hết công suất và tránh lãng phí. Cần lên lịch trình thời gian hoạt động và kế hoạch bảo dưỡng định kỳ. Có kế hoạch đầu tư thêm một số máy móc, thiết bị mới nếu cần. Lập hồ sơ quản lý, sửa chữa, tính khấu hao theo quy định. Biện pháp cơ bản áp dụng để làm tốt công tác bảo dưỡng là: chú trọng chế độ bảo dưỡng – sửa chữa hàng ngày; xây dựng đội ngũ bảo dưỡng – sửa chữa đạt trình độ hệ thống hóa, chuyên nghiệp hóa; đào tạo đội ngũ nhân lực bảo dưỡng – sửa chữa có trình độ kỹ thuật cao; áp dụng kỹ thuật kiểm tra, kiểm định tiên tiến; làm tốt công tác cung ứng và mua sắm linh kiện. Bên cạnh đó, cần nâng cao năng lực của các trạm, xưởng sửa chữa - bảo dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn đặt ra.

*Bốn là*, tranh thủ các nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư, trang bị, đào tạo, vận hành khai thác, sử dụng tại chỗ phương tiện PCCC&CNCH. Tranh thủ các nguồn vốn ODA, khai thác các dự án đầu tư, nâng cấp trang thiết bị PCCC&CNCH được xây dựng và triển khai theo nhiều nguồn vốn khác nhau như: vốn đầu tư phát triển, vốn tìm kiếm cứu nạn, nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương. *(Xem tiếp trang 47)*

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA NGÀNH ĐIỆN TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH

**Thiếu tá, ThS LƯƠNG THỊ XUÂN THU**
*Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC*

***Tóm tắt***: *Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành điện áp dụng trong công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) luôn gắn liền với quá trình phát triển của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng hiện nay còn nhiều khó khăn, bất cập, đặc biệt là các quy định trong công tác PCCC. Bài báo trên cơ sở nghiên cứu tổng thể hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành điện trong công tác PCCC hiện nay, chỉ ra những bất cập và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành điện trong công tác PCCC đối với nhà và công trình thời gian tới.*

***Từ khóa***: *Phòng cháy, chữa cháy; quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành điện.*

***Abstract***: *The system of national technical regulations and standards applied to the electricity industry in fire safety is always associated with the development of economic, cultural, and social life. However, the current application practice still reveals a number of difficulties and inadequacies, especially in regard to the regulations of fire safety. Based on the overall study of the current system of standards and technical regulations of the electricity industry in fire prevention and fighting, the article points out the inadequacies and proposes some solutions to improve the efficiency of the application of standards and technical regulations of the electricity industry in fire safety for buildings and constructions.*

***Keywords***: *Fire prevention and fighting; national technical regulations and standards of the electricity industry.*

***Ngày nhận bài***: *17/05/2023;* ***Ngày thẩm định***: *25/5/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2023.*

## 1. Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành điện áp dụng trong công tác PCCC cho nhà và công trình

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC, Quốc hội, Chính phủ và các Bộ, Ngành đã tập trung xây dựng, ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm kỹ thuật về PCCC. Đến nay, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn PCCC đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu trong công tác PCCC nói chung và an toàn PCCC đối với hệ thống điện nói riêng, qua đó đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, tính mạng, sức khỏe, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Đối với các doanh nghiệp, việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành điện đã nâng cao chất lượng thiết bị điện, đảm bảo yêu cầu khi thiết kế, lắp đặt hệ thống điện cho nhà và công trình theo yêu cầu an toàn PCCC; Đối với các cơ quan quản lý nhà nước về PCCC, căn cứ vào các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành điện để đối chiếu, kiểm tra các nội dung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng các thiết bị điện của công trình với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành, trên cơ sở đó đưa ra các kiến nghị, giải pháp khắc phục cho phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo an toàn PCCC.

Hệ thống quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam nói chung và ngành điện nói riêng hiện nay đều tuân theo Luật số 68/2006/QH11 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, trong đó: Quy chuẩn kỹ thuật là quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý mà sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội phải tuân thủ để bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khoẻ con người; bảo vệ động vật, thực vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới dạng văn bản để bắt buộc áp dụng [2].

Một số quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành điện trong công tác PCCC đối với nhà và công trình (Bảng 1) như sau:

*Bảng 1: Danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành điện trong công tác PCCC [1].*

| STT | Số hiệu | Tên quy chuẩn kỹ thuật |
|---|---|---|
| 01 | QCVN 07-5:2016/BXD | Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình cấp điện. |
| 02 | QCVN 12:2014/BXD | Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng. |
| 03 | QCVN 09:2013/BXD | Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Các công trình xây dựng sử dụng hiệu quả năng lượng. |
| 04 | QCVN 03:2011/BLĐTBXH | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn lao động đối với máy hàn điện và công việc hàn điện. |
| 05 | QCVN QTĐ 5:2009/BCT | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện; Tập 5: Kiểm định trang thiết bị hệ thống điện. |
| | QCVN QTĐ 6:2009/BCT | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện; Tập 6: Vận hành sửa chữa trang thiết bị hệ thống điện. |
| | QCVN QTĐ 7:2009/BCT | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện; Tập 7: Thi công các công trình điện. |
| | QCVN QTĐ-8:2010/BCT | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện; Tập 8: Quy chuẩn kỹ thuật điện hạ áp. |
| 06 | QCVN 01:2008/BCT | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn điện. |

Tiêu chuẩn là quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đối tượng này [2].

Một số tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành điện trong công tác PCCC đối với nhà và công trình (Bảng 2) như sau:

*Bảng 2: Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành điện trong công tác PCCC [1].*

| STT | Số hiệu | Tên tiêu chuẩn |
|---|---|---|
| 01 | TCVN 9206:2012 | Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế. |
| 02 | TCVN 9207: 2012 | Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế. |
| 03 | TCVN 9208: 2012 | Lắp đặt cáp và dây dẫn điện trong các công trình công nghiệp. |
| 04 | TCVN-5935-1-2013 | Cáp điện có cách điện dạng đùn và phụ kiện dùng cho điện áp danh định từ 1kV (Um = 1,2kV) đến 30kV (Um = 36kV). |
| 05 | TCVN 9385:2012 | Chống sét cho công trình xây dựng – hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống. |
| 06 | TCVN 9358:2012 | Yêu cầu đối với lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho công trình công nghiệp. |
| 07 | TCVN 4765:1989 | Cáp dây dẫn và dây dẫn mềm, phương pháp đo điện trở cách điện. |
| 08 | TCVN 3146:1986 | An toàn hàn điện. |
| 09 | TCVN 5176: 1990 | Chiếu sáng nhân tạo, phương pháp đo độ rọi. |
| 10 | TCVN 6447:1998 | Cáp điện vặn xoắn cách điện bằng XLPE điện áp làm việc đến 0,6/1kV. |
| 11 | TCVN 5935:1995 | Cáp điện lực cách điện bằng chất điện môi rắn có điện áp danh định từ 1kV đến 30kV. |
| 12 | TCVN 319: 2004 | Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp. |
| 13 | TCVN 6613-3-25:2010 | Thử nghiệm cáp điện và cáp quang trong điều kiện cháy. |
| 14 | TCVN 5334-2007 | Thiết bị điện kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ - Yêu cầu an toàn trong thiết kế, lắp đặt và sử dụng. |
| 15 | TCVN 5699-1:2010 | Thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tương tự - An toàn. |

Hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn về điện hiện nay có trên 20 tiêu chuẩn, quy chuẩn, trong đó chiếm tới 40% số lượng là tiêu chuẩn, quy chuẩn được xây dựng từ thế kỷ trước. Đối với một số loại hình cơ sở mới xuất hiện như: nhà máy điện (điện gió, điện mặt trời,…), công trình nhiều tầng hầm, hầm đường bộ, hầm đường sắt,... chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn PCCC nói chung và an toàn PCCC hệ thống điện nói riêng tại các loại hình cơ sở này.

**2. Một số khó khăn, bất cập khi áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành điện trong công tác PCCC đối với nhà và công trình**

Trong quá trình nghiên cứu về thực trạng áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn PCCC, an toàn đối với hệ thống điện hiện hành có một số bất cập như sau:

- Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về PCCC, an toàn hệ thống điện được xây dựng và ban hành bởi nhiều Bộ, Ngành như Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Tổng cục đo lường chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ. Trong đó, một số tiêu chuẩn, quy chuẩn trong quá trình xây dựng chưa có sự thống nhất cao giữa các Bộ, Ngành, dẫn đến khi ban hành gặp nhiều khó khăn, vướng mắc khi áp dụng.

- Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về PCCC, an toàn hệ thống điện chủ yếu được xây dựng trên cơ sở các tài liệu biên dịch có liên quan của nước ngoài, chưa có đủ điều kiện để làm thực nghiệm, thí nghiệm, mô phỏng trong việc xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia với điều kiện môi trường, địa lý ở Việt Nam dẫn đến bất cập như sau:

+ Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về PCCC, an toàn hệ thống điện đa số được dịch từ tài liệu của Liên bang Nga, tuy nhiên hiện nay một số tiêu chuẩn được tham khảo và dịch theo ISO chuẩn quốc tế dẫn đến sự không đồng bộ và thống nhất ngay từ các khái niệm, thuật ngữ, định nghĩa. Trong đó có QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng được ban hành ngày 29/12/2014 (đã ban hành được 09 năm), trong quá trình áp dụng đã nảy sinh các vấn đề vướng mắc, nhiều thuật ngữ định nghĩa khó hiểu và chưa thống nhất với các quy chuẩn về an toàn PCCC.

+ Do chủ yếu dựa vào quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật nước ngoài nên nhiều nội dung của quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chưa tính đến điều kiện tự nhiên (địa hình, thời tiết…), trình độ tư vấn, thi công của Việt Nam. Một số điều trong tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được dịch không sát nghĩa dẫn đến tình trạng hiểu sai ý nghĩa, từ đó, quá trình áp dụng gặp rất nhiều khó khăn.

- Hệ thống tiêu chuẩn còn nhiều bất cập, chưa kịp thời sửa đổi bổ sung để phù hợp với tình hình phát triển xã hội. Đặc biệt, hiện tại Việt Nam chưa có quy định an toàn PCCC cho một số loại hình, như: chưa quy định về an toàn PCCC cho một số hạng mục đặc thù (nhà tua bin, lò hơi, tua bin gió,…) trong công trình nhà máy điện, việc bố trí máy phát điện diesel trong nhà cao tầng, …

- Phần lớn các tiêu chuẩn được biên soạn từ lâu, có niên hạn sử dụng quá dài (TCVN 4765:1989; TCVN 5176:1990; TCVN 6447:1998), chỉ có một số tiêu chuẩn được bổ sung và biên soạn mới. Do đó, quy định về nội dung kỹ thuật không còn phù hợp với yêu cầu của thực tế, một số nội dung chưa thể áp dụng trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật hiện tại.

- Nội dung quy chuẩn, tiêu chuẩn chưa đáp ứng yêu cầu và chưa đạt được sự đồng thuận của các bên tham gia: cơ quan quản lý, doanh nghiệp, người tiêu dùng, các nhà khoa học. Nhiều chủ đầu tư chưa thấy lợi ích do việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn. Các tổ chức, cá nhân khi tham gia vào các hoạt động xây dựng ngại thay đổi những thói quen, việc thiết kế, xây dựng chủ yếu dựa theo kinh nghiệm.

**3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành điện trong công tác PCCC thời gian tới**

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành điện trong công tác PCCC, cụ thể:

+ Đề xuất Bộ Công an, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng phê duyệt quy hoạch việc xây dựng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành điện phục vụ công tác PCCC trong dài hạn, để bảo đảm có lộ trình xây dựng logic, khoa học, bảo đảm tăng cường quản lý nhà nước về PCCC. Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về sản phẩm điện.

+ Soát xét, bổ sung, sửa đổi hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật quốc gia ngành điện trong công tác PCCC không còn phù hợp với điều kiện thực tế xây dựng của Việt Nam và xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành điện trong công tác PCCC để đảm bảo việc quy định thống nhất giữa các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong đầu tư xây dựng, quản lý vận hành bảo đảm đầy đủ, dễ áp dụng, với phương châm bảo đảm các điều kiện an toàn nhưng phải phù hợp với điều kiện thực tế.

+ Đối với hệ thống tiêu chuẩn được dịch từ nước ngoài (Châu Âu hoặc Mỹ): Nội dung dịch tương đương và ban hành song ngữ. Áp dụng lấy ý kiến phản hồi sau 3 đến 5 năm sử dụng. Điều chỉnh nội dung quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện tự nhiên, trình độ tư vấn, thi công ở Việt Nam.

+ Chỉnh lý và biên soạn mới đối với những tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật lâu năm. Tiến hành rà soát lại hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành 5 năm một lần để bổ sung, sửa đổi những quy định chưa phù hợp, tránh có sự mâu thuẫn giữa các các tiêu chuẩn, quy chuẩn. Tuân thủ các quy định trong các văn bản pháp quy hiện hành.

+ Nội dung tiêu chuẩn, quy chuẩn cần đơn giản, rõ ràng dễ hiểu, phù hợp cho tất cả các đối tượng ở các vùng miền. Đối với các thành phố, địa phương có yêu cầu khác thì cần biên soạn tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật địa phương.

- Tăng cường đầu tư cơ bản về cơ sở vật chất, hệ thống các phòng thí nghiệm, thực nghiệm phục vụ công tác nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn ngành điện trong công tác PCCC đối với nhà và công trình. Theo đó, các Bộ, ngành, viện nghiên cứu, trường Đại học có liên quan cần nghiên cứu xây dựng hệ thống các phòng thí nghiệm, thực nghiệm, mô phỏng,… đầu tư kinh phí mua sắm các máy móc, thiết bị để tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học trước khi đưa ra các quy định, công thức, thông số trên cơ sở đặc điểm tự nhiên, địa lý của Việt Nam vào các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong công tác PCCC.

- Có cơ chế, chính sách thúc đẩy và thu hút nguồn nhân lực trong nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn ngành điện trong công tác PCCC đối với nhà và công trình, theo đó, cần tăng cường việc tham gia xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật từ khối các doanh nghiệp. Bản thân doanh nghiệp phải chủ trì thực hiện quá trình xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hơn là chỉ đóng vai trò hỗ trợ cho việc xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn. Đồng thời nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững, thu hút sự tham gia của các bên liên quan và người sử dụng. Cần xây dựng các ban kỹ thuật bao gồm các chuyên gia từ các viện nghiên cứu, trường học và doanh nghiệp có trình độ ngoại ngữ và chuyên môn tốt. Các ban kỹ thuật này sẽ thực hiện việc xây dựng chiến lược phát triển hệ thống tiêu chuẩn hóa cũng như

trực tiếp tham gia biên soạn, kiểm soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Tăng cường tập huấn, tuyên truyền phổ biến các nội dung, các quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mới đặc biệt là các tiêu chuẩn, quy chuẩn được chỉnh sửa, bổ sung của ngành điện trong công tác PCCC. Tránh trường hợp do không được tập huấn, tuyên truyền, phổ biến nên nhiều cơ quan vẫn sử dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn cũ, trong khi tiêu chuẩn, quy chuẩn mới đã được ban hành và đưa vào áp dụng.

**4. Kết luận**

Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành điện phục vụ công tác PCCC có vai trò đảm bảo an toàn cháy cho nhà và công trình. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành điện là một biện pháp kỹ thuật quan trọng cho doanh nghiệp cải tiến công nghệ, đảm bảo chất lượng thiết bị điện và là công cụ phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về PCCC. Vì vậy, trong thời gian tới, để đảm bảo an toàn phòng cháy đối với hệ thống điện cho nhà và công trình cần tiếp tục xây dựng, củng cố hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về quốc gia ngành điện phục vụ công tác PCCC.■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Công Thương (2020), *Danh mục các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Việt Nam*, Hà Nội

2. Quốc hội (2006), *Luật số 68/2006/QH11 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật*, Hà Nội.

# QUAN HỆ PHỐI HỢP CỦA LỰC LƯỢNG... *(Tiếp theo trang 33)*

cụ thể của hai lực lượng này như sau:

*- Đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện vai trò chủ trì khám nghiệm*: Cung cấp thông tin về thời gian, địa điểm khám nghiệm cho lực lượng KTHS; đảm bản an toàn cho hoạt động khám nghiệm: Kiểm tra tình trạng an toàn của hiện trường, phổ biến quy tắc an toàn cho cán bộ KTHS, đảm bảo các dụng cụ cấp cứu trong trường hợp xảy ra tai nạn khi khám nghiệm; cung cấp các thông tin ban đầu nắm được qua hoạt động chữa cháy; đưa ra hướng xử lý kịp thời, hợp lý đối với các dấu vết, vật chứng mà cán bộ KTHS phát hiện được; phối hợp với lực lượng KTHS lập hồ sơ khám nghiệm hiện trường theo đúng quy định.

*- Đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện vai trò tham gia khám nghiệm*: Trao đổi với cán bộ KTHS thông tin ban đầu mà mình nắm được thông qua hoạt động chữa cháy; đảm bảo an toàn cho lực lượng khám nghiệm; phối hợp với cán bộ KTHS trong nghiên cứu hiện trường, phát hiện, thu giữ, bảo quản và nghiên cứu dấu vết, vật chứng có liên quan để xác định nguyên nhân cháy.

*- Đối với lực lượng KTHS*: Tuyệt đối tuân theo chỉ đạo, hướng dẫn an toàn của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; hỗ trợ tham gia xử lý thông tin ban đầu và báo cáo cho chủ trì khám nghiệm; kịp thời báo cáo cho chủ trì khám nghiệm về dấu vết, vật chứng phát hiện được để xin ý kiến xử lý; hỗ trợ chụp ảnh, vẽ sơ đồ hiện trường, hỗ trợ chủ trì khám nghiệm lập biên bản khám nghiệm hiện trường; phối hợp với cán bộ PCCC&CNCH trong nghiên cứu hiện trường, phát hiện, thu giữ, bảo quản và nghiên cứu dấu vết, vật chứng có liên quan để xác định nguyên nhân cháy.■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Công an (2020), *Thông tư số 55/2020/TT-BCA quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ của lực lượng CAND.*

2. Bộ Công an (2023), *Thông tư số 11/2023/TT-BCA quy định quy trình xác minh, giải quyết vụ cháy của lực lượng Công an nhân dân.*

3. Bộ Công an (2021), *Thông tư số 81/2021/TT-BCA, ngày 26/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong công tác khám nghiệm hiện trường của lực lượng công an nhân dân.*

4. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 ngày 29/6/2001.*

5. Quốc hội (2001), *Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13 ngày 26/11/2015.*6. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.*

# ĐẦU TƯ, TRANG BỊ, BẢO DƯỠNG... *(Tiếp theo trang 43)*

**6.** Phát huy những kết quả đạt được, công tác đầu tư, trang bị, bảo dưỡng phương tiện PCCC&CNCH sẽ tạo bước chuyển biến mới cả về lượng và chất nhằm đảm bảo kịp thời, đầy đủ phương tiện, thiết bị với chất lượng tốt, đồng bộ cho các nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ PCCC&CNCH của Bộ Công an trong tình hình mới.■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Công an (2023*), Báo cáo số 662/BC-BCA-C07, ngày 11/5/2023, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC giai đoạn 2020 - 2022.*

2. Phạm Quang Cử, *Công tác đầu tư trang bị, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học 55 năm lực lượng Cảnh sát PCCC xây dựng, chiến đấu và phát triển; 15 năm, ngày Toàn dân PCCC của Bộ Công an, Hà Nội, 9/2016.

3. Quốc hội (2001), *Luật PCCC.*

4. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

5. Quốc hội (2019), *Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC.*

# ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

**Đại úy, ThS PHẠM KHẮC THỂ**
*Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Học viện Cảnh sát Nhân dân*

***Tóm tắt***: *Trí tuệ nhân tạo (AI) đã ngày càng trở nên quan trọng và phổ biến trong nhiều lĩnh vực cuộc sống. Trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH), AI đóng vai trò cực kỳ quan trọng để bảo vệ tính mạng và tài sản của nhà nước, xã hội và nhân dân. Việc ứng dụng AI trong công tác PCCC&CNCH tại Việt Nam đã, đang đạt những kết quả nhất định và có triển vọng rất lớn trong tương lai. Bài báo này sẽ tập trung nghiên cứu về thực trạng, khả năng và triển vọng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác PCCC&CNCH ở Việt Nam.*

***Từ khóa***: *trí tuệ nhân tạo; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ.*

***Abstract***: *Artificial Intelligence (AI) has become increasingly important and popular in various fields. In the field of fire and rescue, AI plays a crucial role in protecting the life and property of the state and people. The application of AI in fire and rescue in Vietnam has achieved certain results and has great prospects for the future. This article aims to examine the current situation, capabilities, and prospects of applying AI in fire and rescue in Vietnam.*

***Keywords***: *Artificial intelligence, fire, rescue.*

***Ngày nhận bài***: *06/8/2023;* ***Ngày thẩm định***: *15/8/2023;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2023.*

**1.** Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) là một lĩnh vực trong khoa học máy tính và công nghệ thông tin có mục tiêu xây dựng các hệ thống hoạt động như con người, có khả năng tự học và thích nghi để thực hiện các nhiệm vụ thông minh. Mục tiêu của trí tuệ nhân tạo là tạo ra các hệ thống thông minh có khả năng tự động phân tích, suy luận, tư duy, học hỏi từ dữ liệu và từ đó đưa ra các quyết định, giải quyết vấn đề một cách hiệu quả.

Trí tuệ nhân tạo bắt nguồn từ những ý tưởng và giả thuyết về máy tính thông minh từ thế kỷ XIX. Tuy nhiên, những tiến bộ đáng kể trong lĩnh vực này đã thực sự diễn ra vào những năm 1950 khi các nhà khoa học bắt đầu nghiên cứu, phát triển các hệ thống máy tính có khả năng học hỏi, thực hiện các tác vụ thông minh. Thập kỷ 1950, nhóm nhà khoa học tại Dartmouth College (Hoa Kỳ) đã tổ chức hội thảo đầu tiên về trí tuệ nhân tạo, đặt nền móng cho việc nghiên cứu và phát triển AI trong tương lai. Thập kỷ 1960 - 1970, chứng kiến sự phát triển nhanh chóng của các thuật toán AI, bao gồm các hệ thống đánh cờ, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, lý thuyết học tập máy. Thập kỷ 1980 -1990, AI tiếp tục phát triển mạnh mẽ, thu hút nhiều sự quan tâm từ cộng đồng khoa học và công nghệ. Các hệ thống chuyên sâu và học máy (machine learning) bắt đầu xuất hiện, có nhiều tiến bộ trong xử lý hình ảnh, âm thanh. Thập kỷ 2000 - 2010, AI tiếp tục phát triển vượt bậc với sự ra đời của các hệ thống thông minh nhân tạo (AI smart) như Siri, Google, Assistant. Hiện tại, trí tuệ nhân tạo đang đứng trước những tiềm năng và thách thức to lớn với các tiến bộ trong học sâu, học máy, các công nghệ mới như xử lý ngôn ngữ tự nhiên và thị giác máy tính.

Hiện nay, AI đã được nhiều quốc gia trên thế giới ứng dụng để phục vụ nghiên cứu khoa học, y tế, giáo dục, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và nhiều lĩnh vực khác. *Trong nghiên cứu khoa học,* AI đã giúp phân tích dữ liệu, mô phỏng ngành vật lý hạt nhân, thiên văn học để tìm hiểu cấu trúc vũ trụ và các hiện tượng vũ trụ khác; sử dụng học máy để tối ưu hóa các thí nghiệm, giả lập trong lĩnh vực hóa học, sinh học, địa chất và nhiều lĩnh vực nghiên cứu khác. *Trong lĩnh vực y tế,* AI đã giúp phân tích hình ảnh y khoa như: X-quang, CT-scan, MRI để hỗ trợ chẩn đoán bệnh và tìm kiếm các biểu hiện bất thường; sử dụng học máy để dự đoán các tình trạng y tế, như tiên lượng bệnh tật, nguy cơ bệnh tật và phản ứng phụ của thuốc. *Trong lĩnh vực giáo dục,* AI giúp phát triển các ứng dụng, hệ thống học máy để hỗ trợ việc giảng dạy, đánh giá kết quả học tập; xây dựng các trình độ học tập cá nhân hóa và đề xuất nội dung học tập phù hợp với nhu cầu riêng của từng học sinh. *Trong lĩnh vực kinh tế,* AI đã được ứng dụng phục vụ quảng cáo trực tuyến, tiếp thị kỹ thuật số để tối ưu hóa hiệu suất quảng cáo, tăng cường tương tác với khách hang; sử dụng học máy, khai thác dữ liệu để phân tích thị trường, dự báo xu hướng kinh tế và dự đoán chi tiêu của người tiêu dùng. *Trong lĩnh vực văn hóa, xã hội,* AI đã giúp phân tích dữ liệu trên mạng xã hội để hiểu sâu hơn về tâm lý, hành vi của cộng đồng người dùng; xây dựng trí tuệ nhân tạo để tự động tạo ra nội dung văn hóa, âm

nhạc, nghệ thuật và sáng tác. *Trong lĩnh vực công nghệ và tự động hóa,* AI được ứng dụng để phát triển hệ thống tự động, xe tự lái, các công nghệ tự động khác để tăng cường hiệu suất và đảm bảo an toàn; phát triển chatbot, trợ lý ảo để cung cấp dịch vụ hỗ trợ tự động cho khách hàng, người dùng.

Trong lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, các nước trên thế giới đã ứng dụng AI vào công tác phòng, chống tội phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật một cách đa dạng và hiệu quả, bao gồm: *(1)* Tăng cường khả năng dự đoán và phát hiện mối đe dọa về an ninh; *(2)* Nâng cao khả năng phân tích thông tin tình báo; *(3)* Phân tích dữ liệu và nhận dạng khuôn mặt; *(4)* Dự đoán và phòng ngừa tội phạm; *(5)* Giám sát và phân tích hoạt động mạng xã hội; *(6)* Tư vấn pháp lý tự động; *(7)* Xử lý và quản lý tội phạm trực tuyến; *(8)* Hỗ trợ xử lý tình huống khẩn cấp.

**2.** Hiện nay, nhiều quốc gia trên thế giới (Hoa Kỳ, Canada, Anh, Pháp, Đức, Phần Lan, Liên bang Nga, Belarus, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc, Ấn Độ …) đã đầu tư và ứng dụng AI vào công tác PCCC&CNCH để nâng cao hiệu quả công tác này; giúp giảm thiểu thiệt hại do cháy nổ và các sự cố khẩn cấp khác; đồng thời, tăng cường khả năng đối phó với các tình huống nguy hiểm.

Các quốc gia trên thế giới đã ứng dụng AI phục vụ công tác PCCC&CNCH vào các công việc quan trọng, điển hình là: *(1) Dự đoán và phát hiện cháy:* AI được sử dụng để phân tích các dữ liệu từ các cảm biến, hệ thống camera tại các tòa nhà, chợ, trung tâm thương mại, khu dân cư… để dự đoán, phát hiện sự bùng phát lửa; giúp phát hiện ra các dấu hiệu của cháy sớm, giúp cảnh báo kịp thời và đưa ra biện pháp phòng cháy hiệu quả. *(2) Tự động hoá các hệ thống PCCC:* AI được tích hợp vào các hệ thống phòng cháy để tự động phát hiện các nguy cơ cháy và kích hoạt hệ thống chữa cháy tự động; giúp giảm thời gian nhận biết, phản ứng với đám cháy và triển khai các biện pháp PCCC được thực hiện ngay. *(3) Dự đoán và phân tích sự cố:* AI có khả năng phân tích dữ liệu từ các hệ thống cảm biến và dự đoán các sự cố có thể xảy ra như rò rỉ khí gas, nứt, sập đổ trong công trình, động đất, sóng thần, sạt lở đất, đá… giúp cảnh báo sớm và thực hiện các biện pháp khắc phục trước khi sự cố trở nên nghiêm trọng hơn. *(4) Hỗ trợ quyết định cứu nạn, cứu hộ:* AI có thể được sử dụng để phân tích dữ liệu từ các cảm biến, camera để đánh giá tình hình, đưa ra các lời khuyên quan trọng cho các lực lượng CNCH; giúp cải thiện hiệu quả hoạt động CNCH; áp dụng trí tuệ nhân tạo để phát triển các robot được trang bị các cảm biến, công nghệ AI để tìm kiếm, giải cứu nạn nhân trong các điều kiện nguy hiểm, khó khăn. *(5) Xây dựng hệ thống quản lý PCCC&CNCH thông minh:* AI có thể được tích hợp vào các hệ thống quản lý PCCC&CNCH để tối ưu hóa việc phân chia nguồn lực và quản lý tình hình; giúp nâng cao hiệu quả quá trình tổ chức chữa cháy và CNCH. *(6) Nhận dạng khuôn mặt và tìm kiếm nghi phạm:* Sử dụng hệ thống nhận dạng khuôn mặt dựa trên AI để tìm kiếm và nhận dạng các nghi phạm liên quan đến các vụ cháy, nổ, tai nạn và sự cố khẩn cấp khác; giúp cơ quan chức năng nhanh chóng xác định danh tính, tìm kiếm các đối tượng liên quan để điều tra, giải quyết vụ việc.

**3.** Ở Việt Nam, trí tuệ nhân tạo đã thu hút sự quan tâm của các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và cộng đồng nghiên cứu tại Việt Nam. Các chính sách, chiến lược về trí tuệ nhân tạo đang được xem xét, phát triển để thúc đẩy ứng dụng công nghệ này vào nhiều lĩnh vực khác nhau. Các tổ chức nghiên cứu và trường đại học ở Việt Nam cũng đã bắt đầu đầu tư, phát triển năng lực nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo. Tuy nhiên, nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo ở Việt Nam đang trong giai đoạn đầu của sự phát triển. Các nhà nghiên cứu tại các trường đại học và viện nghiên cứu đã tiến hành nghiên cứu về các thuật toán máy học, học sâu, xử lý ngôn ngữ tự nhiên… đã được công bố và đạt được những kết quả đáng chú ý trong ứng dụng thực tế. Trong lĩnh vực y tế, AI đã hỗ trợ chẩn đoán bệnh, dự đoán tình trạng sức khỏe, tối ưu hóa quy trình chăm sóc; giúp nâng cao độ chính xác của các chẩn đoán, giảm thiểu thời gian chờ đợi của bệnh nhân. Trong lĩnh vực nông nghiệp, AI được sử dụng để tối ưu hóa quản lý nông nghiệp, từ dự đoán thời tiết, xác định lượng nước tưới, phân bón cần thiết, đến quản lý đàn gia súc và năng suất cây trồng. Trong lĩnh vực giao thông và vận tải, AI được sử dụng để tối ưu hóa quản lý giao thông, dự đoán tình trạng ùn tắc giao thông và phân tích dữ liệu giao thông để cải thiện hiệu quả vận chuyển và giao thông đô thị. Trong quản lý đô thị và xây dựng, AI được sử dụng để phân tích dữ liệu, quản lý tình trạng các công trình xây dựng, từ việc dự đoán thiết kế, đến theo dõi tiến độ và quản lý chất lượng công trình. Trong lĩnh vực giáo dục, AI giúp phân tích dữ liệu học tập của học sinh và tư vấn học tập cá nhân hóa; giúp tăng cường hiệu quả giảng dạy và hỗ trợ giáo viên trong việc định hướng giảng dạy.

**4.** Trong lĩnh vực PCCC&CNCH ở Việt Nam, trí tuệ nhân tạo đã được ứng dụng trong nhiều công việc như: *(1) Phát triển hệ thống PCCC tự động:* các hệ thống AI được tích hợp vào các hệ thống PCCC để phát hiện sớm và ứng phó với nguy cơ cháy một cách tự động và hiệu quả; giúp giảm thiểu thiệt hại do cháy và đảm bảo an toàn cho người dân. *(2) Giám sát liên tục và nhận diện cháy:* các hệ thống camera và cảm biến thông minh được trang bị AI để giám sát liên tục các khu vực nguy cơ trong các tòa nhà, nhà máy, kho bãi hay các không gian công cộng để phát hiện các tín hiệu của cháy như sự thay đổi nhiệt độ đột ngột, màu sắc khói, hay chuyển động bất thường trong khu vực đã được định trước; khi phát hiện cháy, hệ thống sẽ tự động kích hoạt hệ thống báo động và thông báo đến cơ quan PCCC. *(3) Xử lý và phân tích dữ liệu:* AI có khả năng xử lý và phân tích lượng lớn dữ liệu từ các cảm biến, camera và hệ thống thông minh để hiểu, nhận biết các mẫu dữ liệu có liên quan đến cháy; giúp xác định nguồn gốc, phạm vi của cháy, từ đó giúp cung cấp thông tin quan trọng cho lực lượng PCCC. *(4) Điều khiển hệ thống PCCC tự động:* hệ thống AI cũng được tích hợp vào các thiết bị và máy móc trong hệ thống PCCC tự động như sprinkler, hệ thống chữa cháy bọt khí, cửa thoát hiểm... để phản ứng nguy với cơ cháy một cách tự động và nhanh chóng nhất. *(5) Hỗ trợ ra quyết định:* trí tuệ nhân tạo có thể cung cấp các dự đoán và thông tin chi tiết về tình trạng cháy và diễn biến tình hình, giúp lực lượng PCCC ra quyết định nhanh chóng và chính xác về cách tiếp cận và triển khai các biện pháp ứng phó hiệu quả. *(6) Tối ưu hóa quá trình PCCC&CNCH:* AI được sử dụng để tối ưu hóa quá trình PCCC, từ việc dự đoán nguy cơ cháy, giúp cơ quan chức

năng và Đội CNCH xác định các khu vực có nguy cơ cao để ưu tiên phân bổ nguồn lực chữa cháy, CNCH phù hợp; robot cứu hộ dựa vào AI có thể thâm nhập vào các khu vực nguy hiểm mà người không thể tiếp cận, tìm kiếm và cứu người mắc kẹt; AI được sử dụng để tối ưu hóa lộ trình của các xe chữa cháy, xe CNCH, xe cứu thương, tính toán các tuyến đường nhanh nhất và an toàn nhất để đội ngũ chữa cháy, CNCH di chuyển đến hiện trường; AI phân tích dữ liệu trực tiếp từ các cảm biến, camera tại hiện trường để dự đoán diễn biến sự cố, giúp lực lượng PCCC&CNCH đưa ra quyết định nhanh chóng, hiệu quả; AI tính toán các lịch trình làm việc sao cho hiệu quả nhất và đảm bảo sự hợp lý trong phân công công việc cho đội ngũ cán bộ PCCC&CNCH.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả trên, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác PCCC&CNCH ở Việt Nam vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như: *(1)* Thiếu nguồn nhân lực có chất lượng cao và chưa có nhiều kiến thức chuyên môn về ứng dụng AI trong công tác PCCC&CNCH. *(2)* Đối với một số hệ thống AI, độ chính xác và đáng tin cậy vẫn còn là thách thức do dữ liệu không đủ hoặc không chính xác, gây ra các sai sót trong quá trình phân tích, dự đoán. *(3)* Các hệ thống AI đòi hỏi đầu tư lớn về cơ sở hạ tầng, phần mềm, cũng như chi phí vận hành và bảo trì; làm tăng áp lực tài chính đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khi triển khai AI trong công tác PCCC&CNCH.

**5.** Trong thời gian tới, trí tuệ nhân tạo sẽ ngày càng phát triển và có tiềm năng ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực công tác PCCC&CNCH ở trên thế giới, cũng như ở Việt Nam. Đồng thời, việc ứng dụng AI cũng đặt ra một số vấn đề và thách thức trong tương lai, bao gồm: *(1) Bảo mật dữ liệu:* với việc thu thập và sử dụng dữ liệu lớn, việc bảo mật dữ liệu trở thành một vấn đề quan trọng. Trí tuệ nhân tạo sẽ phải đối mặt với rủi ro về việc lộ thông tin nhạy cảm hoặc bị tấn công bởi các tội phạm. Các hệ thống AI cần có các biện pháp bảo mật và quản lý dữ liệu chặt chẽ để đảm bảo tính riêng tư và an toàn của thông tin. *(2) Đạo đức và trách nhiệm:* việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác PCCC&CNCH đòi hỏi đạo đức và trách nhiệm cao. Cần phải đảm bảo rằng các hệ thống AI không gây ra tổn hại cho con người và xã hội, và việc sử dụng AI phải tuân thủ các quy tắc đạo đức và pháp luật. *(3) Đào tạo nhân lực:* để ứng dụng trí tuệ nhân tạo một cách hiệu quả, cần có nhân lực có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về AI. Đào tạo và phát triển nhân lực có chuyên môn về AI trong lĩnh vực PCCC&CNCH là một thách thức, và cần có sự đầu tư lớn để đảm bảo có đủ nhân lực có trình độ và kỹ năng để triển khai và quản lý các hệ thống AI. *(4) Quản lý và điều hành:* sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo đòi hỏi quản lý và điều hành tốt. Các quy định và chính sách cần phải điều chỉnh để đảm bảo rằng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo được thực hiện một cách đáng tin cậy, và an toàn. *(5) Chi phí và đầu tư:* triển khai trí tuệ nhân tạo đòi hỏi đầu tư lớn vào công nghệ, hệ thống và nhân lực. Điều này có thể là một thách thức đối với các quốc gia và tổ chức có nguồn lực hạn chế. *(6) Tương tác con người - máy tính:* việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác PCCC&CNCH đòi hỏi sự tương tác chặt chẽ giữa con người và máy tính. Cần phải đảm bảo rằng hệ thống AI không thay thế hoàn toàn vai trò của con người mà thay vào đó là cộng tác và tương tác hiệu quả giữa hai bên.

**6.** Từ thực tế trên, để ứng dụng có hiệu quả trí tuệ nhân tạo trong công tác PCCC&CNCH, theo chúng tôi cần quan tâm, chú trọng thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

*Một là,* đầu tư vào nghiên cứu và phát triển công nghệ AI. Việt Nam cần quan tâm đầu tư vào nghiên cứu và phát triển công nghệ AI để cải tiến, tối ưu hóa các mô hình, hệ thống AI phục vụ công tác PCCC&CNCH. Điều này bao gồm việc tạo ra các mô hình dự đoán, phân loại chính xác hơn, cải thiện khả năng phát hiện nguy cơ, phát triển các hệ thống phản ứng tự động, thông minh về PCCC&CNCH.

*Hai là,* thu thập và quản lý dữ liệu đáng tin cậy về PCCC&CNCH. Để đạt được độ chính xác và đáng tin cậy của AI, cần thu thập, quản lý dữ liệu đáng tin cậy về PCCC&CNCH. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân cần phải đảm bảo rằng dữ liệu được sử dụng để huấn luyện AI phục vụ công tác PCCC&CNCH là đủ, chính xác, tránh gây ra sai sót hoặc lệch lạc trong quá trình khai thác, sử dụng.

*Ba là,* xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống liên kết dữ liệu về PCCC&CNCH. Để đảm bảo trí tuệ nhân tạo hoạt động hiệu quả, cần xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống liên kết dữ liệu về PCCC&CNCH. Điều này bao gồm đầu tư vào các trung tâm công nghệ để xử lý dữ liệu lớn và các hệ thống mạng kết nối để thu thập, truyền dữ liệu về PCCC&CNCH.

*Bốn là,* đào tạo nhân lực chuyên sâu về AI phục vụ công tác PCCC&CNCH. Nhà nước cần quan tâm đào tạo, xây dựng, phát triển nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về AI trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Các trường đại học, cao đẳng cần khẩn trương xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo về trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin… tập trung vào việc cung cấp kiến thức về lý thuyết, thực hành về trí tuệ nhân tạo, cũng như các ứng dụng của nó trong các lĩnh vực PCCC&CNCH. Bên cạnh đó, cần xây dựng, triển khai các chương trình bồi dưỡng tập trung vào kỹ thuật, công nghệ mới nhất trong lĩnh vực AI và cách áp dụng nó vào công tác PCCC&CNCH.

*Năm là,* điều chỉnh quy định và chính sách về AI. Để đảm bảo việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo diễn ra một cách hiệu quả và an toàn, nhà nước cần điều chỉnh, bổ sung các quy định, chính sách ưu đãi, thúc đẩy khởi nghiệp, sự phát triển của AI trong công tác PCCC&CNCH. Tổ chức các cuộc thi, dự án nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Tích cực chủ động, hợp tác tác quốc tế, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm về ứng dụng AI trong lĩnh vực PCCC&CNCH.■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ian Goodfellow, Yoshua Bengio, Aaron Courville; *Deep Learning*; MIT Press; 2016.

2. Kai-Fu Lee; *AI Superpowers: China, Silicon Valley, and the New World Order;* Houghton Mifflin Harcourt; 2018.

3. Nick Bostrom; *Superintelligence: Paths, Dangers, Strategies,* Oxford University Press; 2014.

4. Stuart Russell, Peter Norvig; *Artificial Intelligence: A Modern Approach;* Pearson; 2009.




*Đại tá, PGS, TS Lê Quang Hải - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC trao giấy khen cho các tập thể đạt danh hiệu "Tập thể học viên tiên tiến" trong năm học 2022 - 2023.*

*Ảnh: Hồng Vân*




*Tập thể các lớp học viên tại cơ sở 1 tham gia kiểm tra kết quả đợt tập huấn điều lệnh CAND khối học viên năm học 2023 - 2024.*

*Ảnh: Anh Tuân*

# NGƯỜI KỲ LẠ

Nhạc: QUỐC PHÒNG
Phỏng ý thơ: THẢO NGUYÊN

*Tự sự - Như kể chuyện* ♩ = 72



Lính chữa cháy, những người kì lạ Người ta chạy đi thì mình chạy
Những đám cháy nước mắt còn lại Vợ con chờ mong mà người chẳng



lại mọi người thoát nạn thì anh lao vào trong lửa Lính chữa cháy những câu chuyện
về lòng người thắt lại nhìn anh băng mình cứu nạn. Lính chữa cháy biết bao câu



kể Người ta quí từng hơi thở thì mình lại truyền hơi thở của chinh mình để giành
chuyện ở góc khuất cuộc sống thực, nhiệm vụ thầm lặng, gian khổ từng tháng ngày để nhịp



giật từng sinh mạng cho dân. Cuộc sống, có điều trái ngược mà diệu kì, yêu
đời bừng sôi và bình yên. Thành phố, bến cảng, xóm làng và hải đảo, biên



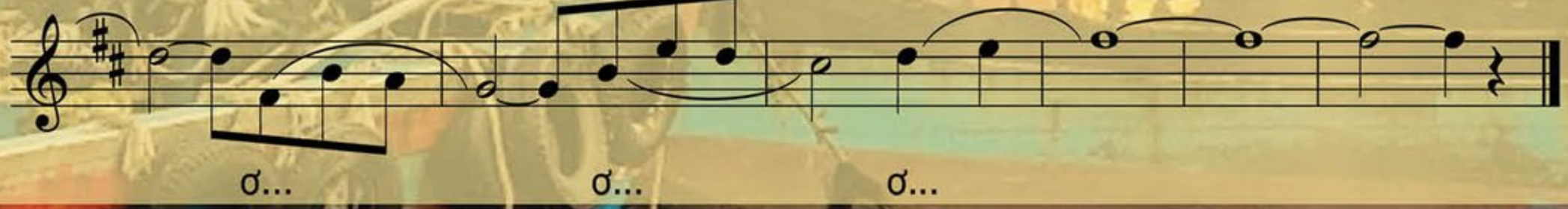
thương. Những cơn lốc màu đỏ những trái tim thắm hồng vì hạnh phúc bình
cương. ...máy, công trình, đất nước vui thanh bình và cuộc sống phồn



yên. Lính chữa cháy cứu nạn có trái tim thắm hồng và tình yêu, tận trung vì
vinh. Những giây phút bình thản, nỗi suy tư nối dài, lòng chỉ mong trời xanh bình



nước vì dân. Những nhà...
yên tươi... ...đẹp. Ơ... ơ... ơ...



ơ... ơ... ơ...